

Số/No.: 01./2026/TTr-DNSE-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Hanoi, March 23 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

PROPOSAL

Re: Approval of audited financial statements for 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments, supplements and implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Securities Law No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, the Accounting Law, the Independent Audit Law, the State Budget Law, the Law on Management and Use of Public Property, the Tax Administration Law, and the National Reserve Law dated November 29, 2024, and guidelines for implementation;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ The Charter of DNSE Securities Joint Stock Company,

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (“**DNSE**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

The Board of Directors (“**BOD**”) of DNSE Securities Joint Stock Company (“**DNSE**”) respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval on the financial statements for 2025, which have been audited by KPMG Viet Nam Co., Ltd.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán đã được công bố thông tin theo quy định và được đăng tải trên website của DNSE (<https://www.dnse.com.vn/>), với một số chỉ tiêu chính như sau:



The financial statements for 2025 has been disclosed in accordance with regulations and available on the DNSE's website at (<https://www.dnse.com.vn>), with the following key indicators:

STT No.	Chi tiêu Indicators	Đơn vị Unit	2024	2025
1	Tổng tài sản Total assets	VND	10.637.252.118.272	15.139.226.704.905
2	Tổng Doanh thu Total Revenue	VND	812.977.559.532	1.467.213.447.482
3	Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	VND	227.501.485.005	340.225.022.364
4	Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	VND	181.770.625.492	272.529.626.638

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VP HĐQT/ Archive: BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**CHAIRMAN**



**Nguyễn Hoàng Giang**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE  
DNSE SECURITIES JOINT  
STOCK COMPANY

Số/No: 02../2026/TTr-DNSE-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Hanoi, March 23, 2026

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026

### PROPOSAL

Re: Approval of the selection of an auditing firm for the fiscal year 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments, supplements, replacements, and implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Securities Law No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, the Accounting Law, the Independent Auditing Law, the State Budget Law, the Law on Management and Use of Public Property, the Tax Administration Law, and the National Reserve Law dated November 29, 2024, and guidelines for implementation;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ The Charter of DNSE Securities Joint Stock Company,

Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (“DNSE”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHĐCĐ”) thông qua Danh sách các công ty kiểm toán và giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định lựa chọn một Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2026, bao gồm:

The Supervisory Board (“BOS”) of DNSE Securities Joint Stock Company (“DNSE”) respectfully submits for approval by the Annual General Meeting of Shareholders (“AGM”) the list of independent auditing firms and requests authorization for the Board of Directors (“BOD”) to select



*an auditing firm to conduct the audit and review of the financial statements for the fiscal year 2026, including:*

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam/ *KPMG Vietnam Co., Ltd;*
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam/ *Deloitte Vietnam Co., Ltd;*
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)/ *Ernst & Young Vietnam Co., Ltd (E&Y);*
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC/ *AASC Auditing Firm Company Limited;*
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)/ *PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC).*

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong “Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán” năm 2026.

*In the event that an agreement cannot be reached with the above-mentioned auditing firms regarding the audit progress and fee, the AGM assigns/authorizes the BOD to select another firm from the “List of Approved Independent Auditing Firms by The State Securities Commission for auditing the issuer, listed organizations, and securities companies” for 2026.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

*Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ *As above;*
- HĐQT, BKS/ *BOD, BOS;*
- Ban TGĐ/ *BOM;*
- Lưu VP HĐQT/ *Archive: BOD Office.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD**

**HEAD OF THE BOARD** 



**Nguyễn Quỳnh Mai**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE  
DNSE SECURITIES JOINT  
STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom - Happiness**

Số/No.: 03.../2026/TTr-DNSE-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026  
Hanoi, March 23, 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026**

**PROPOSAL**

**Re: The remuneration of the Board of Directors, and Supervisory Board in 2025, and the Plan for 2026**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

**To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company**

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments, supplements, replacements, and implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Securities Law No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of amending and supplementing articles of the Securities Law, and guidelines for implementation;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ The Charter of DNSE Securities Joint Stock Company,

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (“**DNSE**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua thù lao của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”), Ban kiểm soát (“**BKS**”) đã thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026, cụ thể như sau:

The Board of Directors (“**BOD**”) of DNSE Securities Joint Stock Company (“**DNSE**”) respectfully submits for approval by the Annual General Meeting of Shareholders (“**AGM**”) the remuneration of the Board of Directors and Supervisory Board (“**BOS**”) for the year 2025 and the plan for 2026, as follows:



Chỉ tiêu <i>Items</i>	Thực hiện 2025 <i>2025 Actual</i>	Kế hoạch 2026 <i>2026 Plan</i>
Thù lao HĐQT <i>BOD Remuneration</i>	3.000.000.000 VND	3.000.000.000 VND
Thù lao BKS <i>BOS Remuneration</i>	BKS không nhận thù lao <i>BOS did not receive remuneration</i>	180.000.000 VND

(Thông tin chi tiết về thù lao của từng thành viên HĐQT được thể hiện tại mục 36 – Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của DNSE).

*Detailed information on the remuneration of each BOD member is provided in Note 36 – Significant Transactions with Related Parties in the audited 2025 Financial Statements of DNSE.)*

Giao, ủy quyền HĐQT quyết định mức chi trả thù lao, chi phí hoạt động và các khoản chi khác cho từng thành viên HĐQT và BKS trong phạm vi ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, căn cứ vào khối lượng công việc, mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên, đảm bảo tuân thủ Điều lệ DNSE, quy định của pháp luật.

*To assign, authorize the BOD to determine the remuneration, operating expenses, and other payments for each member of the Board of Directors and the Supervisory Board within the budget approved by the General Meeting of Shareholders, based on the workload, level of contribution, and performance of each member, ensuring compliance with the DNSE Charter and applicable laws*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

*Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như kg/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VP HĐQT/ Archive: BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**



**Nguyễn Hoàng Giang**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE  
DNSE SECURITIES JOINT  
STOCK COMPANY

Số/No.: 04./2026/TTr-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2026

Hanoi, March 13 2026

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và  
Kế hoạch chi trả cổ tức cho năm 2026

## PROPOSAL

Re: Approval of the Profit Distribution Plan for 2025 and Dividend Plan for 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and related guiding documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Securities Law No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, Accounting Law, the Independent Auditing Law, the State Budget Law, the Law on Management and Use of Public Property, the Tax Administration Law, and the National Reserve Law dated November 29, 2024, and guidelines for implementation;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ The Charter of DNSE Securities Joint Stock Company;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ năm 2025 ngày 19/03/2025/ The Resolution No. 01/2024/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ dated March 19, 2025 of the Annual General Meeting of Shareholders.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (“**DNSE**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức cho năm 2026 như sau:

Base on the business result and the audited financial statement for 2025, the Board of Directors (“**BOD**”) of DNSE Securities Joint Stock Company (“**DNSE**”) respectfully submits to the Annual



General Meeting of Shareholders ("AGM") for approval of the profit distribution plan and dividend payment plan for 2025, as well as the dividend payment plan for 2026, as follows:

**1. Báo cáo việc thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025**

**Report on the implementing of interim dividend rate in 2025**

- a. Tên cổ phần được tạm ứng cổ tức: Cổ phần Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.  
*Name of shares receiving interim dividend: Share of DNSE Securities Joint Stock Company.*
- b. Loại cổ phần được tạm ứng cổ tức: Cổ phần phổ thông.  
*Type of shares receiving interim dividend: Common shares.*
- c. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.  
*Par value: 10,000 VND per share.*
- d. Vốn điều lệ: 3.426.000.000.000 đồng.  
*Charter capital: 3,426,000,000,000 VND.*
- e. Tỷ lệ tạm ứng cổ tức: 7% vốn điều lệ, tương đương tỷ lệ: 700 đồng/cổ phần phổ thông.  
*Rate of interim dividend: 7% of charter capital, equivalent to 700 VND per common share.*
- f. Tổng giá trị cổ tức tạm ứng: 239.820.000.000 đồng.  
*Total interim dividend value: 239,820,000,000 VND.*
- g. Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2025 (ngày đăng ký cuối cùng): 08/01/2026.  
*Record date for finalizing the list of shareholders eligible for the 2025 interim dividend payment (final registration date): January 08, 2026.*
- h. Ngày thực hiện chi trả cổ tức: 25/02/2026.  
*Dividend payment date: February 25, 2026.*
- i. Hình thức thanh toán: Tiền mặt.  
*Method of payment: Cash.*
- j. Nguồn vốn thực hiện tạm ứng cổ tức: từ nguồn Lợi nhuận chưa phân phối của công ty theo Báo cáo tài chính tại ngày 30/09/2025.  
*Source of funds for interim dividend: Retained Profits at the Financial Statement as of September 30, 2025.*

**2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của DNSE**

**Profit Distribution Plan for 2025 of DNSE**

STT No	Chỉ tiêu Target	Giá trị (Đồng) Value (VND)
I	Lợi nhuận chưa phân phối 2024 <i>Retained profits 2024</i>	151.240.598.545



STT No	Chỉ tiêu Target	Giá trị (Đồng) Value (VND)
II	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2025</b> <i>Profit after tax 2025</i>	<b>272.529.626.638</b>
III	<b>Chuyển Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ sang Lợi nhuận chưa phân phối 2025</b> <i>Transferred The Financial and operational risk reserve fund to Retained profits 2025</i>	<b>3.234.930.256</b>
IV	<b>Lợi nhuận chưa phân phối 2025</b>	<b>427.005.155.439</b>
V	<b>Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025</b> <i>Profit distribution Plan for 2025</i>	<b>239.820.000.000</b>
1	Trích lập các quỹ <i>Allocations to Funds</i>	-
2	Cổ tức năm 2025 (Tỷ lệ: 7% vốn điều lệ, tương đương 700 đồng/cổ phiếu) <i>Dividend payment for 2025 (The rate: 7% of the charter capital, equivalent to 700 VND per share)</i>	239.820.000.000
VI	<b>Lợi nhuận chưa phân phối 2025 còn lại sau chi trả cổ tức</b> <i>Retained profits after payment Dividend 2025</i> <b>(VI) = (I) + (II) + (III) - V</b>	187.185.155.439

### 3. Kế hoạch cổ tức năm 2026:

#### *Plan for Dividend Payment in 2026*

- a. Khối lượng và tỷ lệ phân chia: Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm tạm ứng cổ tức, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ tạm ứng cổ tức năm 2026 với khối lượng dự kiến tối đa 7% vốn điều lệ.

*Distribution Ratio and Amount: Based on the Company's actual business results at the time of interim dividend payment, the AGM assigns/authorizes the BOD to determine the interim dividend payment ratio for 2026, with a maximum projected amount of 7% of the charter capital.*

- b. Hình thức chi trả: Tối đa 7% tiền mặt và/hoặc cổ phần. Giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định hình thức và tỷ lệ chi trả cụ thể và báo cáo ĐHĐCĐ.

*Payment Method: Up to 7% in cash and/or stock dividends. To assign/authorize the BOD to determine the specific payment method and ratio, and to report to the AGM.*

- c. Thời gian thực hiện: ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế lựa chọn thời điểm và hình thức thích hợp để thực hiện việc tạm ứng cổ tức năm 2026 và các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật.

*Implementation Timeframe: The AGM assigns/authorizes the BOD to select an appropriate timing and method, based on the actual situation, to execute the payment of dividends for 2026 and address related matters.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

*Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VP HĐQT Archive: BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTOR**

CHAIRMAN ✕



Nguyễn Hoàng Giang



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE  
DNSE SECURITIES JOINT  
STOCK COMPANY

Số/No.: 05.../2026/TTTr-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 23... tháng 03 năm 2026

Hanoi, March 23..., 2026

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026

### PROPOSAL

Re: Approval for the Business Plan 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and guidelines for implementation ;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Securities Law No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, Accounting Law, Independent Auditing Law, State Budget Law, Law on Management and Use of Public Property, Tax Administration Law, and National Reserve Law dated November 29, 2024, and guidelines for implementation ;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ The Charter of DNSE Securities Joint Stock Company,

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (“**DNSE**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐ**”) biểu quyết thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 như sau:

The Board of Directors (“**BOD**”) of DNSE Securities Joint Stock Company (“**DNSE**”) respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders (“**AGM**”) for approval of the Business Plan 2026 as follows:

#### 1. Triển vọng kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2026

##### Vietnam Economic and Stock Market Outlook in 2026

- Năm 2026, kinh tế thế giới bước vào giai đoạn tăng trưởng chậm lại (khoảng 3,1%) do làn sóng bảo hộ thương mại gia tăng và chi phí vốn duy trì ở mức cao. Mỹ duy trì tăng trưởng



nờ kích thích tài khóa nhưng đối mặt áp lực lạm phát và nợ công, buộc FED thận trọng trong lộ trình hạ lãi suất. Trung Quốc phục hồi nhờ chuyển dịch sang công nghệ cao và xuất khẩu giá trị gia tăng, trong khi giá dầu giảm sâu về quanh 55 USD/thùng giúp hạ nhiệt lạm phát tại nhiều nền kinh tế mới nổi.

*In 2026, the global economy is expected to enter a period of slower growth (around 3.1%) amid rising trade protectionism and persistently high borrowing costs. The United States maintains growth momentum through fiscal stimulus but faces mounting inflationary pressure and public debt, prompting the Federal Reserve to remain cautious in its rate-cutting path. China's recovery is driven by a shift toward high-tech industries and higher value-added exports, while a sharp decline in oil prices to around USD 55 per barrel helps ease inflationary pressures across many emerging economies.*

- Việt Nam bước vào năm 2026 với nền tảng tăng trưởng mạnh từ cuối 2025 (GDP 8,02%), tạo cơ sở cho kịch bản tăng trưởng khoảng 8% và hướng tới tham vọng hai chữ số. Động lực chính đến từ công nghiệp chế biến chế tạo, đầu tư công quy mô lớn và cải cách hành chính – chuyển đổi số. Lạm phát được kiểm soát nhờ giá dầu giảm, trong khi dư địa tài khóa còn lớn cho phép đẩy mạnh đầu tư hạ tầng và kích thích kinh tế nội địa.

*Vietnam enters 2026 on the back of strong growth momentum from late 2025 (GDP at 8.02%), providing a foundation for a projected growth scenario of around 8% and supporting the ambition of achieving double-digit growth in the years ahead. The key drivers are the manufacturing and processing industries, large-scale public investment, and administrative reform combined with digital transformation. Inflation is expected to remain under control thanks to lower oil prices, while ample fiscal space allows the government to further accelerate infrastructure investment and stimulate domestic economic activity.*

- Trong bối cảnh đó, TTCK Việt Nam năm 2026 đứng trước cơ hội “re-rating” nhờ nền tảng định giá hợp lý (P/E forward khoảng 13,9x) và triển vọng tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp dự báo 17,5% – 26,7%. Dòng tiền nội tiếp tục là bệ đỡ quan trọng, trong khi kỳ vọng nâng hạng thị trường và hiệu ứng từ đầu tư công, chuyển đổi số, cải cách thể chế sẽ tạo niềm tin dài hạn cho nhà đầu tư, bất chấp các nhịp điều chỉnh trung hạn do áp lực lãi suất toàn cầu.

*In this context, Vietnam's stock market in 2026 is poised for a potential “re-rating,” supported by reasonable valuation levels (forward P/E of around 13.9x) and projected corporate earnings growth of 17.5%–26.7%. Domestic capital flows are expected to remain a key pillar of support, while expectations of market reclassification, together with the positive impact of public investment, digital transformation, and institutional reforms, are likely to strengthen long-term investor confidence despite possible medium-term corrections driven by global interest rate pressures*

- Bên cạnh đó, các yếu tố vĩ mô tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ thị trường khi tăng trưởng GDP được duy trì ở mức tích cực, lạm phát ổn định và chính sách tiền tệ – tài khóa vẫn ưu tiên hỗ trợ phục hồi kinh tế. Đặc biệt, việc thị trường chứng khoán Việt Nam chính thức được nâng hạng lên nhóm thị trường mới nổi theo FTSE Russell được kỳ vọng sẽ mở rộng đáng kể khả năng thu hút dòng vốn ngoại, qua đó cải thiện thanh khoản và củng cố nền tảng tăng trưởng bền vững cho thị trường.

*In addition, macroeconomic factors continue to provide solid support for the market, with GDP growth remaining positive, inflation stable, and monetary and fiscal policies still geared toward economic recovery. Notably, Vietnam's official upgrade to Emerging Market status by FTSE Russell is expected to significantly enhance the market's ability to attract foreign capital.*

62  
ON  
Ổ F  
ỨNG  
DI  
TRU

thereby improving liquidity and reinforcing a sustainable growth foundation for the stock market.

## 2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

### *Business Plan 2026*

Trước nhiều kịch bản được dự đoán cho thị trường chứng khoán 2026, Ban Tổng giám đốc cùng HĐQT xây dựng mục tiêu và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của DNSE như sau/ *Facing various scenarios for the stock market in 2026, the Executive Board and the Board of Directors have set the following business targets and plans for DNSE:*

(Đơn vị/ Unit: Tỷ đồng/ VND billion)

<b>Chỉ tiêu</b> <i>Criteria</i>	<b>Kế hoạch năm 2026</b> <i>2026 Plan</i>	<b>% tăng trưởng</b> <b>so với năm 2025</b> <i>% growth compared to 2025</i>
Tổng doanh thu <i>Total Revenue</i>	1.736	18,2%
Chi phí <i>Expenses</i>	1.186	5,2%
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit Before Tax</i>	550	61,7%

## 3. Chiến lược chính trong năm 2026

### *Key Strategies for 2026*

- **Xây Dựng Sản Phẩm Đầu Tư Toàn Diện Và Đơn Giản Hóa Trải Nghiệm Đầu Tư:** Tiếp tục phát triển hệ sinh thái đầu tư đa dạng, từ chứng khoán cơ sở đến phái sinh. Công ty tập trung đơn giản hóa trải nghiệm khách hàng và phát triển công nghệ hiện đại như lệnh AI, Trading Ideas, AI ENSA và SENSES, cùng tích hợp Trading View để nâng cao hiệu quả giao dịch.

***Building a Comprehensive Investment Product and Simplifying the Investment Experience:*** DNSE continues to develop a diverse investment ecosystem, ranging from stocks to derivatives. The company focuses on simplifying the customer experience and advancing modern technologies such as AI-powered orders, Trading Ideas, AI ENSA and SENSES, and integrating TradingView to enhance trading efficiency.

- **Đa Dạng Hóa Và Kết Nối Hệ Sinh Thái Tài Chính:** Mở rộng dịch vụ thông qua hợp tác với Zalopay và các đối tác Fintech. Năm 2026, công ty dự kiến hợp tác với Vietcombank, Vietinbank và BIDV để phát triển sản phẩm Trứng Vàng, bao gồm trái phiếu, và chứng chỉ quỹ.

***Diversifying and Expanding the Financial Ecosystem:*** DNSE expands its services through partnerships with Zalopay and fintech partners. In 2026, the company plans to collaborate with Vietcombank, Vietinbank, and BIDV to develop the Trung Vang product, which includes bonds, and mutual funds.

- **Gắn Kết Cộng Đồng Nhà Đầu Tư:** Phát triển hệ sinh thái truyền thông đa kênh với nội dung gần gũi, dễ tiếp cận, nhằm tăng cường kết nối với cộng đồng nhà đầu tư.

***Strengthening Investor Community Engagement:** DNSE is building a multi-channel communication ecosystem with accessible and engaging content to enhance connections within the investor community.*

- **Con Người Là Nền Tảng Phát Triển:** DNSE tạo môi trường làm việc lý tưởng, khuyến khích phát triển năng lực cá nhân, được công nhận là "Great Place to Work". Công ty cam kết tiếp tục mở rộng các mảng kinh doanh mới để tối ưu hiệu quả sử dụng vốn và gia tăng giá trị cho cổ đông.

***Personnel as the Foundation for Growth:** DNSE fosters an ideal working environment that encourages individual development and has been recognized as a Great Place to Work. The company remains committed to expanding new business areas to optimize capital efficiency and increase shareholder value.*

#### 4. Nội dung giao, ủy quyền

##### *Assignment/ Authorization*

- Giao và, hoặc ủy quyền cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026 phù hợp khi mức tăng trưởng, điều kiện thị trường và công ty không đạt mức như giả định.

*Assigning/authorizing the Board of Directors and the Board of Management to adjust the business plan 2026 as necessary based on actual growth rates, market conditions, and company performance.*

- Giao, ủy quyền cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc triển khai chi tiết các chiến lược kinh doanh để đạt được kế hoạch như đã đề ra.

*Assigning/authorizing the Board of Directors and the Board of Management to implement detailed business strategies to achieve the outlined objectives.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./

*Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./*

##### *Nơi nhận/ Recipients:*

- Như k/g/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VP HĐQT/ Archived: BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**CHAIRMAN**

  
**Nguyễn Hoàng Giang**



**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2026 (ESOP)**

**PROPOSAL**

**Re: Approval for the issuance of Employee Stock Ownership Plan in 2026 (ESOP)**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

**To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company**

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, its amendments, supplements, replacements, and implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Chứng khoán**")/ The Securities Law No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, the Accounting Law, the Independent Audit Law, the State Budget Law, the Law on Management and Use of Public Property, the Tax Administration Law, and the National Reserve Law dated November 29, 2024, and guidelines for implementation ("**Securities Law**");
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ The Charter of DNSE Securities Joint Stock Company,

Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**DNSE**" hoặc "**Công ty**") kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ("**ĐHĐCĐ**") phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2026, cụ thể như sau:

The Board of Directors ("**BOD**") of DNSE Securities Joint Stock Company ("**DNSE**") respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders ("**AGM**") the plan for issuing Employee Stock Ownership Plan in 2026, specifically as follows:

**1. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động ("Phương Án Phát Hành") năm 2026/ Plan of issuing bonus shares to employees ("Issuance Plan") in 2026**

Tên cổ phiếu Name of shares	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE Common stock of DNSE Securities Joint Stock Company
--------------------------------	--

Loại cổ phiếu <i>Type of shares</i>	Cổ phiếu phổ thông <i>Common stock</i>
Mệnh giá cổ phiếu <i>Par value</i>	10.000 đồng/cổ phiếu <i>10.000 VND per stock</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại <i>Current number of outstanding shares</i>	342.600.000 cổ phiếu <i>342,600,000 shares</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành dự kiến <i>Estimated number of shares outstanding prior to the issuance</i>	428.250.000 cổ phiếu (đã bao gồm số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng dự kiến theo phương án phát hành được ĐHĐCĐ thông qua năm 2025) <i>428,250,000 shares (including the number of additional shares proposed to be offered to the public under the issuance plan approved by the AGM in 2025).</i>
Tổng số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến <i>Total expected number of issued shares</i>	Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa là 4.282.500 cổ phiếu (tương đương 1% tổng số cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau khi DNSE hoàn tất đợt chào bán chào bán thêm ra công chúng theo phương án phát hành được ĐHĐCĐ thông qua năm 2025). <i>The total number of shares expected to be issued is a maximum of 4,282,500 shares (equivalent to 1% of the total number of shares expected to be outstanding after DNSE completes the additional public offering under the issuance plan approved by the AGM in 2025).</i>
Giá phát hành <i>Issue price:</i>	0 VND ( <i>Không đồng</i> ) (Do DNSE phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động). <i>0 VND (as DNSE will issue bonus shares under the Employee Stock Ownership Plan).</i>
Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) <i>Total expected issuance value (at par value)</i>	Tổng giá trị phát hành dự kiến tối đa là 42.825.000.000 VND ( <i>Bốn mươi hai tỷ tám trăm hai mươi năm triệu đồng</i> ). <i>The total expected maximum issuance value is VND 42,825,000,000 (Forty two billion eight hundred and twenty five thousand VND).</i>
Đối tượng được tặng cổ phiếu <i>Subjects receiving Shares</i>	Cán bộ nhân viên Công ty (Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, cán bộ nhân viên DNSE) có đóng góp tích cực trong việc xây dựng và phát triển công ty. <i>Employees (including BOD members, Supervisory Board members, Board of Management, and employees of DNSE) who have made</i>

<p>Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình</p> <p><i>Criteria for employees participating in the program</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành.</li> <li>- Cán bộ nhân viên đã ký hợp đồng lao động và đang làm việc tại Công ty tối thiểu 06 tháng, thỏa mãn các điều kiện/tiêu chuẩn, căn cứ thâm niên và kết quả thực hiện công việc.</li> <li>- Cán bộ nhân viên khác chưa đạt tiêu chuẩn thâm niên nhưng được đánh giá trong nhóm chuyên gia, nhân sự tài năng, nhân sự nguồn lực khan hiếm.</li> <li>- Không áp dụng đối với: CBNV đã có đơn xin nghỉ việc, đã nghỉ việc tại thời điểm lập danh sách hoặc/và thời điểm chốt danh sách CBNV tham gia chương trình ESOP, CBNV đang trong quá trình tạm hoãn hợp đồng/nghỉ không lương dài hạn từ 03 tháng trở lên, CBNV đang trong quá trình xử lý/giải quyết khiếu nại/khiếu kiện/vi phạm nội quy/quy định của Công ty, CBNV đang trong quá trình xử lý kỷ luật hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.</li> <li>- <i>Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Executive Management.</i></li> <li>- <i>Employees who have signed labor contracts and have worked at the Company for at least six (06) months, meeting the required conditions/criteria based on seniority and job performance results.</i></li> <li>- <i>Other employees who have not yet met the seniority requirement but are evaluated as experts, high-potential talents, or scarce-skill personnel.</i></li> <li>- <i>Not applicable to: employees who have submitted resignation letters or have already left the Company at the time of list preparation and/or at the record date for determining eligible employees for the ESOP program; employees who are under temporary suspension of their labor contracts or on unpaid leave for a period of three (03) months or more; employees who are subject to ongoing complaint/claim resolution or are in violation of the Company's rules and regulations; employees who are undergoing disciplinary proceedings or are being subject to criminal prosecution in accordance with the law.</i></li> </ul> <p>ĐHĐCĐ giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định danh sách và số lượng cổ phiếu cụ thể phân bổ cho CBNV được tham gia chương trình ESOP.</p> <p><i>The AGM assigns/authorizes the BOD to determine the list of employees participating in the ESOP program.</i></p>
<p>Phương thức thực hiện</p> <p><i>Implementation Method</i></p>	<p>Phát hành cổ phiếu thưởng trực tiếp cho người lao động trong Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt.</p> <p><i>Directly issue bonus shares to the company's employees according to the list approved by the BOD.</i></p>

<p>Nguồn vốn thực hiện <i>Source of Funds</i></p>	<p>Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần/<i>From the Surplus Equity</i></p> <p>Theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2025, thặng dư vốn cổ phần của Công ty là:</p> <p><i>According to the audited financial statements as of December 31, 2025, the company's Surplus Equity is:</i></p> <p>446.725.725.300 VND (<i>Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi sáu tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng Việt Nam</i>).</p> <p>446,725,725,300 VND (<i>In words: Four hundred forty six billion, seven hundred twenty-five million, seven hundred twenty-five thousand, three hundred Vietnamese Dong</i>)</p>																				
<p>Nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân bổ <i>Principles for share allocation</i></p>	<p>- Tỷ lệ phân bổ cổ phiếu ESOP cho từng cấp bậc trong công ty trên tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành, cụ thể như sau:</p> <p><i>Allocation ratio of ESOP shares by employee level out of the total number of shares determined based on the Company's internal grading system proposed to be issued is as follows:</i></p> <table border="1" data-bbox="699 869 1216 1563"> <thead> <tr> <th>Cấp bậc/<i>Level</i></th> <th>Tỷ lệ phân bổ/ <i>Allocation Ratio</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cấp 1/L1</td> <td>2% - 5%</td> </tr> <tr> <td>Cấp 2/L2</td> <td>5% - 9%</td> </tr> <tr> <td>Cấp 3/L3</td> <td>9% - 18%</td> </tr> <tr> <td>Cấp 4/L4</td> <td>9% - 15%</td> </tr> <tr> <td>Cấp 5/L5</td> <td>8% - 12%</td> </tr> <tr> <td>Cấp 6/L6</td> <td>4% - 7%</td> </tr> <tr> <td>Cấp 7/L7</td> <td>5% - 10%</td> </tr> <tr> <td>Cấp 9/L9</td> <td>36% - 50%</td> </tr> <tr> <td>Tổng/<i>Total</i></td> <td>100%</td> </tr> </tbody> </table> <p><b><i>Ghi chú:</i></b> Cấp bậc là tiêu chí thể hiện vai trò quản lý và tầm ảnh hưởng của nhân viên trong tổ chức, được xác định dựa trên hệ thống cấp bậc nội bộ mà Công ty đang áp dụng. Công ty không có nhân sự Cấp 8.</p> <p><b><i>Note:</i></b> "Level" refers to a criterion reflecting an employee's managerial role and level of influence within the organization, as determined based on the Company's internal grading system currently in effect. The Company does not have any employees at Level 8.</p>	Cấp bậc/ <i>Level</i>	Tỷ lệ phân bổ/ <i>Allocation Ratio</i>	Cấp 1/L1	2% - 5%	Cấp 2/L2	5% - 9%	Cấp 3/L3	9% - 18%	Cấp 4/L4	9% - 15%	Cấp 5/L5	8% - 12%	Cấp 6/L6	4% - 7%	Cấp 7/L7	5% - 10%	Cấp 9/L9	36% - 50%	Tổng/ <i>Total</i>	100%
Cấp bậc/ <i>Level</i>	Tỷ lệ phân bổ/ <i>Allocation Ratio</i>																				
Cấp 1/L1	2% - 5%																				
Cấp 2/L2	5% - 9%																				
Cấp 3/L3	9% - 18%																				
Cấp 4/L4	9% - 15%																				
Cấp 5/L5	8% - 12%																				
Cấp 6/L6	4% - 7%																				
Cấp 7/L7	5% - 10%																				
Cấp 9/L9	36% - 50%																				
Tổng/ <i>Total</i>	100%																				

	<p>Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng Cấp bậc (Công ty không có nhân sự Cấp 8) sẽ được phân bổ cho toàn bộ số lượng cán bộ nhân viên đủ điều kiện trong Cấp bậc đó.</p> <p><i>The total number of shares allocated to each level (the Company does not have Level 8 employees) shall be distributed among all eligible employees within that level.</i></p> <p>- Công thức xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng người lao động:</p> <p><b>Số cổ phần người lao động được phân bổ = Số cổ phiếu tiêu chuẩn theo cấp bậc (D0) * Hệ số phân bổ cá nhân</b></p> <p><i>Number of shares allocated to an employee = Standard number of shares by level (D0) × Individual allocation coefficient</i></p> <p><b>Trong đó/where:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Số cổ phiếu tiêu chuẩn theo Cấp bậc (D0): được xác định bằng Quỹ cổ phiếu theo cấp bậc chia cho Tổng Hệ số phân bổ cá nhân của toàn bộ nhân viên cấp bậc đó.</li> </ul> <p><i>Standard number of shares by level (D0): determined as the share pool allocated to each level divided by the total individual allocation coefficients of employees within that level</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Quỹ cổ phiếu của từng cấp bậc được tính bằng tỷ lệ phân bổ nhân theo cấp bậc nhân với tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.</li> </ul> <p><i>Share pool for each level: calculated as the allocation ratio for that level multiplied by the total number of shares proposed to be issued.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Hệ số phân bổ cá nhân = Hệ số ngành nghề/ngạch chức danh (D1) * Hệ số công việc (D2) + Hệ số thu hút/giữ chân (D3)</b></li> </ul> <p><i>Job Family/Position Coefficient (D1) × Job Performance Coefficient (D2) + Attraction/Retention Coefficient (D3)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ số ngành nghề/ngạch chức danh (D1): từ 0 đến 10 là hệ số ngành nghề/ngạch chức danh của Công ty theo đánh giá của Hội đồng quản trị</li> </ul> <p><i>Job Family/Position Coefficient (D1): ranging from 0 to 10, representing the coefficient assigned to each job family/position within the Company, as evaluated by the Board of Directors.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ số công việc (D2): từ 0 đến 10 là hệ số đánh giá mức độ phức tạp, trọng yếu của từng vị trí trong cùng cấp bậc theo đánh giá của Hội đồng quản trị.</li> </ul>
--	--

	<p><i>Job Performance Coefficient (D2): Ranging from 0 to 10, this coefficient reflects the level of complexity and criticality of each position within the same grade, as assessed by the Company's Board of Directors</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Hệ số thu hút/giữ chân (D3):</b> Từ 0 đến 100 là hệ số thu hút giữ chân nhân sự ở các vị trí hoặc ngành nghề khan hiếm với Công ty, yêu cầu chuyên môn và kết quả thực hiện công việc đặc biệt theo đánh giá bởi Hội đồng quản trị.</li> </ul> <p><i>Attraction/Retention Coefficient (D3): Ranging from 0 to 100, this coefficient reflects the Company's need to attract and retain employees in scarce positions or critical professions, requiring specialized expertise and exceptional performance, as assessed by the Board of Directors.</i></p> <p><b>ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ và số lượng cổ phiếu phân phối chi tiết cho từng cấp bậc, chi tiết hệ số ngành nghề/ngạch chức danh, hệ số công việc và hệ số thu hút/giữ chân, phù hợp với số lượng cán bộ nhân viên tham gia chương trình ESOP tại thời điểm phát hành.</b></p> <p><i>The AGM authorizes and delegates to the Board of Directors to determine the specific allocation ratio and number of shares for each level, detail the job Family/position coefficient, the job performance coefficient and the attraction/retention coefficient, in accordance with the number of employees participating in the ESOP program at the time of issuance.</i></p>
<p><b>Thời gian thực hiện</b> <i>Implementation Timeline</i></p>	<p><b>ĐHĐCĐ giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành cụ thể của đợt phát hành.</b></p> <p><i>The General Meeting of Shareholders assigns/authorizes the Board of Directors to decide on the specific issuance time of offering.</i></p>
<p><b>Hạn chế chuyển nhượng</b> <i>Transfer Restrictions</i></p>	<p><b>Toàn bộ (100%) số lượng cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm và tối đa 05 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, ngoại trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo quy chế ESOP của Công ty.</b></p> <p><b>Cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Công ty mua lại theo quy chế ESOP của Công ty thì không còn hạn chế chuyển nhượng; Công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế ESOP của Công ty.</b></p> <p><i>All (100%) of the issued shares will be subjected to transfer restriction for a minimum of 01 (one) year and a maximum of 05 (five) years from the date of completion of the issuance period, except where such shares are repurchased in accordance with the Company's ESOP Regulations</i></p> <p><i>Shares that are under transfer restriction and repurchased by the Company pursuant to its ESOP Regulations shall no longer be</i></p>

	<p><i>subject to transfer restrictions: the Company may resell such repurchased shares in compliance with applicable laws and the Company's ESOP Regulations</i></p> <p>Giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ và số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong từng giai đoạn, thời gian hạn chế chuyển nhượng, tỷ lệ và khối lượng cổ phiếu thường được giải tỏa hạn chế chuyển nhượng và khối lượng cổ phiếu thường tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng cụ thể trong từng giai đoạn và các điều kiện, điều khoản giải tỏa, hạn chế chuyển nhượng cụ thể.</p> <p><i>To assign/authorize the BOD to determine the ratio and number of shares with transfer restrictions in each phase, the duration of transfer restrictions, the ratio and volume of shares released from transfer restrictions, the volume of shares that continue to be restricted, and the specific conditions and terms for releasing transfer restrictions.</i></p>
<p>Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ còn dư hoặc từ chối nhận</p> <p><i>Rounding and Handling of Fractional or Declined Shares</i></p>	<p>Số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động sẽ được làm tròn xuống đến hàng chục. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và số cổ phiếu mà người lao động từ chối nhận (nếu có) sẽ được giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho đối tượng khác theo nguyên tắc đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và quyền lợi của người lao động mà không cần áp dụng nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân bổ theo quy định tại phương án phát hành này.</p> <p><i>The number of shares issued to each employee will be rounded down to the nearest ten. Any fractional shares (if any) and the shares that employees decline to receive (if any) will be assigned/authorized for the Board of Directors to decide on the share distribution to other recipients, ensuring compliance with legal regulations and protecting the rights of employees.</i></p>
<p>Phương án thu hồi và Phương án bán ra số Cổ phiếu ESOP được Công ty mua lại</p> <p><i>Plan for the repurchase and resale of ESOP shares acquired by the Company</i></p>	<p>Cổ phiếu ESOP bị thu hồi được xử lý bằng hình thức Công ty mua lại theo quy định phù hợp với của pháp luật chứng khoán. Cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Công ty mua lại không bị hạn chế chuyển nhượng; Công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại phù hợp với quy định pháp luật. ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết Phương án mua lại cổ phiếu ESOP và Phương án bán ra số cổ phiếu ESOP được Công ty mua lại phù hợp với quy định của pháp luật và theo Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP do HĐQT ban hành.</p> <p><i>Shares of ESOP subject to clawback shall be handled through the Company's repurchase in accordance with applicable securities laws. Shares that are under transfer restriction and repurchased by the Company shall no longer be subject to such transfer restrictions: the Company is entitled to resell these repurchased shares in compliance with applicable laws.</i></p>

T K S 1 2 1 1 1 1

	<i>The AGM authorizes and delegates to the Board of Directors the authority to decide in detail the plan for repurchasing ESOP shares and the plan for reselling the ESOP shares repurchased by the Company, in accordance with applicable laws and the ESOP issuance regulations promulgated by the Board of Directors.</i>
Lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết số lượng cổ phiếu phát hành  <i>Depository and Registration for Trading/Listing of Issued Shares</i>	Cổ phiếu phát hành theo phương án này sẽ được đăng ký chứng khoán tập trung bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.  <i>The shares issued under this plan will be additionally registered for centralized securities depository at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and additionally listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with legal regulations.</i>

**2. Thông qua việc giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị/ Assigning, Approving the assignment /authorization for the Board of Directors**

- a. Thông qua nội dung chi tiết, hoàn chỉnh phương án phát hành cổ phiếu thưởng, thực hiện sửa đổi, bổ sung khi cần thiết và/hoặc khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đảm bảo đợt phát hành được thực hiện thành công, phù hợp với quy định của pháp luật về Điều lệ của Công ty.

*Approving the detailed plan, supplementing, and completing the content of the stock issuance plan and/or amending the issuance plan if necessary to ensure the success of the issuance or if there is any complaint from competent state agencies to ensure the success of the issuance in accordance with the company's Charter and Legal regulations.*

- b. Quyết định sử dụng, cân đối nguồn vốn để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu thưởng phù hợp với phê duyệt của ĐHĐCĐ.

*Deciding on the utilization and allocation of funds for issuing shares to increase charter capital through the issuance of Bonus Shares in accordance with the approval of the AGM.*

- c. Phê duyệt và ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; quyết định danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng phù hợp với tiêu chuẩn, tiêu chí ĐHĐCĐ đã thông qua và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

*Approve and promulgate the Regulation on the issuance of shares under the ESOP; decide on the list of employees eligible to participate in the ESOP and the number of shares allocated to each individual in accordance with the criteria approved by the General Meeting of Shareholders and in compliance with applicable laws.*

- d. Quyết định phương thức và thời gian thực hiện thực tế của đợt phát hành.

*Decide on the method and the actual timing for implementing the share issuance.*

- e. Quyết định các chính sách, yêu cầu ràng buộc áp dụng với cán bộ nhân viên sở hữu cổ phiếu thưởng.

*Deciding on the policies and binding requirements applicable to employees holding Bonus Shares.*

- f. Quyết định về thời gian hạn chế chuyển nhượng, số lượng cổ phần giải tỏa chuyển nhượng hằng năm, các quy định, điều kiện về hạn chế chuyển nhượng phù hợp với nội dung tại Mục 1 Tờ trình này.

*Deciding the duration of transfer restriction, the number of shares to be released and transferred annually; regulations and conditions on transfer restrictions in accordance with the content in Section 1 of this Proposal.*

- g. Quyết định và quy định về việc Công ty mua lại cổ phiếu thưởng của cán bộ nhân viên (khi nghỉ việc/theo yêu cầu) khi đáp ứng điều kiện về hạn chế chuyển nhượng.

*Deciding and regulating the buyback of Bonus Shares from employees (upon resignation/request) when the transfer restriction conditions are met.*

- h. Phê duyệt và quyết định Phương án Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động và Phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

*Approve and decide on the plan for the Company to repurchase shares from employees, and the plan to resell such repurchased shares, ensuring compliance with applicable laws.*

- i. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài; quyết định việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài nếu chương trình ESOP có phát hành cho cán bộ nhân viên là người nước ngoài, và thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc điều chỉnh này theo quy định của pháp luật (nếu có).

*Approving the plan to ensure that the issuance of shares meets the foreign ownership ratio requirements in case of issuing shares to employees who are foreign investors; deciding on changes to the foreign ownership ratio if the ESOP program issues shares to foreign employees, and carrying out related procedures in accordance with legal regulations (if any).*

- j. Hoàn thiện và thực hiện các hồ sơ, thủ tục để phát hành ESOP theo yêu cầu của cơ quan nhà nước và theo quy định của pháp luật.

*Completing and implementing the documents and procedures for issuing ESOP as required by state agencies and in accordance with legal regulations.*

- k. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ: (i) sửa đổi bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty, (ii) điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc việc phát hành cổ phiếu, (iii) sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty và ban hành Điều lệ tương ứng, (iv) đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung và các thủ tục có liên quan khác.

*Performing the necessary procedures for the change in charter capital: (i) amending and supplementing the Company's establishment and operation license, (ii) adjusting the Company's business registration certificate after the completion of share issuance, (iii) amending/supplementing the provisions on charter capital in the Company's Charter and issuing the corresponding Charter, (iv) registering for centralized depository and registering for additional trading/listing, and other related procedures.*

- l. Lựa chọn thời điểm thích hợp, thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.

*Selecting an appropriate time, carrying out related tasks, and approving the documents for registering additional securities at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and registering for additional listing of newly issued shares at the Stock Exchange in accordance with legal regulations.*

- m. Quyết định, thực hiện các công việc và toàn bộ các vấn đề liên quan khác nhằm mục đích thực hiện thành công đợt phát hành, phù hợp với quy định pháp luật và phạm vi đã được ĐHQĐ giao và/hoặc ủy quyền tại Phương Án Phát Hành.
- n. HĐQT được quyền giao và/hoặc ủy quyền lại để triển khai, thực hiện bất kỳ công việc nào nêu trên. Việc giao và/hoặc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

*Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như kg/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VP HĐQT/ Archived: BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**



**Nguyễn Hoàng Giang**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE  
DNSE SECURITIES JOINT  
STOCK COMPANY

Số/No.: 07/2026/TTr-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Hanoi, March 23, 2026

## TỜ TRÌNH

**V/v: Tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu năm 2025**

### PROPOSAL

**Re: To continue the implementation of the procedures for the registration of additional securities and the additional listing of shares issued to existing shareholders in 2025**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

**To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company**

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and guidelines for implementation;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Securities Law No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, Accounting Law, Independent Auditing Law, State Budget Law, Law on Management and Use of Public Property, Tax Administration Law, and National Reserve Law dated November 29, 2024, and guidelines for implementation;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, of the Government providing detailed regulations for implementing a number of articles of the Securities Law;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ Phần Chứng khoán DNSE (“**Công Ty**”) hoặc (“**DNSE**”)/ Pursuant to the Charter of DNSE Securities Joint Stock Company (“**Company**” or “**DNSE**”);
- Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 03 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ Resolution No. 01/2025/NQ-



DNSE-ĐHĐCĐ dated March 19, 2025 of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) of DNSE Securities Joint Stock Company;

- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) số 31/2025/NQ-DNSE- HĐQT ngày 10/10/2025 của Công ty về việc Phê duyệt triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua năm 2025/ Resolution of the board of directors (“BOD”) No. 31/2025/NQ-DNSE-HĐQT dated October 10th, 2025 approving the detailed implementation of the Share Issuance Plan for Existing Shareholders via Rights Offering Method in 2025;
- Nghị quyết HĐQT số 34/2025/NQ-HĐQT-DNSE ngày 03/11/2025 về việc Thông qua điều chỉnh chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua năm 2025/ Resolution of BOD No. 34/2025/NQ-HĐQT-DNSE dated November 3rd, 2025 approving the detailed adjustments plan for using capital proceeds from the Share Issuance Plan for Existing Shareholders via Rights Offering Method in 2025;
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 488/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/12/2025/ Certificate of registration for public offering No. 488/GCN-UBCK issued by the Chairman of State Securities Commission dated December 15, 2025;
- Nghị quyết HĐQT số 37/2025/NQ-HĐQT-DNSE ngày 22/12/2025 về việc Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và lịch thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu/ Resolution of BOD No. 37/2025/NQ-HĐQT-DNSE dated December 12, 2025 approving the record date for finalizing the list of shareholders and the timeline for additional share offering to existing shareholders;
- Tình hình triển khai thực tế Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua năm 2025 của Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE (“**Phương Án Phát Hành Năm 2025**”)/ The actual implementation status of the plan for issuing shares to existing shareholders through the exercise of subscription rights in 2025 of DNSE Securities Joint Stock Company (“**The Share Issuance Plan 2025**”),

**A. Báo cáo tiến độ và tiếp tục thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu theo Phương Án Phát Hành Năm 2025/ Report on the implementation progress and continuation of procedures for additional securities registration and additional listing of shares under The Share Issuance Plan 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua năm 2025/ Pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-DNSE-GMS dated 19 March 2025, the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of the Company approved the plan for issuing shares to existing shareholders through the exercise of subscription rights in 2025.

Ngày 10/10/2025, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 31/2025/NQ-DNSE-HĐQT về việc phê duyệt triển khai chi tiết Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua năm 2025. Trên cơ sở đó, Công ty đã hoàn thiện và nộp đầy đủ hồ sơ liên quan đến việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để xin chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) theo đúng quy định pháp luật/ On 10

October 2025, the BOD of the Company issued Resolution No. 31/2025/NQ-DNSE-BOD approving the detailed implementation of the plan for issuing shares to existing shareholders through the exercise of subscription rights in 2025. On that basis, the Company completed and submitted all required documents relating to the public offering of shares to existing shareholders to seek approval from the State Securities Commission (“SSC”) in accordance with applicable laws and regulations.

Ngày 15/12/2025, Công ty đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 488/GCN-UBCK. Hiện nay, Công ty đang triển khai việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; thời gian kết thúc đợt phát hành dự kiến vào đầu tháng 3 năm 2026/ On 15 December 2025, the Company was granted the Certificate of Registration for Public Offering of Shares No. 488/GCN-UBCK by the SSC. Currently, the Company is implementing the public offering of shares to existing shareholders, which is expected to be completed in early March 2026.

Công ty dự kiến thực hiện việc đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung sau khi kết thúc đợt chào bán/ The Company plans to carry out the registration of additional securities and the additional listing of shares after the completion of the share offering.

HĐQT báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt/ The BOD hereby reports to and respectfully submits to the GMS for consideration and approval the implementation of the registration of additional securities and the additional listing of shares in respect of the shares issued to existing shareholders through the exercise of subscription rights in 2025, as approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

**B. Thông qua việc giao/ủy quyền và tiếp tục triển khai thực hiện/ Approval of assignment/ authorization, and the continued implementation**

ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và tổ chức thực hiện toàn bộ các công việc cần thiết sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung đối với số cổ phiếu phát hành; xác định vốn điều lệ mới, điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; thực hiện công bố thông tin và các thủ tục phát sinh khác theo quy định pháp luật/ The GMS authorizes the BOD to decide and organize the implementation of all necessary tasks after the completion of the share offering, including but not limited to the registering additional securities and additional listing of the issued shares: determining the new charter capital; carrying out procedures to amend the Establishment and Operation License and the Enterprise Registration Certificate; amending and supplementing the Company’s Charter; making information disclosure and completing other arising procedures in accordance with applicable laws and regulations.

HĐQT được quyền giao/ủy quyền lại cho cá nhân/đơn vị khác thuộc Công ty có chuyên môn có liên quan thực hiện bất kỳ công việc nào nêu trên. Việc giao/ủy quyền này được lập thành văn bản riêng.



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE  
DNSE SECURITIES JOINT  
STOCK COMPANY

Số/No. 08/2026/TTr-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Hanoi, March 23, 2026

## TỜ TRÌNH

**V/v: Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền**

### PROPOSAL

**Re: Approval of the Corporate Bond Issuance Plan for non-convertible bonds without warrants**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

**To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company**

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and amending, supplementing, related guiding documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Securities Law No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, Accounting Law, Independent Auditing Law, State Budget Law, Law on Management and Use of Public Property, Tax Administration Law, and National Reserve Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024, and related guiding documents;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025/ Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, of the Government providing detailed regulations for implementing a number of articles of the Securities Law, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;



- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế/ Decree No. 153/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, issued by the Government, regulating the private placement and trading of corporate bonds in the domestic market and the issuance of corporate bonds to the international market;
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế/ Decree No. 65/2022/NĐ-CP dated September 16, 2022, issued by the Government, amending and supplementing certain provisions of Decree No. 153/2020/NĐ-CP on the private placement and trading of corporate bonds in the domestic market and the issuance of corporate bonds to the international market;
- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế/ Decree No. 08/2023/ND-CP dated March 5, 2023 of the Government amending, supplementing and suspending the implementation of a number of articles in the decrees regulating the offering and trading of individual corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds to the international market;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ Pursuant to the Charter of DNSE Securities Joint Stock Company;
- Căn cứ kế hoạch và nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Công Ty**") hoặc "**DNSE**")/ The capital plan and funding needs of DNSE Securities Joint Stock Company,

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và phê duyệt các nội dung liên quan đến chủ trương và kế hoạch phát hành trái phiếu doanh nghiệp của Công Ty với nội dung cụ thể như sau:

*Based on the business and production plan for 2026, the Board of Directors of DNSE Securities Joint Stock Company ("**BOD**") submits to the Annual General Meeting of Shareholders ("**AGM**") for consideration and approval regarding of the contents related to the policy and plan for issuing corporate bonds of the Company, with the following details:*

**1. Thông qua kế hoạch và chủ trương phát hành trái phiếu ("**Kế Hoạch Phát Hành**") của Công Ty như sau/ Approval of the plan and policy for Corporate Bond Issuance ("**Issuance Plan**")**

Dựa trên tình hình diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán trong thời gian gần đây và kế hoạch mở rộng kinh doanh của Công Ty trong thời gian tới, HĐQT đề xuất thực hiện kế hoạch phát hành trái phiếu doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng

62  
C  
C  
H  
B

quyền, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của DNSE (“**Trái Phiếu**”) với các nội dung về cơ bản như sau:

*Based on the recent positive developments in the securities market and the Company’s forthcoming business expansion plans, the Board of Directors proposes to implement an issuance plan for Vietnamese Dong–denominated corporate bonds that are non-convertible, without warrants, and constitute direct debt obligations of DNSE (the “Bonds”), with the principal terms outlined as follows:*

Tổng giá trị (các) đợt phát hành : Tối đa 2.500.000.000.000 VND (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng).

*Total issuance value*

*Up to VND 2,500,000,000,000 (Two trillion five hundred billion Vietnamese dong).*

Loại trái phiếu chào bán : Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của tổ chức phát hành.

*Type of bonds*

*Non-convertible corporate bonds without warrants, constituting direct debt obligations of the issuing organization.*

Kỳ hạn mỗi trái phiếu : Tối đa 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày phát hành.

*Issuance term*

*Up to 24 (Twenty-four) months from the issuance date.*

Lãi suất trái phiếu hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu : Trái Phiếu có lãi suất cố định và/hoặc thả nổi. ĐHCĐ giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định lãi suất trái phiếu hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật.

*Bond interest rate or principles for determining the bond interest rate*

*The bond interest rate is a fixed and/or floating rate. The AGM assigns and/or authorizes the BOD to determine the specific bond interest rate or the principles for determining the bond interest rate, in accordance with actual conditions and applicable laws.*

Số lượng đợt phát hành dự kiến : Tối đa 03 (ba) đợt phát hành.

*The expected number of issuance rounds*

HĐQT sẽ quyết định số lượng đợt phát hành cụ thể trong năm căn cứ tình hình thực tế.

*A maximum of 03 (three) issuance rounds.*

*The BOD will decide the specific number of issuance rounds in the year based on the actual situation.*

Thời gian phát hành : Dự kiến trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ĐHĐCĐ  
*Issuance timing* thông qua Kế Hoạch Phát Hành này.

*Expected within 12 (twelve) months from the date of AGM approval of the Issuance Plan*

Phương thức chào bán : Trái Phiếu phát hành riêng lẻ và/hoặc chào bán ra công  
*Offering method* chúng tùy theo quyết định của HĐQT với từng đợt phát hành.

*The Bonds will be issued privately and/or offered to the public, depending on the decision of the BOD for each issuance round*

Kế hoạch sử dụng vốn thu : Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu sẽ  
được từ trái phiếu được sử dụng để thực hiện các hoạt động, chương trình,

*Plan for using capital obtained from the issuance of bonds*

kế hoạch kinh doanh, đầu tư và/hoặc cơ cấu lại nợ của Công Ty. HĐQT sẽ quyết định kế hoạch sử dụng vốn cụ thể của từng đợt phát hành phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công Ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp đợt chào bán nhằm mục đích huy động phần vốn để thực hiện dự án, ĐHĐCĐ giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án.

*All proceeds from the Bond issuance will be used to implement the Company's activities, programs, business plans, and investments and/or debt restructuring. The BOD will determine the specific plan for the use of proceeds for each issuance round in accordance with the Company's operational needs and current legal regulations.*

*In case the offering is conducted for the purpose of raising capital to implement a project, the AGM assigns and/or authorizes the BOD to decide on the plan to cover any shortfall in the expected capital to be raised from the offering for the implementation of the project.*

## **2. Thông qua việc giao và triển khai thực hiện**

### ***Approval of the assignment and implementation***

ĐHĐCĐ giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau/ *The AGM assigns and/or authorizes the BOD to organize and implement the following tasks:*

a. Quyết định các nội dung, hồ sơ và công việc cụ thể để triển khai Kế Hoạch Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc/ *Deciding all content, issues, and tasks related to the implementation of the Issuance Plan, including but not limited to the following:*

(i). Quyết định tổng khối lượng phát hành của các đợt trên thực tế, số lượng đợt phát hành, khối lượng phát hành của từng đợt, thời gian phát hành, loại hình trái phiếu, mục đích phát hành, lãi suất trái phiếu hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu cụ thể, kế hoạch sử dụng vốn, phương thức và hình thức phát hành của mỗi đợt phát hành, phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án trong trường hợp đợt chào bán nhằm mục đích huy động phần vốn để thực hiện dự án (nếu có);

*Deciding the actual total issuance volume of the tranches, the number of issuance tranches, the issuance volume of each tranche, the issuance schedule, type of bonds, purpose of issuance, bond interest rate or the specific principles for determining the bond interest rate, capital utilization plan, issuance methods and forms for each tranche, and the plan to cover any shortfall in the expected capital to be raised from the offering for project implementation in case the offering is conducted for the purpose of raising capital to implement a project (if any).*

(ii). Quyết định toàn bộ các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu trong từng đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung liên quan đến lãi suất, kỳ hạn, quyết định việc Trái Phiếu có bảo đảm hoặc không (cùng các điều khoản về bảo đảm kèm theo, nếu áp dụng) và các nội dung chi tiết khác của đợt phát hành; và

*Deciding all terms and specific conditions of the Bonds for each issuance round, including but not limited to matters related to interest rates, terms, decisions on whether the Bonds are secured or unsecured (along with accompanying security terms, if applicable), and other detailed contents of the issuance round; and*

(iii). Quyết định việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu.

*Deciding on negotiating, signing, and organizing the implementation of documents, contracts, agreements, and materials related to the Bond issuance.*

b. Quyết định thời gian cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký, niêm yết và đăng ký ngày giao dịch đầu tiên đối với Trái Phiếu đã phát hành (nếu áp dụng) theo quy định pháp luật/ *Deciding specific timing and organize the execution of all tasks related to the registration, depository, listing and registration of the first trading date for issued bonds (if applicable) under legal regulations.*

c. Quyết định, thực hiện các công việc khác đã được ĐHĐCĐ giao và/hoặc ủy quyền tại Kế Hoạch Phát Hành/ *Deciding and implement other tasks assigned and/or authorized by the AGM within the Issuance Plan.*

d. HĐQT được quyền giao và/hoặc ủy quyền lại để triển khai, thực hiện bất kỳ công việc nào nêu trên. Việc giao và/ hoặc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng/ *The BOD is able to*

assign and/or further delegate authority to implement and carry out any of the aforementioned tasks. This assignment and/or delegation will be documented in a separate written agreement.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Respectfully submitted to the AGM for consideration and approval./.

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VP HĐQT/ Archive: BOD's office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTOR**

**CHAIRMAN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐNSEE**  
**NGUYỄN HOÀNG GIANG**



Số/No.: 09 /2026/TTr-DNSE-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026  
Hanoi, March 23, 2026

**TỜ TRÌNH/ PROPOSAL**

**V/v: Thông qua Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2026**

**Re: Approval of the Plan for the Private Placement of Convertible Bonds in 2026**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

**To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company**

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, together with its amendments, supplements, and implementing guidelines;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, Accounting Law, Independent Auditing Law, State Budget Law, Law on Management and Use of Public Property, Tax Administration Law, and National Reserve Law dated November 29, 2024, and guidelines for implementation;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020 về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế/ Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on the private placement, trading of corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market;
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế/ Decree No. 65/2022/ND-CP dated September 16, 2022 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020 regulating the private placement, trading of corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market;

- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế/ Decree No. 08/2023/ND-CP dated March 5, 2023 of the Government amending, supplementing, and suspending the implementation of certain provisions of Decrees regulating the private placement, trading of corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market;
- Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế/ Circular No. 76/2024/TT-BTC dated November 6, 2024 of the Ministry of Finance providing guidance on information disclosure and reporting regimes regarding the private placement, trading of corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Công Ty**") hoặc ("**DNSE**")/ The Charter on Organization and Operation of DNSE Securities Joint Stock Company (the "**Company**" or "**DNSE**"),

Trên cơ sở đánh giá kế hoạch sử dụng nguồn vốn, kế hoạch kinh doanh của Công ty trong giai đoạn tới, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2026 ("**Phương Án Phát Hành**") với nội dung cụ thể như Phương án được đính kèm với tờ trình này/ Based on the assessment of the Company's capital utilization plan and business plan for the upcoming period, the Board of Directors of DNSE Securities Joint Stock Company ("**BOD**") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") for consideration and approval the Plan for the Private Placement of Convertible Bonds in 2026 ("**the Issuance Plan**"), with specific contents as set out in the Plan attached to this submission.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

The BOD respectfully requests the GMS to consider and approve the above./.

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VPHĐQT/ Archive: BOD's office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

S.G.P: 62 - CHAIRMAN  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**CHỨNG KHOÁN**  
**DNSE**  
P. HAI BÀ TRUNG, TP. HÀ NỘI  
Nguyễn Hoàng Giang

## PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẼ NĂM 2026

### PLAN FOR THE PRIVATE PLACEMENT OF CONVERTIBLE BONDS IN 2026

(Đính kèm theo Tờ trình số .09.../2026/TTr-DNSE-HĐQT ngày 23./03./2026)

(Attached to Proposal No. 09.../2026/TTr-DNSE-BOD dated 23./03./2026)

Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2026 (sau đây gọi là "**Phương Án Phát Hành**") của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (sau đây gọi là "**Tổ Chức Phát Hành**" hoặc "**DNSE**" hoặc "**Công ty**") được sử dụng làm cơ sở cho việc chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2026 (sau đây gọi là "**Trái Phiếu**" hoặc "**Trái Phiếu Chuyển Đổi**") của DNSE. Phương Án Phát Hành này bao gồm cả nội dung thông qua việc phát hành Trái Phiếu Chuyển Đổi và phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ việc chào bán./ The Plan for the Private Placement of Convertible Bonds in 2026 (hereinafter referred to as the "**Issuance Plan**") of DNSE Securities Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "**Issuer**" or "**DNSE**" or the "**Company**") serves as the basis for the private placement of convertible bonds in 2026 (hereinafter referred to as the "**Bonds**" or the "**Convertible Bonds**") of DNSE.

#### I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/ INFORMATION ON THE ISSUER

- Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE  
*Name of the Issuer* : DNSE Securities Joint Stock Company
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài : DNSE Securities Joint Stock Company  
*English name* : DNSE Securities Joint Stock Company
- Tên công ty viết tắt : DNSE JSC  
*Abbreviated name* : DNSE JSC
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần đại chúng  
*Type of enterprise* : Public joint stock company
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 6, Toà nhà Pax Sky, 63 – 65 Ngô Thị Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
*Head office address:* : 6th Floor, Pax Sky Building, 63–65 Ngo Thi Nham Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam
- Điện thoại/ Tel : (024) 7108 9234
- Website : www.dnse.com.vn
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025 : 3.426.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn bốn trăm hai mươi sáu tỷ đồng)  
*Charter capital as of December 31, 2025* : VND 3,426,000,000,000 (In words: Three trillion four hundred and twenty-six billion Vietnamese dong)

9. Mã chứng khoán/ *Ticker symbol* : DSE
10. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (*nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội*) cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi từng thời điểm/ *Enterprise Registration Certificate No. 0102459106, initially issued by the Hanoi Department of Planning and Investment (now the Hanoi Department of Finance) on October 30, 2007, as amended from time to time.*
11. Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007 và các giấy phép điều chỉnh từng thời điểm./ *License for establishment and operation of securities business No. 62/UBCK-GP, issued by the State Securities Commission on October 30, 2007, and subsequent amended licenses from time to time.*
12. Người đại diện theo pháp luật : Bà Nguyễn Ngọc Linh – Tổng Giám đốc
- Legal representative : Ms. Nguyen Ngoc Linh – General Director*

13. Ngành nghề kinh doanh chính/ *Main business lines:*

<b>St/ No</b>	<b>Tên ngành/ <i>Business Line</i></b>	<b>Mã ngành/ <i>Business Code</i></b>
1	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)/ <i>Other financial service activities not elsewhere classified (excluding insurance and social insurance)</i>  <i>Chi tiết: Lưu ký chứng khoán/ Details: Securities depository services</i>	6499
2	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán/ <i>Brokerage of commodity and securities contract</i>  <i>Chi tiết: Môi giới chứng khoán/ Details: Securities brokerage</i>	6612 (Chính)/ <i>(Principal)</i>
3	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified</i>  <i>Chi tiết: Tư vấn đầu tư chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tự doanh chứng khoán/ Details: Securities investment consulting, securities underwriting, proprietary trading</i>	7490

14. Số tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán/ *Blocked accounts for receipt of bond subscription proceeds:*
- Tên tài khoản thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

Beneficiary name: DNSE Securities Joint Stock Company

- Số tài khoản/ Account number: 089955189
- Mở tài khoản tại ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao Dịch

Opened at bank: Vietnam International Bank – Head Office Branch

## II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH/ PURPOSE OF THE ISSUANCE

Mục đích phát hành trái phiếu để bổ sung nguồn vốn cơ cấu lại nợ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời tăng quy mô nguồn vốn hoạt động thông qua việc thực hiện kế hoạch tăng vốn của DNSE khi chuyển đổi Trái Phiếu Chuyển Đổi thành cổ phiếu phổ thông theo Phương Án Phát Hành/ *The issuance of bonds is intended to supplement capital for the restructuring of the Company's debt in accordance with applicable laws, and concurrently to increase the scale of operating capital through the implementation of DNSE's capital increase plan upon the conversion of Convertible Bonds into ordinary shares in accordance with the Issuance Plan.*

## III. THUYẾT MINH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU/ EXPLANATION ON COMPLIANCE WITH CONDITIONS FOR BOND ISSUANCE

Stt/ No.	Điều kiện phát hành/ Issuance Condition	Đánh giá/ Assessment	Căn cứ/ Basis
1	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần/ <i>The issuing enterprise is a joint stock company</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102459106, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 22/10/2025 do Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội cấp)/ <i>The Company operates in the form of a joint stock company (pursuant to Enterprise Registration Certificate No. 0102459106, amended for the 14th time on October 22, 2025, issued by the Hanoi Department of Finance).</i>
2	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu/ <i>Full payment of principal and interest on bonds already issued or full payment of due debts</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Công ty đã thanh toán đủ cả gốc và lãi trái phiếu đã phát hành và thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu/ <i>The Company has fully paid principal and interest on issued bonds and</i>

<b>Stt/ No.</b>	<b>Điều kiện phát hành/ Issuance Condition</b>	<b>Đánh giá/ Assessment</b>	<b>Căn cứ/ Basis</b>
	<i>for three (03) consecutive years prior to the bond issuance</i>		<i>fully settled all due debts for three (03) consecutive years prior to the bond issuance.</i>
3	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành/ <i>Compliance with financial safety ratios and prudential ratios in operations in accordance with specialized laws</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Theo Báo cáo Tỷ lệ An toàn tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 đã được tổ chức kiểm toán chấp nhận toàn phần, tỷ lệ vốn khả dụng của DNSE là 336%, đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán/ <i>According to the report on the Company's financial safety ratios as of December 31, 2025, which has received an unqualified audit opinion, DNSE's capital adequacy ratio is 336%, ensuring operational safety in accordance with securities laws.</i>
4	Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán không được vượt quá 05 lần/ <i>The ratio of total liabilities to owners' equity of the securities company does not exceed five (05) times</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Theo Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán, tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của DNSE là 2,52 lần, đáp ứng quy định pháp luật/ <i>According to the Company's audited financial statements for the year 2025, the ratio of total liabilities to owners' equity of DNSE is 2.52 times, in compliance with applicable laws.</i>
5	Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định/ <i>The bond issuance plan has been duly approved and accepted in accordance with regulations</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ là Đại hội đồng cổ đông/ <i>The competent authority to approve and accept the private placement plan for convertible bonds is the General Meeting of Shareholders</i>
6	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định pháp luật/ <i>Availability of audited financial</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Báo cáo tài chính năm 2025 của Công Ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (tổ chức kiểm toán thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng

Stt/ No.	Điều kiện phát hành/ <i>Issuance Condition</i>	Đánh giá/ <i>Assessment</i>	Căn cứ/ <i>Basis</i>
	<i>statements for the fiscal year immediately preceding the year of issuance, audited by a qualified audit firm in accordance with law</i>		khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 theo quy định Luật Chứng khoán năm 2019 và pháp luật về kiểm toán độc lập). Ý kiến của tổ chức kiểm toán về báo cáo tài chính là chấp nhận toàn phần/ <i>The Company's financial statements for the year 2025 have been audited by KPMG Limited Company, an audit firm included in the list of audit firms approved by the State Securities Commission to audit public interest entities in the securities sector for 2026 in accordance with the Law on Securities 2019 and regulations on independent audit. The auditor's opinion on the financial statements is unqualified.</i>
7	Đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán/ <i>Bond purchasers are professional securities investors in accordance with securities laws</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	DNSE cam kết đối tượng tham gia mua Trái Phiếu của đợt phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán/ <i>DNSE commits that investors participating in the purchase of Bonds in this issuance are professional securities investors in accordance with applicable securities laws.</i>
8	Các đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán gần nhất/ <i>Intervals between private placements of convertible bonds and/or bonds with warrants are no less than six (06) months</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Công ty chưa phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ nào trong 06 tháng gần nhất/ <i>The Company has not conducted any private placement of convertible bonds or bonds with warrants within the most recent six (06) months.</i>

11/11/2025

Stt/ No.	Điều kiện phát hành/ <i>Issuance Condition</i>	Đánh giá/ <i>Assessment</i>	Căn cứ/ <i>Basis</i>
9	Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật/ <i>Conversion of bonds into shares complies with regulations on foreign ownership limits</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Theo Công văn số 1512/UBCK-QLKD ngày 12/03/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%. Do đó, trong trường hợp Trái Phiếu Chuyển Đổi được chuyển đổi thành cổ phiếu, các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu cổ phần tại DNSE và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật/ <i>Pursuant to Official Letter No. 1512/UBCK-QLKD dated March 12, 2024 of the State Securities Commission, the maximum foreign ownership ratio in the Company is 100%. Accordingly, in the event that the Convertible Bonds are converted into Shares, foreign institutional and individual investors shall not be subject to any limitation on share ownership in DNSE, and such conversion shall be in compliance with applicable laws.</i>

#### IV. ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN CỦA TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN/ *TERMS AND CONDITIONS OF THE PROPOSED BOND OFFERING*

1. Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE  
*Issuer* : *DNSE Securities Joint Stock Company*
2. Tên Trái Phiếu : Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE  
*Bond name:* : *Convertible bonds of DNSE Securities Joint Stock Company*
3. Mã Trái Phiếu : Mã trái phiếu sẽ được xác định theo nguyên tắc đánh mã trái phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại thời điểm chào bán  
*Bond code* : *To be determined in accordance with the bond coding principles guided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation at the time of issuance*
4. Loại hình Trái Phiếu : Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản bảo đảm  
*Bond type* : *Secured convertible bonds without warrants.*

5. Đồng tiền phát hành và thanh toán : Đồng Việt Nam (VNĐ)  
*Currency of issuance and payment* : *Vietnamese Dong (VND)*
6. Hình thức Trái Phiếu : Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ  
*Form of bonds* : *Book-entry bonds*
7. Số lượng Trái Phiếu phát hành dự kiến : Tối đa 10.000 Trái Phiếu  
*Expected number of bonds issued* : *Up to 10,000 Bonds.*
8. Mệnh giá Trái Phiếu : 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)/Trái Phiếu  
*Par value* : *VND 100,000,000 (One hundred million Vietnamese dong) per Bond*
9. Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá) : Tối đa 1.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng Việt Nam)  
*Total bond value (at par)* : *Up to VND 1,000,000,000,000 (In words: One trillion Vietnamese dong)*
10. Giá chào bán : 100% mệnh giá Trái Phiếu  
*Offering price* : *100% of par value.*
11. Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành (theo giá chào bán) : Tối đa 1.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng Việt Nam)  
*Total expected issuance value (at the offering price)* : *Up to VND 1,000,000,000,000 (In words: One trillion Vietnamese dong)*
12. Số lượng đợt phát hành : 01 (một) đợt phát hành  
*Number of issuance tranches* : *One (01) issuance tranche.*
13. Kỳ hạn Trái Phiếu : Tối đa 03 (ba) năm kể từ Ngày phát hành  
*Bond tenor* : *Up to three (03) years from the issuance date.*
14. Ngày đáo hạn : Tối đa là ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày phát hành hoặc tại Ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi tùy thời điểm nào đến trước  
*Maturity date* : *The date falling exactly three (03) years from the issuance date, or the end date of the share issuance tranche for bond conversion, whichever occurs earlier.*
15. Thời gian phát hành : Dự kiến trong năm 2026, ĐHCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT

quyết định thời điểm phát hành cụ thể phụ thuộc vào điều kiện thị trường sau khi có sự chấp thuận từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

*Issuance period* : *Expected in 2026. The GMS authorizes the BOD to determine the specific issuance timing subject to market conditions and approval by competent state authorities*

16. Lãi suất danh nghĩa dự kiến : Lãi suất cố định 5%/năm

*Expected nominal interest rate:* *Fixed interest rate of 5% per annum*

17. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu : Lãi Trái Phiếu được thanh toán vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng so với Ngày phát hành tính từ Ngày phát hành đến khi đáo hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn theo quy định tại văn bản công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu ("Bản Công Bố Thông Tin");

Toàn bộ khối lượng Trái Phiếu sẽ bắt buộc được chuyển đổi tại ngày đáo hạn, do vậy Tổ Chức Phát Hành không phải thanh toán tiền gốc Trái Phiếu cho Nhà đầu tư trừ trường hợp Trái phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Mục V - Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.

**Cách tính lãi Trái Phiếu:**

Lãi Trái Phiếu được xác định theo công thức sau:

Lãi Trái Phiếu = Mệnh giá Trái Phiếu × Lãi suất Trái Phiếu (%/năm) × Số ngày thực tế theo dương lịch / 365

Để làm rõ: Số ngày thực tế theo dương lịch được tính từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến nhưng không bao gồm ngày cuối cùng của Ngày Tính Lãi đó.

ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định phương thức tính lãi Trái Phiếu của các đợt chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phiếu theo thực tế tại thời điểm phát hành và/hoặc tại mỗi đợt chuyển đổi trong trường hợp ngày chuyển đổi không phải là ngày tròn 12 (mười hai) tháng so với Ngày phát hành.

*Method of payment of principal and interest:* *Bond interest shall be paid on the date falling twelve (12) months from the issuance date, calculated from the issuance date until maturity or early redemption date in accordance with the Information Disclosure prior to the bond offering;*

*All Bonds shall be mandatorily converted at maturity; therefore, the Issuer shall not be required to repay bond principal to bondholders, except in the case of early redemption in accordance with Section V – Early Redemption of Bonds.*

**Method of interest calculation:**

*Bond interest is determined by the following formula:*

*Bond Interest = Par Value × Bond Interest Rate (%/year) ×*

*Actual number of days / 365*

*For clarification: the actual number of days is calculated from and including the issuance date but excluding the last day of the interest calculation period.*

*The GMS authorizes and empowers the BOD to determine the interest calculation method for the Bonds in respect of each conversion of Bonds into Shares, based on the actual circumstances at the time of issuance and/or at each conversion date, in the event that the conversion date does not fall on the 12 (twelve)-month anniversary of the Issuance Date.*

18. Phương án chuyển đổi Trái Phiếu/ *Bond Conversion Plan:*

- a. Điều kiện chuyển đổi: Không áp dụng vì Trái Phiếu đã được ĐHĐCĐ đã thông qua theo quy định của pháp luật nên tại thời điểm chuyển đổi sẽ được thực hiện theo điều kiện, điều khoản Trái Phiếu/ *Conversion conditions: Not applicable. The Bonds have been approved by the GMS in accordance with law; therefore, conversion shall be carried out in accordance with the terms and conditions of the Bonds.*
- b. Thời hạn chuyển đổi: Không quá kỳ hạn của Trái Phiếu. ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn chuyển đổi và kỳ chuyển đổi nhưng đảm bảo Trái Phiếu sẽ được thực hiện chuyển đổi chậm nhất tại Ngày đáo hạn Trái Phiếu/ *Conversion period: Not exceeding the bond tenor. The GMS authorizes the BOD to determine the conversion period and conversion dates, provided that conversion shall be completed no later than the bond maturity date.*
- c. Nguyên tắc và Giá chuyển đổi: việc chuyển đổi được thực hiện một lần hoặc nhiều lần theo thời hạn và kỳ chuyển đổi được HĐQT thông qua cho đến khi chuyển đổi hết toàn bộ số trái phiếu phát hành. Giá chuyển đổi là giá ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách trên một cổ phần của DNSE căn cứ Báo cáo tài chính năm được kiểm toán hoặc soát xét bởi đơn vị kiểm toán đủ điều kiện gần nhất với thời điểm chuyển đổi Trái Phiếu với nhà đầu tư/ *Conversion principles and conversion price: Conversion may be carried out once or multiple times during the conversion period as approved by the BOD until all issued Bonds are fully converted. The conversion price shall be determined by the GMS or authorized to the BOD for decision, but shall not be lower than the book value per share of DNSE based on the most recent audited or reviewed financial statements prior to the conversion date.*

ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi/hoặc phương pháp xác định giá chuyển đổi cụ thể theo từng đợt chuyển đổi khi triển khai việc phát hành, điều kiện chống pha loãng và các điều khoản có liên quan khác trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn giá trị sổ sách như trên/ *The GMS authorizes the BOD to decide the conversion price, conversion ratio and/or method for determining the conversion price for each conversion tranche, anti-dilution provisions and other relevant terms, provided that the principle of not being lower than book value is maintained.*

Toàn bộ khối lượng Trái Phiếu của đợt phát hành này được bắt buộc chuyển đổi thành cổ phiếu tại ngày đáo hạn Trái Phiếu/ *All Bonds of this issuance shall be mandatorily converted into shares upon bond maturity.*

- d. Tỷ lệ chuyển đổi: Bằng mệnh giá Trái phiếu chia cho Giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi/ *Conversion ratio: Equal to the par value of the Bond divided by the conversion price determined at the time of conversion.*
- e. Số cổ phiếu nhận được sau khi chuyển đổi từ Trái Phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ. Tổ Chức Phát Hành không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh được hủy bỏ/ *The number of shares received upon conversion shall be rounded down to the nearest whole number; any fractional shares arising shall be cancelled, and the Issuer shall not be required to make any cash payment in respect of such fractional shares.* Việc đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu: Theo Công văn số 1512/UBCK-QLKD ngày 12/03/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty là 100%. Do đó, trong trường hợp trái phiếu chuyển đổi được chuyển đổi thành cổ phiếu, các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu cổ phần tại DNSE và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật/ *Compliance with foreign ownership regulations upon conversion: Pursuant to Official Letter No. 1512/UBCK-QLKD dated March 12, 2024 of the State Securities Commission, the maximum foreign ownership ratio in the Company is 100%. Accordingly, upon conversion of Bonds into shares, foreign investors are not restricted in their ownership ratio in DNSE, ensuring compliance with applicable laws.*
- f. Nhà đầu tư mua Trái Phiếu phải đáp ứng điều kiện Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành/ *Bond purchasers must be professional securities investors in accordance with applicable laws.*

19. Tài sản bảo đảm/ *Collateral:*

Tài sản bảo đảm của trái phiếu: Trái phiếu được bảo đảm bằng tài sản. Tài sản bảo đảm bao gồm nhưng không giới hạn ở cổ phiếu, bất động sản hoặc các tài sản hợp pháp khác thuộc sở hữu của DNSE và/hoặc của bên thứ ba theo quy định của pháp luật/ *Collateral for the Bonds: The bonds are secured by assets. The collateral includes, but is not limited to, shares, real estate, or other lawful assets owned by DNSE and/or third parties in accordance with applicable laws.*

Giá trị của tài sản bảo đảm: Giá trị tài sản bảo đảm phải bảo đảm thanh toán toàn bộ gốc trái phiếu và phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm phát hành/ *Value of the collateral: The value of the collateral must be sufficient to fully secure the payment of the bond principal and be appropriate to the actual conditions at the time of issuance.*

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến tài sản bảo đảm của trái phiếu đảm bảo nguyên tắc ĐHĐCĐ đã thông qua và theo quy định pháp luật hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn:

*The GMS authorizes the BOD to decide on and organize the implementation of matters related to collateral for the bonds, in accordance with the principles approved by the GMS and applicable laws, including but not limited to:*

- (i) Xác định loại tài sản bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm và tỷ lệ bảo đảm/ *Determining the type of collateral, its value, and the collateralization ratio;*
- (ii) Quyết định việc sử dụng tài sản của DNSE và/hoặc của bên thứ ba làm tài sản bảo đảm/ *Deciding on the use of assets of DNSE and/or third parties as collateral;*
- (iii) Quyết định việc thay thế, bổ sung, rút bớt tài sản bảo đảm trong quá trình trái phiếu

lưu hành (nếu cần thiết)/ *Deciding on the substitution, supplementation, or release of collateral during the bond's term (if necessary);*

- (iv) Ký kết các hợp đồng bảo đảm và các văn bản liên quan, thực hiện đăng ký, thay đổi, xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật/ *Entering into security agreements and related documents, and carrying out registration, amendment, and enforcement of collateral in accordance with applicable laws;*
- (v) Quyết định thứ tự ưu tiên thanh toán cho nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm và các vấn đề khác có liên quan phù hợp với các văn kiện trái phiếu và quy định pháp luật hiện hành/ *Determining the order of priority of payments to bondholders upon enforcement of collateral, and other related matters in accordance with bond documentation and applicable laws;*
- (vi) Quyết định các vấn đề khác liên quan đến tài sản bảo đảm của trái phiếu nhằm phục vụ việc phát hành và cho đến khi trái phiếu đáo hạn theo quy định pháp luật hiện hành/ *Deciding on other matters related to the collateral for the bonds to facilitate the issuance and until the bonds mature, in compliance with applicable laws.*

#### **V. ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN VÀ CAM KẾT VỀ VIỆC MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN/ TERMS, CONDITIONS AND COMMITMENT ON EARLY REDEMPTION OF BONDS**

1. Tùy theo tình hình thực tế, việc mua lại Trái Phiếu trước hạn của DNSE nhằm mục đích cơ cấu lại nguồn vốn, giảm nghĩa vụ nợ, tiết kiệm chi phí cho DNSE, Trái Phiếu có thể được mua lại một phần hoặc toàn bộ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật/ *Depending on actual circumstances, DNSE may redeem the Bonds prior to maturity for the purpose of restructuring capital sources, reducing debt obligations and saving costs for DNSE. The Bonds may be redeemed in part or in full, ensuring compliance with applicable laws.*
2. Tổ Chức Phát Hành có quyền nhưng không bắt buộc có nghĩa vụ phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu khi phát sinh (các) sự kiện vi phạm hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin, hoặc trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành vi phạm quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm phương án phát hành Trái Phiếu đã được phê duyệt, hoặc vi phạm các quy định liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu và thuộc trường hợp phải mua lại Trái Phiếu theo quy định của pháp luật/ *The Issuer shall have the right, but not the obligation, to repurchase the Bonds prior to maturity at the request of the Bondholders, except where the Bondholders request such repurchase upon the occurrence of (an) event(s) of default or force majeure event(s) as specifically stipulated in the Information Disclosure Document, or in cases where the Issuer violates regulations on the issuance of corporate bonds, breaches the approved Bond Issuance Plan, or violates regulations related to the Bond issuance and falls under circumstances requiring mandatory early redemption in accordance with applicable laws.*
3. Khi việc mua lại Trái Phiếu trước hạn được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, số Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại cho Tổ Chức Phát Hành vào mỗi ngày mua lại sẽ được xác định bằng (=) số lượng Trái Phiếu mua lại của đợt phát hành vào ngày mua lại đó nhân (x) số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đó đang nắm giữ chia (/) tổng số Trái Phiếu đang lưu hành của Trái Phiếu mua lại, sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị (nếu chữ số thập phân thứ nhất bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên; nếu chữ số thập phân thứ nhất nhỏ hơn 5 thì phần thập phân bị

hủy bỏ)/ Where early redemption of the Bonds is carried out in accordance with Clauses 1 and 2 of this Article, the number of Bonds that each Bondholder is obliged to sell back to the Issuer on each early redemption date shall be determined as follows: the total number of Bonds to be repurchased on such redemption date multiplied by (×) the number of Bonds held by such Bondholder divided by (÷) the total number of Bonds outstanding subject to repurchase. The result shall be rounded to the nearest whole Bond (if the first decimal digit is five (5) or greater, the number shall be rounded up; if less than five (5), the decimal portion shall be disregarded).

4. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn và Phương án mua lại trước hạn sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổ Chức Phát Hành phê duyệt, chấp thuận trừ trường hợp bắt buộc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi/ The early redemption of the Bonds and the early redemption plan shall be authorized to the Board of Directors of the Issuer for approval and acceptance, except in cases where the Issuer is mandatorily required to redeem the Bonds early at the request of the Bondholders when:
  - a. Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận/ The Issuer violates laws on the offering and trading of corporate bonds pursuant to a decision of a competent authority, and such violation cannot be remedied, or remedial measures are not approved by Bondholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total outstanding Bonds of the same class;
  - b. Tổ Chức Phát Hành vi phạm phương án phát hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận/ The Issuer breaches the Bond Issuance Plan and such breach cannot be remedied, or remedial measures are not approved by Bondholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total outstanding Bonds of the same class.
5. Khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn, Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành/ When the Issuer carries out early redemption of the Bonds, the Issuer shall be responsible for information disclosure in accordance with applicable laws.
6. Trình tự, thủ tục mua lại Trái Phiếu trước hạn được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện Trái Phiếu của đợt phát hành/ The order and procedures for early redemption of the Bonds shall be implemented in accordance with applicable laws and the specific provisions set out in the Information Disclosure Document and other Bond transaction documents of the issuance.

**VI. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TRONG 03 NĂM LIÊN KÈ TRƯỚC NĂM PHÁT HÀNH VÀ SỰ THAY ĐỔI SAU KHI PHÁT HÀNH (NẾU CÓ)/ CERTAIN FINANCIAL INDICATORS FOR THE THREE (03) CONSECUTIVE YEARS PRIOR TO THE YEAR OF ISSUANCE AND CHANGES AFTER ISSUANCE (IF ANY)**

1. **Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2023 – 2025/ Certain financial indicators of the Company for the period from 2023 to 2025:**

**Bảng 1. Cơ cấu nguồn vốn của Công ty giai đoạn năm 2023 – 2025/ Table 1. Capital Structure of the Company for the period 2023 – 2025**

Đơn vị tính: triệu đồng/ Unit: VND million

Chỉ tiêu/ Items	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>4.140.717,3</b>	<b>6.607.451,9</b>	<b>10.836.896,9</b>
<i>LIABILITIES</i>	<i>4,140,717.3</i>	<i>6,607,451.9</i>	<i>10,836,896.9</i>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>4.126.429,0</b>	<b>6.589.049,7</b>	<b>9.511.869,5</b>
<i>Short-term liabilities</i>	<i>4,126,429.0</i>	<i>6,589,049.7</i>	<i>9,511,869.5</i>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Trong đó:	3.643.056,1	6.505.929,5	9.321.821,2
<i>Short-term borrowings and finance lease liabilities, of which:</i>	<i>3,643,056.1</i>	<i>6,505,929.5</i>	<i>9,321,821.2</i>
Vay ngân hàng, tổ chức tài chính	3.434.500,0	5.818.392,2	8.282.100,0
<i>Short-term borrowings from banks and financial institutions</i>	<i>3,434,500.0</i>	<i>5,818,392.2</i>	<i>8,282,100.0</i>
Vay các đối tượng khác	208.556,1	675.905,0	1.020.072,2
<i>Short-term borrowings from other parties</i>	<i>208,556.1</i>	<i>675,905.0</i>	<i>1,020,072.2</i>
Nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	0	11.632,3	19.649,0
<i>Short-term finance lease liabilities</i>	<i>0.0</i>	<i>11,632.3</i>	<i>19,649.0</i>
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.032,7	7.136,1	21.777,4
<i>Payables from securities trading activities</i>	<i>3,032.7</i>	<i>7,136.1</i>	<i>21,777.4</i>
Phải trả người bán ngắn hạn	531,8	1.797,1	3.980,8
<i>Short-term payables to sellers</i>	<i>531.8</i>	<i>1,797.1</i>	<i>3,980.8</i>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30.278,0	25.652,5	34.318,4
<i>Taxes and other payables to the State Treasury</i>	<i>30,278.0</i>	<i>25,652.5</i>	<i>34,318.4</i>
Phải trả người lao động	16.149,4	18.553,4	39.201,9
<i>Payables to employees</i>	<i>16,149.4</i>	<i>18,553.4</i>	<i>39,201.9</i>
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	526,3	1.053,1	1.681,1
<i>Employee's benefits payables</i>	<i>526.3</i>	<i>1,053.1</i>	<i>1,681.1</i>
Chi phí phải trả	17.583,0	24.101,6	88.396,6
<i>Accrued expenses</i>	<i>17,583.0</i>	<i>24,101.6</i>	<i>88,396.6</i>

Chỉ tiêu/ Items	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Phải trả khác	415.271,5	4.826,3	691,9
<i>Other payables</i>	415,271.5	4,826.3	691.9
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0,2	0,2	0,2
<i>Bonus and welfare fund</i>	0.2	0.2	0.2
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>14.288,3</b>	<b>18.402,2</b>	<b>1.325.027,4</b>
<b>Long-term liabilities</b>	<b>14,288.3</b>	<b>18,402.2</b>	<b>1,325,027.4</b>
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	14.227,0	18.342,6	27.044,4
<i>Long-term borrowings and finance lease liabilities</i>	14,227.0	18,342.6	27,044.4
Trái phiếu phát hành dài hạn	0	0	1.297.852,8
<i>Long-term bonds issued</i>	0.0	0.0	1,297,852.8
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	61,3	59,7	130,2
<i>Deferred income tax liabilities</i>	61.3	59.7	130.2
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>3.305.345,4</b>	<b>4.029.800,2</b>	<b>4.302.329,8</b>
<b>OWNERS' EQUITY</b>	<b>3,305,345.4</b>	<b>4,029,800.2</b>	<b>4,302,329.8</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.000.000,0	3.300.000,0	3.426.000,0
<i>Owners' capital</i>	3,000,000.0	3,300,000.0	3,426,000.0
Thặng dư vốn cổ phần	41,6	572.725,7	446.725,7
<i>Share premium</i>	41.6	572,725.7	446,725.7
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.598,9	2.598,9	2.598,9
<i>Reserve to supplement charter capital</i>	2,598.9	2,598.9	2,598.9
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	3.234,9	3.234,9	0
<i>Financial and operational risk reserve</i>	3,234.9	3,234.9	0.0
Lợi nhuận chưa phân phối	299.470,0	151.240,6	427.005,2
<i>Retained earnings</i>	299,470.0	151,240.6	427,005.2
Chênh lệch đánh giá lại tài sản/ <i>Revaluation surplus</i>	0	0	0
Chênh lệch tỷ giá/ <i>Foreign exchange differences</i>	0	0	0

Chỉ tiêu/ Items	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>7.446.062,7</b>	<b>10.637.252,1</b>	<b>15.139.226,7</b>
<b>TOTAL CAPITAL</b>	<b>7,446,062.7</b>	<b>10,637,252.1</b>	<b>15,139,226.7</b>

(Nguồn: BCTC cho năm kết thúc ngày 31/12/2023, ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán của DNSE)

(Source: DNSE's audited financial statements for the years ended December 31, 2023, December 31, 2024 and December 31, 2025)

**Bảng 2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn năm 2023 – 2025/ Key Financial Indicators of the Company for the period 2023 – 2025**

Chỉ tiêu/ Items	2023	2024	2025
Hệ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu (lần)	1,25	1,64	2,52
<i>Debt to equity ratio (times)</i>	<i>1.25</i>	<i>1.64</i>	<i>2.52</i>
Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản (lần)	0,56	0,62	0,72
<i>Debt to total assets ratio (times)</i>	<i>0.56</i>	<i>0.62</i>	<i>0.72</i>
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn) (lần)	1,60	1,24	1,40
<i>Current ratio (Current assets / Current liabilities) (times)</i>	<i>1.60</i>	<i>1.24</i>	<i>1.40</i>
Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) (lần)	1,60	1,24	1,40
<i>Quick ratio ((Current assets – Inventories) / Current liabilities) (times)</i>	<i>1.60</i>	<i>1.24</i>	<i>1.40</i>
Tổng dư nợ vay trái phiếu/ vốn chủ sở hữu (lần)	0	0	0,30
<i>Total outstanding borrowings and bonds / Owners' equity (times)</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0.30</i>

Chỉ tiêu/ Items	2023	2024	2025
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	285.636,06	227.501,49	340.225,02
<i>Profit before tax (VND million)</i>	<i>285,636.06</i>	<i>227,501.49</i>	<i>340,225.02</i>
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	228.984,26	181.770,63	272.529,63
<i>Profit/ after tax (VND million)</i>	<i>228,984.26</i>	<i>181,770.63</i>	<i>272,529.63</i>
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên/tổng tài sản bình quân (ROA)	3,3%	2,0%	2,1%
<i>Return on Assets (ROA)</i>	<i>3.3%</i>	<i>2.0%</i>	<i>2.1%</i>
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	7,1%	5,0%	6,5%
<i>Return on Equity (ROE)</i>	<i>7.1%</i>	<i>5.0%</i>	<i>6.5%</i>
Chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật: - Tỷ lệ vốn khả dụng	500,1%	510,1%	336%
<i>Financial safety indicators in accordance with regulations: – Capital adequacy ratio</i>	<i>500.1%</i>	<i>510.1%</i>	<i>336%</i>

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC và Báo cáo Tỷ lệ An toàn Tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2023, ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán của DNSE)

(Source: Calculated based on the audited financial statements and the Financial Safety Ratio Reports of DNSE for the years ended December 31, 2023, December 31, 2024 and December 31, 2025)

**2. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty, khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành/ Assessment of the Company's financial position, ability to meet due liabilities, and debt repayment capacity with respect to the proposed Bond issuance:**

Theo BCTC năm 2023, 2024 và 2025 đã được kiểm toán của DNSE, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty như sau/ Based on DNSE's audited financial statements for the years 2023, 2024 and 2025, the Company's financial position and operating results are assessed as follows:

– Theo số liệu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại cuối năm 2024, Công ty tăng vốn điều lệ từ 3.000 lên 3.300 tỷ đồng thông qua thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tạo tiền đề cho việc phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2024, tổng tài sản của DNSE ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, từ 7.446 tỷ đồng cuối năm 2023 lên 10.637 tỷ đồng vào cuối năm 2024, tương đương mức tăng 42,9%. Đến hết năm 2025, tổng tài sản tiếp tục tăng lên 15.139,2 tỷ đồng, cho thấy DNSE vẫn duy trì được đà mở rộng về quy mô. Lợi nhuận sau thuế của Công ty từ năm 2023 đến năm 2024 có sự sụt giảm từ 229 tỷ đồng xuống 182 tỷ đồng, tương ứng giảm 20,6% so với cùng kỳ. Sự sụt giảm này chủ yếu do việc trích lập danh mục tự doanh và ảnh hưởng từ diễn biến không thuận lợi của thị trường chứng khoán trong thời gian qua. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế kết thúc năm 2025 có sự chuyển biến tốt khi lợi nhuận sau thuế đạt 272,5 tỷ đồng, tăng gần 50% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, DNSE đã hoàn thành vượt mức lợi nhuận mục tiêu đã đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Kết quả này phản ánh sự bứt phá mạnh mẽ của công ty khi lợi nhuận sau thuế năm 2020 (Thời điểm xác định chuyển đổi định hướng toàn công ty) chỉ hơn 2 tỷ đồng – Sau gần 5 năm chuyển đổi sang mô hình công ty chứng khoán công nghệ, DNSE đã xây dựng nền tảng vững chắc, tạo tiền đề cho tăng trưởng bền vững trong tương lai/ *According to the audited financial statements as of the end of 2024, the Company increased its charter capital from VND 3,000 billion to VND 3,300 billion through the completion of its initial public offering, thereby laying a foundation for the development of its business operations. In 2024, DNSE's total assets recorded strong growth, increasing from VND 7,446 billion at the end of 2023 to VND 10,637 billion at the end of 2024, equivalent to a growth rate of 42.9%. By the end of 2025, total assets continued to increase to VND 15,139.2 billion, demonstrating that DNSE maintained its expansion momentum in terms of scale. The Company's profit after tax declined from VND 229 billion in 2023 to VND 182 billion in 2024, representing a decrease of 20.6% year-on-year. This decline was primarily attributable to provisioning for the proprietary trading portfolio and the adverse developments of the securities market during the period. However, profit after tax showed a positive turnaround by the end of 2025, reaching VND 272.5 billion, an increase of nearly 50% compared to the previous year. Accordingly, DNSE exceeded the profit target approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2025. This result reflects the Company's strong breakthrough, given that profit after tax in 2020 (the point at which DNSE determined its strategic transformation) was just over VND 2 billion. After nearly five years of transitioning to a technology-driven securities company model, DNSE has established a solid foundation, creating favorable conditions for sustainable growth in the future.*

Kết quả này có được nhờ chiến lược sản phẩm xuyên suốt và nỗ lực tối đa của toàn bộ đội ngũ DNSE dưới tầm nhìn chung “Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt” bằng công nghệ. Năm qua, DNSE đã tiếp tục phát triển những tính năng lần đầu có mặt, hỗ trợ khách hàng quản lý tài sản, quản trị rủi ro tự động, đầu tư dễ dàng, hiệu quả hơn. Việc kết nối API (trung gian kết nối dữ liệu) với các đối tác nhằm triển khai giao dịch “một chạm” là hai trong số những cải tiến công nghệ bắt kịp xu hướng thế giới mà DNSE là đơn vị tiên phong triển khai, mang lại lợi thế cạnh tranh trong năm qua cũng như dài hạn/ *These achievements were made possible by a consistent product strategy and the concerted efforts of the entire DNSE team under the shared vision of “simplifying investment for Vietnamese people” through technology. Over the past year, DNSE continued to develop first-of-its-kind features to support clients in asset management, automated risk management, and more convenient and efficient investing. The implementation of API connectivity with partners to enable “one-touch” trading represents one of the technology innovations aligned with global trends, with DNSE acting as a pioneering market participant, thereby creating competitive advantages both in the past year and in the long term.*

Sản phẩm tài khoản chứng khoán đầu tiên trên ví điện tử ZaloPay là minh chứng cho thành công của chiến lược kết nối API với các đối tác ngành tài chính, dữ liệu... nhằm “phổ cập hóa đầu tư” của DNSE. Đồng thời, Công ty cũng đã đẩy mạnh tiếp cận khách hàng qua các kênh mạng xã hội giải trí chứng khoán Bò và Gấu. Đó là những kênh thu hút khách hàng độc đáo, khác biệt và nhiều tiềm năng, đã góp phần giúp DNSE tăng tốc trên đường đua thị phần, liên tục vào top đầu thị phần tài khoản mở mới kể từ năm 2023 và tiếp tục duy trì đến hết Quý IV/2025/ *The launch of the first securities account integrated into the ZaloPay e-wallet serves as clear evidence of the success of DNSE’s API-based partnership strategy with financial and data-sector partners, aimed at “popularizing investment.” In parallel, the Company enhanced customer outreach through securities-focused entertainment social media channels such as Bò và Gấu. These unique and high-potential channels have contributed to DNSE’s accelerated market share growth, enabling the Company to consistently rank among the top securities firms in terms of new account openings since 2023 and to maintain this position through the end of the fourth quarter of 2025.*

– Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi các hệ lụy kéo dài sau đại dịch Covid và rồi tới chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ và những biến động địa chính trị, năm 2024 là năm có nhiều biến động trên Thị trường Chứng khoán; tuy nhiên với sự chỉ đạo linh hoạt và sáng tạo của đội ngũ lãnh đạo DNSE, các chỉ tiêu tài chính của DNSE vẫn đạt sự tăng trưởng bền vững và hiệu quả/ *Against the backdrop of an economy affected by prolonged post-Covid impacts, subsequent monetary tightening cycles, and geopolitical uncertainties, 2024 was a year marked by significant volatility in the securities market. Nevertheless, under the flexible and innovative leadership of DNSE’s management team, the Company’s financial indicators continued to demonstrate sustainable and efficient growth.*

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2025 của DNSE vẫn đang trong ngưỡng cao, với Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh đạt 1,24 lần vào năm 2024 và tăng lên 1,40 lần năm 2025, đồng nghĩa với việc DNSE vẫn quản lý tốt vốn ngắn hạn và không bị cơ cấu vốn ngắn hạn làm ảnh hưởng tới việc vận hành hằng ngày/ *DNSE’s liquidity indicators in 2025 remained at healthy levels, with the current ratio and quick ratio recorded at 1.24 times in 2024 and improving to 1.40 times in 2025. This indicates that DNSE effectively managed its short-term capital and that its capital structure did not adversely affect daily operations.*

Các chỉ tiêu cơ cấu vốn của DNSE đã có dấu hiệu tăng trong năm 2024, với Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu lần lượt đạt 0,62 và 1,64 lần tại thời điểm kết thúc 2024. Đáng chú ý, trong quý đầu tiên của năm 2024, DNSE đã thành công trong việc thực hiện đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, huy động thành công 900 tỷ đồng và tăng vốn điều lệ của công ty lên mức 3.300 tỷ đồng. Động thái này không chỉ giúp DNSE giảm tỷ lệ vốn nợ mà còn tạo ra dư địa tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai. Điều này thể hiện cam kết của DNSE trong việc củng cố và mở rộng cơ sở vốn để hỗ trợ các hoạt động kinh doanh và tạo ra cơ hội phát triển bền vững. Tại thời điểm 31/12/2025, các hệ số này tiếp tục tăng lên lần lượt lên 0,72 và 2,52 lần. DNSE đánh giá rằng các chỉ tiêu này vẫn nằm trong ngưỡng phù hợp, không gặp vấn đề quá mức với cơ cấu vốn của Công ty/ *DNSE’s capital structure indicators increased in 2024, with the debt-to-total-assets ratio and debt-to-equity ratio reaching 0.62 times and 1.64 times, respectively, as of the end of 2024. Notably, in the first quarter of 2024, DNSE successfully completed its initial public offering, raising VND 900 billion and increasing its charter capital to VND 3,300 billion. This action not only reduced the Company’s leverage ratio but also created substantial headroom for future growth, demonstrating DNSE’s commitment to strengthening and expanding its capital base to support business operations and long-term development. As of December 31, 2025, these ratios further increased to 0.72 times and 2.52 times, respectively. DNSE assesses that these*

*indicators remain within acceptable thresholds and do not pose excessive concerns regarding the Company's capital structure.*

Các chỉ số về khả năng sinh lời của DNSE đều tích cực, đặc biệt là với chỉ số ROE và ROA năm 2023 lần lượt đạt 7,1% và 3,3%; năm 2024 lần lượt đạt 5% và 2% tại thời điểm kết thúc năm 2024. Các chỉ số này tiếp tục tăng nhẹ vào thời điểm cuối năm 2025 lần lượt là 6,5% và 2,1%. Với hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu từ việc cho vay ký quỹ, DNSE không ngừng mở rộng thể mạnh của mình trong công việc chuyên môn cũng như trong lĩnh vực truyền thông xã hội và công nghệ. DNSE đã đạt được sự tăng trưởng ổn định về số lượng khách hàng, từ khoảng 604.000 khách hàng đầu năm 2024 lên hơn 1.500.000 khách hàng vào thời điểm kết thúc năm 2025. Nhờ đó, DNSE đảm bảo rằng nhu cầu vay ký quỹ của công ty cũng như khả năng sinh lời trên vốn quanh năm được duy trì và củng cố mạnh mẽ/ *DNSE's profitability indicators remained positive. In particular, ROE and ROA in 2023 reached 7.1% and 3.3%, respectively; in 2024, they were 5.0% and 2.0% as of year-end. These indicators improved modestly by the end of 2025, reaching 6.5% and 2.1%, respectively. With margin lending as the Company's core business activity, DNSE has continuously strengthened its professional expertise while expanding its presence in media, social platforms, and technology. The Company achieved stable growth in its customer base, increasing from approximately 604,000 customers at the beginning of 2024 to over 1,500,000 customers by the end of 2025. As a result, DNSE has ensured sustained demand for margin lending and consistently reinforced its profitability on capital throughout the year.*

Trong tương lai, DNSE cam kết tiếp tục mở rộng thể mạnh của mình là CTCK công nghệ, nhằm thu hút và giữ chân khách hàng hiện tại, đồng thời tạo ra các nguồn thu nhập mới từ việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ tiên tiến. Mục tiêu là không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường mà còn tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông của DNSE/ *Looking ahead, DNSE commits to further enhancing its strengths as a technology-oriented securities company, aiming to attract and retain existing customers while generating new revenue streams through the development of advanced products and services. The objective is not only to meet the market's growing demands but also to create sustainable value for DNSE's shareholders.*

– Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá là có khả quan. Đồng thời, trong 03 năm liên tiếp trước thời điểm xây dựng Phương án này, Công ty không phát sinh các khoản nợ quá hạn, nợ chậm thanh toán, nợ xấu tại các tổ chức tín dụng. Công ty cam kết Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn/ *The Company's financial position is assessed as sound. Moreover, during the three (03) consecutive years prior to the formulation of this Issuance Plan, the Company did not incur any overdue payables, delayed debt payments, or non-performing loans at credit institutions. The Company hereby commits that it is capable of meeting all due liabilities.*

– Công ty dự kiến sẽ sử dụng (1) nguồn tiền thu hoạt động kinh doanh và (2) các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của Công ty để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc, tiền lãi Trái Phiếu khi đến hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Công ty được trình bày cụ thể tại Mục XIV Phương Án Phát Hành Trái Phiếu này/ *The Company expects to utilize (1) cash flows generated from business operations and (2) other lawful income sources (if any) to fully and timely settle principal and interest payments of the Bonds upon maturity, as well as to fulfill other obligations of the Company, as specifically presented in Section XIV of this Bond Issuance Plan.*

## **VII. TÌNH HÌNH THANH TOÁN LÃI, GÓC TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH VÀ CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN (KHÔNG BAO GỒM NỢ TRÁI PHIẾU) TRONG 03 NĂM LIÊN TIẾP TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU/ STATUS OF PAYMENT OF INTEREST AND PRINCIPAL OF**

**ISSUED BONDS AND DUE LIABILITIES (EXCLUDING BOND DEBTS) DURING THE THREE (03) CONSECUTIVE YEARS PRIOR TO THE BOND OFFERING**

Từ năm 2023 – 2024, Công ty không phát hành trái phiếu nào. Trong năm 2025, Công ty đã phát hành 02 lô trái phiếu cụ thể như sau/ From 2023 to 2024, the Company did not issue any bonds. In 2025, the Company issued two (02) bond tranches, with details as follows:

TT/ No	Mã trái phiếu/ Bond code	Kỳ hạn/ Period	Ngày phát hành/ Issue date	Ngày đáo hạn/ Maturit y	Số dư đầu kỳ (tỷ đồng)/ Opening balance (VND Billion)		Thanh toán trong kỳ (tỷ đồng)/ Payment during the period (VND Billion)		Dư nợ cuối kỳ (tỷ đồng)/ Closing balance (VND Billion)	
					Gốc/ Principal	Lãi/ Interest	Gốc/ Principal	Lãi/ Interest	Gốc/ Principal	Lãi/ Interest
1	DSE1250 04	2 năm/ 2 years	15/01/2 025	15/01/2 027	0	0	0	12,645	300	0
2	DSE1250 18	2 năm/ 2 years	27/10/2 025	27/10/2 027	0	0	0	0 (*)	1.000	0

(\*) Trong kỳ, Công ty chưa đến kỳ thanh toán lãi đối với lô trái phiếu này, do đó không phát sinh khoản thanh toán gốc, lãi trong kỳ/ During the period, the Company had not yet reached the interest payment date for this bond tranche; therefore, no principal or interest payments were incurred during the period.

DNSE cam kết đảm bảo thanh toán lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liền trước năm chào bán. Đồng thời cam kết thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ phát sinh, không phát sinh nợ quá hạn/ DNSE commits to ensuring the full and timely payment of interest on issued bonds and the settlement of due liabilities (excluding bond debts) during the three (03) consecutive years prior to the year of the bond offering. The Company further commits to duly and fully performing all arising obligations and to not incurring any overdue debts.

**VIII. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ AUDITOR'S OPINION ON THE FINANCIAL STATEMENTS**

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH KPMG đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025/ The opinion of the independent audit firm – KPMG Limited Company – on the audited financial statements for the year 2025 is as follows:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”/ “In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of DNSE Securities Joint Stock Company as at 31 December 2025, and of its results of operations and cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises, Circular

No. 210/2014/TT-BTC dated 30 December 2014 of the Ministry of Finance on accounting guidance applicable to securities companies, and Circular No. 334/2016/TT-BTC dated 27 December 2016 issued by the Ministry of Finance on amending, supplementing and superseding Appendix 02 and Appendix 04 of Circular 210 and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.”

**IX. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ CỦA CÔNG TY/ REPORT ON THE ISSUANCE AND USE OF PROCEEDS IN RESPECT OF THE COMPANY’S OUTSTANDING BONDS**

❖ Từ năm 2023 – 2024, Công ty không phát hành trái phiếu nào. Trong năm 2025, Công ty đã phát hành 02 lô trái phiếu cụ thể như sau/ From 2023 to 2024, the Company did not issue any bonds. In 2025, the Company issued two (02) bond tranches, with details as follows:

Chỉ tiêu/ Items	2025	
	DSE125004	DSE125018
Số dư đầu kỳ/ Opening balance	0	0
Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành	3.000.000	10.000.000
Total number of bonds issued	3,000,000	10,000,000
Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 (tỷ đồng)	12,645	0
Interest and principal paid from 01/01/2025 to 31/12/2025 (VND billion)	12.645	0
- Lãi trái phiếu đã thanh toán	12,645	0 (*)
- Interest paid	12.645	0 (*)
- Gốc trái phiếu đã thanh toán/ Principal repaid	0	0
Dư nợ trái phiếu còn lại (tại ngày 31/12/2025) (tỷ đồng)	300	1.000
Outstanding bond balance (as of 31/12/2025) (VND billion)	300	1,000

Chỉ tiêu/ Items	2025	
Kế hoạch thanh toán lãi/gốc trái phiếu/ <i>Plan for payment of bond interest/principal</i>	Thanh toán theo đúng điều khoản, điều kiện của trái phiếu đã được nêu trong Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng ngày 30/09/2025/ <i>Payment in accordance with the terms and conditions of the bonds as stated in the Prospectus for the public offering of bonds dated 30/09/2025</i>	Thanh toán theo đúng điều khoản, điều kiện của trái phiếu đã được nêu trong Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng ngày 04/12/2024/ <i>Payment in accordance with the terms and conditions of the bonds as stated in the Prospectus for the public offering of bonds dated 04/12/2024</i>
Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu/ <i>Violations of laws on corporate bond issuance during the three (03) consecutive years prior to the bond offering</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>

(\*) Trong kỳ, Công ty chưa đến kỳ thanh toán lãi đối với lô trái phiếu này, do đó không phát sinh khoản thanh toán gốc, lãi trong kỳ/ *During the period, the Company had not yet reached the interest payment date for this bond tranche; therefore, no principal or interest payments were incurred during the period.*

❖ **Tình hình sử dụng vốn trái phiếu/ *Status of Bond Proceeds Utilization***

- **Đợt chào bán trái phiếu ra công chúng mã DSE125004 kết thúc ngày 15/01/2025** /*Public bond offering with bond code DSE125004, completed on January 15, 2025:*

Cho đến thời điểm hiện tại, Công ty đã sử dụng hết 100% số tiền thu được từ đợt chào bán này. Công ty đã thực hiện kiểm toán sử dụng vốn theo Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ chào bán trái phiếu ra công chúng tại ngày 03/11/2025 số 197/2025/BCKT-AVI-TC1 ngày 06/11/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán. Cụ thể như sau/ *As of the present date, the Company has fully utilized 100% of the proceeds obtained from this bond offering. The Company has conducted an audit of the use of proceeds in accordance with the Report on the Status of Use of Proceeds from the Public Offering of Bonds as at November 3, 2025. No. 197/2025/BCKT-AVI-TC1 dated November 6, 2025, audited by An Viet Auditing Company Limited. Details are as follows:*

STT/ No.	Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán/ <i>Planned use of proceeds from the bond offering</i>	Số tiền sử dụng dự kiến (VNĐ)/ <i>Planned amount (VND)</i>	Số tiền đã giải ngân (VNĐ)/ <i>Disbursed amount (VND)</i>	Thời gian giải ngân/ <i>Disbursement date</i>
1	Tổ chức phát hành sử dụng số tiền thu được từ	210.000.000.000	210.000.000.000	22/01/2025

STT/ No.	Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán/ <i>Planned use of proceeds from the bond offering</i>	Số tiền sử dụng dự kiến (VND)/ <i>Planned amount (VND)</i>	Số tiền đã giải ngân (VND)/ <i>Disbursed amount (VND)</i>	Thời gian giải ngân/ <i>Disbursement date</i>
	đợt chào bán Trái Phiếu để thực hiện đầu tư cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch ký quỹ (70%)			
1	<i>The Issuer uses proceeds from the bond offering to invest in margin lending and securities margin trading activities (70%)</i>	210,000,000,000	210,000,000,000	22/01/2025
2	Tổ chức phát hành sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu để đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán, đầu tư giấy tờ có giá trên thị trường (30%)	90.000.000.000	90.000.000.000	23/01/2025
2	<i>The Issuer uses proceeds from the bond offering to invest in proprietary trading and investment in marketable securities (30%).</i>	90,000,000,000	90,000,000,000	23/01/2025
<b>Tổng cộng</b>		<b>300.000.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	
<i>Total</i>		<i>300,000,000,000</i>	<i>300,000,000,000</i>	

**- Đợt chào bán trái phiếu ra công chúng mã DSE125018 kết thúc ngày 27/10/2025/  
Public bond offering with bond code DSE125018, completed on October 27, 2025:**

Cho đến thời điểm hiện tại, Công ty đã sử dụng hết 100% số tiền thu được từ đợt chào bán này. Công ty đã thực hiện kiểm toán sử dụng vốn theo Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ chào bán trái phiếu ra công chúng tại ngày 03/11/2025 số 197/2025/BCKT-AVI-TC1 ngày 06/11/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán. Cụ thể như sau/ *As of the present date, the Company has fully utilized 100% of the proceeds obtained from this offering. The Company has conducted an audit of the use of proceeds in accordance with the Report on the Status of Use of Proceeds from the Public Offering of Bonds as at November 3, 2025, No. 197/2025/BCKT-AVI-TC1 dated November 6, 2025, audited by An Viet Auditing Company Limited. Details are as follows:*

STT/ No.	Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán/ <i>Planned use of proceeds from the bond offering</i>	Số tiền sử dụng dự kiến (VNĐ)/ <i>Planned amount (VND)</i>	Số tiền đã giải ngân (VNĐ)/ <i>Disbursed amount (VND)</i>	Thời gian giải ngân/ <i>Disbursement period</i>
1	Tổ chức phát hành sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu để thực hiện đầu tư cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán.	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	Từ ngày 28/10/2025 đến ngày 03/11/2025
1	<i>The Issuer uses proceeds from the bond offering to invest in margin lending and securities margin trading activities.</i>	1,000,000,000,000	1,000,000,000,000	<i>From 28/10/2025 to 03/11/2025</i>
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.000.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000.000</b>	
<b>Total</b>		<b>1,000,000,000,000</b>	<b>1,000,000,000,000</b>	

**X. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/ METHOD OF BOND ISSUANCE**

Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành, phù hợp theo quy định của pháp luật/ *The Bonds shall be issued by way of private placement through an issuance agency, in compliance with applicable laws.*

**XI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/ RESPONSIBILITIES OF ORGANIZATIONS PROVIDING SERVICES RELATED TO THE BOND ISSUANCE**

Tổ chức Tư vấn về hồ sơ phát hành Trái Phiếu/ <i>Bond issuance dossier consulting organization</i>	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật/ <i>The GMS authorizes BOD to select and decide in accordance with applicable laws.</i>
Đại lý phát hành Trái Phiếu/ <i>Bond issuance agent</i>	
Đại diện Người sở hữu Trái Phiếu/ <i>Bondholders' representative</i>	
Các Đại lý và tổ chức khác có liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở Tổ chức bảo lãnh (nếu có), Tổ chức xếp hạng tín nhiệm/ <i>Other agents and organizations related to</i>	

*the bond issuance, including but not limited to guarantors (if any) and credit rating organizations*

**1. Trách nhiệm của Tổ chức Tư vấn về hồ sơ phát hành Trái Phiếu/ Responsibilities of the Bond Issuance Dossier Consulting Organization:**

Tư vấn về hồ sơ phát hành Trái Phiếu thực hiện tư vấn rà soát các điều kiện và thủ tục phát hành Trái Phiếu, tư vấn xây dựng bộ hồ sơ văn bản liên quan đến phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành ("**Văn Kiện Trái Phiếu**") và thực hiện các công việc khác có liên quan được quy định cụ thể tại Hợp đồng tư vấn phát hành Trái Phiếu/ *The bond issuance dossier consulting organization shall provide consultancy services on reviewing conditions and procedures for bond issuance, advise on the preparation of the set of documents related to the bond issuance in accordance with applicable laws (the "Bond Documents"), and perform other related tasks as specifically stipulated in the Bond Issuance Consulting Agreement.*

Trong trường hợp tại thời điểm phát hành Trái Phiếu, việc yêu cầu phải có Tổ chức Tư vấn về hồ sơ phát hành Trái Phiếu được ngoại trừ đối với công ty chứng khoán thì DNSE không bắt buộc phải có đơn vị Tổ chức Tư vấn về hồ sơ phát hành Trái Phiếu/ *In the event that, at the time of bond issuance, the requirement to appoint a bond issuance dossier consulting organization is exempted for securities companies, DNSE shall not be required to appoint such consulting organization.*

**2. Trách nhiệm của Đại lý phát hành Trái Phiếu/ Responsibilities of the Bond Issuance Agent:**

Đại Lý Phát Hành có trách nhiệm thực hiện chào bán, thu xếp đặt mua Trái Phiếu với các nhà đầu tư tiềm năng, hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và các công việc khác có liên quan được quy định cụ thể tại Hợp đồng Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu/ *The issuance agent shall be responsible for conducting the offering, collecting bond subscription registrations from potential investors, supporting the Issuer in determining the eligibility of professional securities investors, and performing other related tasks as specifically stipulated in the Bond Issuance Agency Agreement.*

**3. Trách nhiệm của Đại diện Người sở hữu Trái Phiếu/ Responsibilities of the Bondholders' Representative:**

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu bảo đảm việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các cam kết, thỏa thuận và nghĩa vụ của mình đối với Trái Phiếu; thực hiện các trách nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật, quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu/ *The Bondholders' Representative shall ensure that the Issuer complies with its undertakings, agreements and obligations in relation to the Bonds, and shall perform the responsibilities of the Bondholders' Representative in accordance with applicable laws and the relevant Bond Documents.*

**4. Nghĩa vụ của các Đại lý, Tổ chức cung cấp dịch vụ khác (nếu có) sẽ được quy định cụ thể tại từng Hợp đồng ký kết giữa Tổ chức phát hành và Đại lý, Tổ chức cung cấp dịch vụ đó/ The obligations of other agents and service providers (if any) shall be specifically stipulated in each agreement entered into between the Issuer and such agents or service providers.**

Việc thay đổi các tổ chức nêu trên, nếu phát sinh trong tương lai, sẽ được quyết định bởi HĐQT hoặc người được HĐQT ủy quyền phù hợp/ *Any change to the above-mentioned*

organizations, if arising in the future, shall be decided by the Board of Directors or persons authorized by the Board of Directors, as appropriate.

## **XII. ĐỐI TƯỢNG CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU/ BOND OFFERING INVESTORS**

Đối tượng chào bán Trái Phiếu của đợt phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán, theo đó/ *The target investors of the Bond offering are professional securities investors in accordance with securities laws, as follows:*

1. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật chứng khoán về việc sở hữu Trái Phiếu trước và sau khi thực hiện quyền chuyển đổi Trái Phiếu/ *Investor selection criteria: Investors must be professional securities investors, in accordance with securities laws on Bonds' ownership, before and after the exercise of bond conversion rights.*
2. Số lượng và danh sách nhà đầu tư: Đợt chào bán sẽ có số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tối đa tham gia là dưới 100 nhà đầu tư. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm và đàm phán với nhà đầu tư theo tiêu chí nêu trên phù hợp với điều kiện và nhu cầu của Tổ Chức Phát Hành/ *Number and list of investors: The offering shall involve fewer than one hundred (100) professional securities investors as prescribed by law. The GMS authorizes BOD to seek and negotiate with investors meeting the above criteria, in accordance with the Issuer's conditions and requirements.*

## **XIII. KẾ HOẠCH/PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/ PLAN FOR USE OF PROCEEDS FROM THE BOND ISSUANCE**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 1.000 tỷ đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn nhằm cơ cấu lại nợ vay của DNSE tại các ngân hàng. ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định giá trị và tỷ lệ cụ thể của từng khoản nợ ngân hàng được cơ cấu/ *The total proceeds expected from the issuance, amounting to VND 1,000 billion, shall be used to supplement capital for the restructuring of DNSE's bank borrowings. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to determine the specific value and ratio applicable to each bank loan to be restructured.*

Trường hợp chưa đến thời điểm giải ngân theo kế hoạch dự kiến, doanh nghiệp được sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu vào các mục đích phù hợp và được cấp có thẩm quyền thông qua theo quy định của pháp luật/ *In the event that the planned disbursement schedule has not yet been reached, the Issuer may use the proceeds from the Bond offering for other appropriate purposes approved by competent authorities in accordance with applicable laws.*

Biện pháp DNSE thực hiện để theo dõi, quản lý, giám sát việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu theo đúng mục đích: DNSE sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu bằng cách xây dựng phương án chi tiết và giải ngân sau khi kết thúc đợt chào bán và được giải tỏa tiền theo quy định pháp luật, cam kết sử dụng tài khoản phong tỏa chuyên dụng để thu và chi cho mục đích sử dụng vốn được cấp có thẩm quyền thông qua, và cam kết tuân thủ nghĩa vụ định kỳ báo cáo tình hình giải ngân theo quy định pháp luật/ *Measures for monitoring, managing and supervising the use of proceeds: DNSE shall monitor bond proceeds by preparing a detailed utilization plan and disbursing funds only after completion of the offering and release of funds in accordance with law. DNSE commits to using a dedicated blocked account for the receipt and disbursement of proceeds for approved purposes and to complying with periodic reporting obligations on disbursement status as required by law.*

**XIV. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU/ PLAN FOR SOURCES AND METHODS OF PAYMENT OF BOND INTEREST AND PRINCIPAL**

**1. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu/ Plan for arranging sources of payment of principal and interest:**

DNSE dự kiến sẽ sử dụng nguồn tiền thu được từ (1) nguồn tiền thu hoạt động kinh doanh và (2) các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của DNSE để thanh toán đầy đủ, đúng hạn bao gồm nhưng không giới hạn tiền gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn; đến kỳ thanh toán; Trái Phiếu mua lại trước hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của DNSE đối với và liên quan đến Trái Phiếu/ *DNSE expects to use funds generated from (1) business operations and (2) other lawful income sources (if any) to fully and timely settle, including but not limited to, principal and interest of the Bonds upon maturity, interest payment dates, early redemption of Bonds, and other obligations of DNSE relating to the Bonds.*

**2. Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu/ Method of payment of Bond principal and interest:**

a. Phương thức thanh toán tiền gốc Trái Phiếu: Toàn bộ khối lượng Trái Phiếu sẽ bắt buộc được chuyển đổi tại ngày đáo hạn, do vậy Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền gốc Trái Phiếu cho nhà đầu tư trừ trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Mục V Phương Án Phát Hành Trái Phiếu này/ *Payment of Bond principal: All Bonds shall be mandatorily converted upon maturity; therefore, the Issuer shall not pay Bond principal to investors, except in cases of early redemption in accordance with Section V of this Issuance Plan.*

b. Phương thức thanh toán lãi Trái Phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau 12 tháng kể từ Ngày phát hành, vào Ngày Thanh Toán Lãi. Tiền gốc (trong trường hợp mua lại trước hạn) và tiền lãi Trái phiếu sẽ được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu/ *Payment of Bond interest: Bond interest shall be paid twelve (12) months from the issuance date, on the Interest Payment Date. Bond principal (in the case of early redemption) and Bond interest shall be paid by bank transfer to the registered account of the Bondholders.*

c. Kế hoạch, số tiền thanh toán, thời gian dự kiến thanh toán: ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT lập kế hoạch số tiền thanh toán, thời gian dự kiến thanh toán phù hợp với thực tế và quy định pháp luật tại thời điểm phát hành Trái Phiếu/ *Payment amount and schedule: The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to prepare and determine the payment amount and expected payment schedule in accordance with actual circumstances and applicable laws at the time of Bond issuance.*

**XV. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/ INFORMATION DISCLOSURE UNDERTAKINGS OF THE ISSUER**

1. Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trước đợt phát hành, công bố thông tin về kết quả phát hành, công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và các nội dung công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành/ *The Issuer commits to fulfilling information disclosure obligations prior to the offering, disclosure of issuance results, periodic disclosure, extraordinary disclosure, and other disclosure obligations in accordance with applicable laws.*

2. Tổ Chức Phát Hành cam kết các thông tin công bố là đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin công bố. Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ các nguyên tắc công bố thông tin theo quy định của pháp luật/ *The Issuer commits that all disclosed information shall be complete, accurate and timely, and undertakes legal responsibility for the content and accuracy of such disclosures, in compliance with information disclosure principles prescribed by law.*

#### **XVI. CÁC CAM KẾT KHÁC CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU/ OTHER UNDERTAKINGS OF THE ISSUER TOWARDS BOND INVESTORS**

1. Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu tại Phương Án Phát Hành này/ *To comply with the purpose of use of proceeds as stated in this Issuance Plan.*
2. Trái Phiếu sẽ được phân phối trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt phát hành/ *To distribute the Bonds within thirty (30) days from the date of pre-offering information disclosure.*
3. Đảm bảo thực hiện đúng phương án trả lãi, gốc Trái Phiếu và thanh toán đúng hạn/ *To ensure the payment of Bond interest and principal in accordance with the approved plan and on schedule.*
4. Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định của pháp luật và các quy định liên quan của đợt phát hành Trái Phiếu (nếu có)/ *To redeem Bonds prior to maturity in accordance with applicable laws and issuance-related regulations (if any).*
5. Các nghĩa vụ, cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin và quy định pháp luật/ *To fulfill other obligations and undertakings as stipulated in the Information Disclosure Document and applicable laws.*
6. Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, các cam kết cụ thể của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được bổ sung và điều chỉnh theo thỏa thuận cụ thể của Tổ Chức Phát Hành với nhà đầu tư và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu đảm bảo theo quy định của pháp luật và văn kiện của Trái Phiếu tại thời điểm công bố thông tin/ *During the issuance and circulation of the Bonds, the Issuer's specific undertakings towards investors and/or Bondholders may be supplemented or amended subject to agreements with investors and/or Bondholders, provided compliance with applicable laws and Bond Documents at the time of disclosure is ensured.*

#### **XVII. ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU/ REGISTRATION, DEPOSITORY AND TRANSFER OF BOND OWNERSHIP**

1. Trái Phiếu phải được Tổ Chức Phát Hành thực hiện thủ tục đăng ký tại VSDC trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ/ *The Issuer shall complete bond registration procedures with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) within five (05) working days from the date the State Securities Commission notifies receipt of the report on results of the private placement of convertible bonds.*
2. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Trái Phiếu phải được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu, trừ trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính/ *Upon registration with VSDC, the Bonds shall be*

*centrally deposited at VSDC through a depository member prior to trading or transfer of ownership, except as otherwise guided by the Ministry of Finance.*

3. Thực hiện đăng ký, lưu ký trái phiếu và chuyển quyền sở hữu trái phiếu đã đăng ký tại VSDC sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành/ *Registration, depository and transfer of ownership of Bonds registered at VSDC shall be conducted in accordance with applicable laws.*

#### **XVIII. ĐIỀU KHOẢN VỀ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU/ TERMS GOVERNING BOND TRADING**

1. Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án, quyết định của Trọng tài đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật/ *Bonds may only be traded among professional securities investors, except in cases of enforcement of court judgments, arbitration awards having legal effect, or inheritance in accordance with law.*
2. Tổ Chức Phát Hành phải đăng ký giao dịch trái phiếu đã phát hành trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán. Việc đăng ký giao dịch trái phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán không hàm ý Sở giao dịch chứng khoán xác nhận và đảm bảo cho tính hợp pháp của đợt chào bán trái phiếu của doanh nghiệp và việc thanh toán đầy đủ lãi, gốc của trái phiếu/ *The Issuer shall register the issued Bonds for trading on the private placement corporate bond trading system at the Stock Exchange. Such registration does not imply confirmation or guarantee by the Stock Exchange of the legality of the bond offering or the Issuer's ability to pay principal and interest.*
3. Trái Phiếu phải được Tổ Chức Phát Hành thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("HNX") theo quy định của pháp luật hiện hành/ *The Issuer shall register the Bonds for trading on the private placement corporate bond trading system at the Hanoi Stock Exchange (HNX) in accordance with law.*
4. Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch tại thành viên giao dịch của HNX để thực hiện giao dịch Trái Phiếu/ *Investors must open trading accounts with an HNX trading member to conduct Bond transactions.*
5. Việc giao dịch Trái Phiếu của nhà đầu tư tại HNX được thực hiện theo các quy định của HNX, VSDC và quy định của pháp luật hiện hành/ *Bond trading at HNX shall comply with the regulations of HNX, VSDC and applicable laws.*

#### **XIX. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU/ RIGHTS AND OBLIGATIONS OF BOND INVESTORS**

##### **1. Quyền lợi của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu/ Rights of Bond investors:**

- a. Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 như được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022, Thông tư số 76/2024/TT-BTC và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung/ thay thế tại thời điểm phát sinh; được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái Phiếu (khi có yêu cầu)/ *To receive full information disclosure from the Issuing Organization in accordance with Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020, as amended and supplemented by Decree No. 65/2022/ND-CP dated September 16, 2022, Circular No. 76/2024/TT-BTC, and other relevant legal documents as*

*amended, supplemented or replaced from time to time; and to have the right to access the Bond offering documents upon request.*

- b. Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu và các thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành/ *To receive full and timely payment of principal and interest on the Bonds upon maturity from the Issuer, and to exercise any accompanying rights (if any) in accordance with the terms and conditions of the Bonds and agreements entered into with the Issuer.*
- c. Được yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại các văn kiện có liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu và theo quy định của pháp luật hiện hành/ *To have the right to request the Issuer to repurchase the Bonds prior to maturity in accordance with the documents relating to the Bond issuance and applicable laws.*
- d. Được yêu cầu người bán Trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung/ thay thế tại thời điểm phát sinh khi mua Trái phiếu trên thị trường thứ cấp/ *When purchasing Bonds on the secondary market, to request the seller to provide full disclosure information of the Issuer in accordance with Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020 and other relevant legal documents as amended, supplemented or replaced from time to time.*
- e. Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được người sở hữu Trái Phiếu thông qua nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên/ *Matters subject to approval by Bondholders shall be approved by Bondholders representing not less than sixty-five percent (65%) of the total outstanding Bonds of the same class.*
- f. Các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện của Trái Phiếu/ *Other rights of Bondholders as prescribed by applicable laws, the Information Disclosure Document, and other Bond Documents.*

## **2. Trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu/ *Obligations of Bond Investors:***

- a. Tiếp cận đầy đủ hồ sơ chào bán Trái Phiếu, nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu/ *To fully access the Bond offering dossier and disclosure information of the Issuer; to fully understand the terms and conditions of the Bonds and other undertakings of the Issuer prior to deciding to purchase and trade the Bonds.*
- b. Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc mua, giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu; hiểu rõ và tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành/ *To fully understand the risks arising from the purchase, trading and transfer of the Bonds; and to understand and comply with regulations on eligible investors participating in the purchase, trading and transfer of privately placed corporate bonds in accordance with securities laws, enterprise laws and other applicable laws.*

- c. Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho Nhà đầu tư mua Trái Phiếu/ *To independently assess and bear responsibility for their investment decisions and all risks arising from investment in and trading of the Bonds. The State does not guarantee the Issuer's full and timely payment of Bond principal and interest or other rights of Bond investors.*
- d. Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (nếu theo quy định của pháp luật hiện hành có yêu cầu việc mua Trái Phiếu phải ký văn bản xác nhận) phải thực hiện ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 này theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 65/2022/NĐ-CP, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung/ thay thế tại thời điểm phát sinh và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua Trái Phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này. Văn bản xác nhận này phải được lưu trữ tại hồ sơ chào bán Trái Phiếu hoặc tại công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật/ *Prior to purchasing the Bonds (in both the primary and secondary markets), professional securities investors (where required by law) shall execute a written confirmation, in the form prescribed under Decree No. 65/2022/ND-CP and relevant legal documents as amended, supplemented or replaced from time to time, confirming compliance with Points (a), (b) and (c) of this Clause, and shall bear responsibility for their investment decisions after signing such confirmation. Such confirmation shall be retained in the Bond offering dossier or at the securities company where the investor conducts Bond transactions, in accordance with law.*
- e. Chịu trách nhiệm về các hồ sơ, tài liệu do mình cung cấp để xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp/ *To be responsible for the accuracy and validity of documents and materials provided to determine professional securities investor status.*
- f. Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư Trái Phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức/ *To conduct Bond transactions in accordance with law; not to sell or jointly invest in Bonds with non-professional investors in any form.*
- g. Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp, nhà đầu tư bán Trái Phiếu phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung/ thay thế tại thời điểm phát sinh cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu/ *When selling Bonds on the secondary market, to provide full disclosure information of the Issuer to the buyer in accordance with Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020 and other relevant legal documents as amended, supplemented or replaced from time to time.*
- h. Sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện mua, bán, giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu/ *To use non-cash payment services when purchasing, selling, trading or transferring the Bonds.*
- i. Các trách nhiệm khác (nếu có) sẽ được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin, các văn kiện khác có liên quan đến đợt phát hành và các văn bản theo quy định của pháp luật hiện hành/ *Other obligations (if any) as stipulated in the Information Disclosure Document, other Bond Documents and applicable laws.*

## **XX. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/ RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE ISSUER**

### **1. Quyền lợi của Tổ Chức Phát Hành/ Rights of the Issuer**

- a. Tổ Chức Phát Hành được quyền sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành theo đúng mục đích tại Phương Án Phát Hành, phù hợp với quy định của pháp luật/ *The Issuer shall have the right to use the proceeds from the issuance strictly in accordance with the purposes set out in this Issuance Plan and applicable laws.*
- b. Tổ Chức Phát Hành được quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Mục V Phương Án Phát Hành Trái Phiếu này/ *The Issuer shall have the right to redeem the Bonds prior to maturity in accordance with Section V of this Issuance Plan.*
- c. Các quyền khác của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành, Bản Công Bố Thông Tin và các Văn Kiện Trái Phiếu/ *Other rights of the Issuer as prescribed by applicable laws, the Information Disclosure Document, and the Bond Documents.*

### **2. Trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành/ Obligations of the Issuer**

- a. Tuân thủ quy định của pháp luật về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật/ *To comply with applicable laws and regulations on issuance conditions, issuance plans, issuance dossiers, information disclosure and reporting requirements;*
- b. Sử dụng vốn và quản lý việc sử dụng vốn từ đợt chào bán Trái Phiếu đúng mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn từ chào bán Trái Phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận, nội dung công bố, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và theo quy định của pháp luật/ *To use and manage the proceeds from the Bond offering strictly in accordance with the approved purposes and use-of-proceeds plan, disclosed information provided to investors, and applicable laws;*
- c. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho chủ sở hữu Trái Phiếu theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu/ *To fully and timely pay principal and interest on the Bonds upon maturity and to perform any accompanying rights (if any) for Bondholders in accordance with the terms and conditions of the Bonds;*
- d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhà đầu tư về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, hợp lệ của thông tin kê khai trong hồ sơ chào bán/đăng ký chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, thông báo về việc chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, tài liệu công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán; có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp phát hành và của nhà đầu tư/ *To be legally responsible to investors and competent authorities for the accuracy, truthfulness, completeness and validity of information declared in the private placement offering/registration dossiers, offering notices and pre-offering disclosure documents; and to explain to investors matters relating to the issuance plan, legal risks, investment risks, use-of-proceeds risks, and the rights, benefits and legal responsibilities of the Issuer and investors.*
- e. Phải mua lại Trái Phiếu trước hạn trong các trường hợp quy định tại Phương Án Phát Hành, Bản Công Bố Thông Tin, các văn kiện của Trái Phiếu và quy định của pháp luật hiện hành/

To redeem the Bonds prior to maturity in cases prescribed in this Issuance Plan, the Information Disclosure Document, the Bond Documents and applicable laws.

- f. Thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật/ To comply with regulations on financial management, accounting, statistics and auditing.
- g. Tuân thủ các nghĩa vụ khác quy định tại Nghị định này và quy định khác của pháp luật/ To perform other obligations as prescribed by applicable laws.

## **XXI. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN KHÁC/ OTHER TERMS AND CONDITIONS**

### **1. Thời gian hạn chế chuyển nhượng của Trái Phiếu/ Transfer Restriction Period**

Việc chuyển nhượng trái phiếu chuyển đổi chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 31 Luật Chứng khoán 2019, được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật/ The transfer of privately placed convertible bonds shall be subject to a minimum restriction period of one (01) year applicable to professional securities investors, commencing from the completion date of the offering, except for transfers between professional securities investors in accordance with Point b, Clause 1, Article 31 of the Law on Securities 2019, as amended and supplemented by Clause 9, Article 1 of the Amending Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024, or transfers effected pursuant to legally effective court judgments or decisions, arbitral awards, or inheritance in accordance with applicable laws.

### **2. Các điều khoản và điều kiện khác/ Other Terms and Conditions**

Các Điều khoản và Điều kiện khác bao gồm nhưng không giới hạn như: Sự kiện vi phạm, biện pháp khắc phục sự kiện vi phạm, sự kiện bất khả kháng, biện pháp khắc phục sự kiện bất khả kháng, Cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu Trái Phiếu, Nghị quyết của Người sở hữu Trái Phiếu, Quyền được thay đổi, Thông báo sẽ được nêu cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin phát hành Trái Phiếu và các văn kiện khác (nếu có)/ Other terms and conditions, including but not limited to events of default, remedies for events of default, force majeure events, remedies for force majeure events, re-issuance of Bond ownership certificates, Bondholders' resolutions, rights to amendment, and notices, shall be specifically set out in the Bond Information Disclosure Document and other relevant Bond Documents (if any).

## **XXII. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI/ PLAN FOR ISSUANCE OF SHARES FOR CONVERSION OF CONVERTIBLE BONDS**

Kế hoạch phát hành cổ phiếu để chuyển đổi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu chuyển đổi được phát hành theo phương án này (sau đây gọi tắt là "**Cổ Phiếu**")/ The plan for issuance of shares to be delivered to Bondholders upon conversion of the Convertible Bonds issued under this Issuance Plan (hereinafter referred to as the "**Shares**").

1. Loại chứng khoán được phát hành: Cổ phiếu phổ thông  
Type of securities to be issued: Ordinary shares
2. Loại tiền phát hành: Việt Nam Đồng (VNĐ)

IG  
PI  
IG  
N  
RUI

*Currency of issuance: Vietnamese Dong (VND)*

3. Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ Phiếu

*Par value: VND 10,000 per Share*

4. Thời điểm phát hành: Phù hợp với thời hạn chuyển đổi Trái Phiếu được nêu tại Mục IV.18 Phương Án Phát Hành này/ *Time of issuance: In accordance with the Bond conversion period as specified in Section IV.18 of this Issuance Plan.*

Trong trường hợp nhà đầu tư khi thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu mà dẫn đến việc nhà đầu tư và người có liên quan sở hữu từ 25% cổ phần đang lưu hành của Tổ Chức Phát Hành hoặc các trường hợp khác phải thực hiện chào mua công khai như quy định tại Luật Chứng khoán hoặc các văn bản sửa đổi có bổ sung liên quan/ *In the event that the conversion of Bonds results in an investor and its related persons holding 25% or more of the total outstanding shares of the Issuer, or in other cases where a mandatory public tender offer is required under the Law on Securities and its amendments:*

- Nhà đầu tư sẽ không được phép thực hiện chuyển đổi và/hoặc thực hiện quyền mua đối với số lượng Cổ Phiếu chuyển đổi vượt quá mức theo quy định; hoặc/ *The investor shall not be permitted to convert and/or exercise subscription rights for Shares in excess of the permitted threshold; or*
- Tổ Chức Phát Hành sẽ tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc miễn chào mua công khai đối với nhà đầu tư/ *The Issuer shall obtain shareholders' approval in writing for an exemption from the public tender offer obligation applicable to such investor.*

5. Tổng số Cổ Phiếu phát hành: bằng số lượng Trái Phiếu mà nhà đầu tư có yêu cầu chuyển đổi và được quyền chuyển đổi nhân với số cổ phần nhận được khi chuyển đổi 01 Trái Phiếu.

*Total number of Shares to be issued: Equal to the number of Bonds requested and eligible for conversion multiplied by the number of Shares receivable upon conversion of one (01) Bond.*

6. Tổng mệnh giá Cổ Phiếu phát hành: phụ thuộc vào số lượng Cổ Phiếu thực tế phát hành.

*Total par value of issued Shares: Subject to the actual number of Shares issued*

7. Đối tượng phát hành: Người Sở Hữu Trái Phiếu

*Eligible offerees: Bondholders*

8. Số đợt phát hành: theo số đợt chuyển đổi Trái Phiếu tương ứng được quy định tại Mục IV.18 Phương Án Phát Hành này.

*Number of issuance tranches: Corresponding to the number of Bond conversion tranches as specified in Section IV.18 of this Issuance Plan.*

9. Mục đích của việc phát hành: Để chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu phổ thông.

*Purpose of issuance: Conversion of Bonds into ordinary shares.*

10. Giá phát hành: Bằng Giá chuyển đổi được quy định tại Mục IV.18 Phương Án Phát Hành này.

*Issue price: Equal to the Conversion Price as specified in Section IV.18 of this Issuance Plan.*

11. Việc đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa khi thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu chuyển đổi: Theo Công văn số 1512/UBCK-QLKD ngày 12/03/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty là 100%. Do đó, trong trường hợp trái phiếu chuyển đổi được chuyển đổi thành Cổ Phiếu, các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu cổ phần tại DNSE và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật/ *Foreign ownership limits: Pursuant to Official Letter No. 1512/UBCK-QLKD dated March 12, 2024 of the State Securities Commission, the maximum foreign ownership ratio in the Company is 100%. Accordingly, upon conversion of Bonds into Shares, foreign investors are not subject to ownership restrictions, ensuring compliance with applicable laws.*
12. Quy định về làm tròn và xử lý Cổ Phiếu lẻ phát sinh: Như được Quy định Mục IV.18 Phương Án Phát Hành này/ *Rounding and treatment of fractional Shares: As provided in Section IV.18 of this Issuance Plan.*
13. Quy định về chuyển nhượng: Cổ Phiếu phát hành để chuyển đổi được tự do chuyển nhượng sau khi hoàn tất việc chuyển đổi và các thủ tục có liên quan. Trường hợp việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trước khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng, Cổ Phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong khoảng thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại của trái phiếu chuyển đổi/ *Shares issued upon conversion shall be freely transferable after completion of the conversion and related procedures. Where conversion occurs prior to the expiry of the Bond transfer restriction period, such Shares shall be subject to transfer restrictions for the remaining restriction period.*
14. Đăng ký lưu ký và niêm yết Cổ Phiếu: Toàn bộ số lượng Cổ Phiếu chuyển đổi thực tế được phát hành và chuyển đổi sẽ được đăng ký lưu ký tại VSDC và đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật/ *Depository and listing: All Shares issued upon conversion shall be registered with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with applicable laws.*
15. Kể từ Ngày Nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc sau ngày chốt kỳ tính lãi gần nhất tùy thời điểm nào đến trước, DNSE không phải thanh toán tiền lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư/ *Cessation of Bond interest: From the date the investor submits a written request for conversion or from the most recent interest record date, whichever occurs earlier. DNSE shall not be obliged to pay Bond interest to such investor.*
16. Các nội dung khác: ĐHCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT xây dựng và quyết định.  
*Other provisions: The GMS assigns/authorizes the BOD to develop and decide on these matters.*

### **XXIII. GIAO/ỦY QUYỀN/ AUTHORIZATION**

ĐHCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến Phương Án Phát Hành, phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu, phù hợp theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau/ *The GMS authorizes BOD to decide on all matters relating to the Issuance Plan and the plan for issuance of shares for conversion of the Bonds, in accordance with applicable laws, including but not limited to the following:*

1. Quyết định các vấn đề cụ thể được giao/ủy quyền trong Phương Án Phát Hành; quyết định nội dung cụ thể các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các vấn đề các nội dung chưa được quy định cụ thể tại Phương Án Phát Hành này/ *To decide on specific matters delegated under the Issuance Plan; and to determine the detailed terms and conditions of the Bonds, including matters not specifically provided for in this Issuance Plan;*
2. Lựa chọn và chỉ định các tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ liên quan tới đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn đại lý phát hành, đại diện người sở hữu Trái Phiếu (nếu có), tổ chức xếp hạng tín nhiệm đảm bảo quy định pháp luật/ *To select and appoint service providers participating in the issuance, including but not limited to the issuance agent, Bondholders' representative (if any), and credit rating organizations, in compliance with applicable laws;*
3. Mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của đợt chào bán đảm bảo quy định pháp luật/ *To open blocked accounts for receipt of Bond subscription proceeds in accordance with applicable laws;*
4. Quyết định nội dung các hợp đồng giao dịch với nhà đầu tư, thoả thuận và tài liệu mà DNSE là một bên ký kết hoặc ban hành liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu (gọi chung là "Tài Liệu Giao Dịch")/ *To decide on the contents of contracts, agreements and documents to which DNSE is a party or which are issued by DNSE in connection with the Bond issuance (collectively, the "Transaction Documents");*
5. Lập phương án và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu bao gồm nhưng không giới hạn việc sửa đổi bổ sung kế hoạch sử dụng vốn huy động theo tình hình và điều kiện thực tế phù hợp với mục đích và phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn một cách hiệu quả và đảm bảo theo quy định của pháp luật/ *To prepare detailed plans for the use of proceeds from the Bond issuance, including amendments or supplements to the use-of-proceeds plan in line with actual conditions, consistent with the purposes approved by the General Meeting of Shareholders and in compliance with applicable laws;*
6. Lập kế hoạch về việc bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu theo yêu cầu của nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành/ *To prepare plans for arranging sources and methods of payment of Bond principal and interest in accordance with investor requirements and/or competent state authorities (if any), based on the Company's actual circumstances at the time of issuance;*
7. Phê duyệt, ban hành, ký, ký kết, chuyển giao các Tài Liệu Giao Dịch; tổ chức thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thoả thuận của Công ty trong các Tài Liệu Giao Dịch; ký, ký kết và/hoặc chuyển giao tất cả các văn bản, thông báo sẽ được ký và/hoặc chuyển giao bởi tổ chức phát hành trong các Tài Liệu Giao Dịch/ *To approve, issue, execute and transfer the Transaction Documents; to organize the performance of the Company's obligations and undertakings thereunder; and to execute and/or deliver relevant documents and notices;*
8. Quyết định và thực hiện tất cả các công việc cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, các Tài Liệu Giao Dịch để hoàn tất đợt phát hành Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành, bao gồm việc chỉ định và bổ nhiệm người được ủy quyền ký các tài liệu liên quan, mở tài khoản ngân hàng phục vụ mục đích phát hành Trái Phiếu/ *To decide and carry out all other necessary actions to complete the Bond issuance in*

*accordance with the Issuance Plan, applicable laws, the Company's Charter and the Transaction Documents, including appointment of authorized signatories and opening bank accounts for the issuance.*

9. Chủ động tìm kiếm, lập danh sách các Nhà đầu tư có nhu cầu mua Trái Phiếu và lựa chọn các Nhà đầu tư tham gia đợt phát hành/chào bán Trái Phiếu/ *To proactively identify, shortlist and select investors to participate in the Bond offering;*
10. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc chào bán Trái Phiếu chuyển đổi, đăng ký và lưu ký Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau: (i) quyết định các hồ sơ, tài liệu nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc chào bán trái phiếu, làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác có liên quan đến việc chào bán Trái Phiếu; (ii) đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch số Trái Phiếu phát hành thành công sau đợt phát hành; (iii) hủy đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại mỗi đợt chuyển đổi; và (iv) đăng ký lưu ký bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu tại mỗi đợt chuyển đổi, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau/ *To organize and implement all matters relating to the offering of Convertible Bonds and the registration and depository of the Bonds, including but not limited to the following: (i) deciding on the dossiers and documents to be submitted to the State Securities Commission and other competent state authorities in connection with the Bond offering; liaising with and providing explanations to competent authorities and relevant entities regarding the offering registration dossiers and other matters relating to the Bond offering; (ii) registering for depository and trading of the Bonds successfully issued after the offering; (iii) cancelling the depository registration and trading registration of the Bonds converted into ordinary shares in each conversion tranche; and (iv) registering additional depository and additional listing of shares converted from the Bonds in each conversion tranche, including but not limited to the following tasks:*
  - a. Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc đăng ký lưu ký Trái Phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch Trái Phiếu tại HNX/ *To carry out procedures and tasks relating to the registration of the Bonds for depository at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and the registration of the Bonds for trading on the Hanoi Stock Exchange (HNX);*
  - b. Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc hủy đăng ký lưu ký Trái Phiếu tại VSDC và hủy đăng ký niêm yết HNX đối với số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại mỗi đợt chuyển đổi; và/ *To carry out procedures and tasks relating to the cancellation of depository registration of the Bonds at VSDC and the cancellation of trading/listing registration at HNX in respect of the Bonds converted into ordinary shares in each conversion tranche; and*
  - c. Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Trái Phiếu tại mỗi đợt chuyển đổi/ *To carry out procedures and tasks relating to additional depository registration at VSDC and additional listing registration on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in respect of the ordinary shares converted from the Bonds in each conversion tranche;*

11. Thực hiện việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu phổ thông theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu và phù hợp với phương án chuyển đổi tại từng đợt chuyển đổi/ *To carry out the conversion of the Bonds into ordinary shares at the request of the Bondholders and in accordance with the conversion plan applicable to each conversion tranche;*
12. Phê duyệt việc phát hành cổ phần phổ thông phục vụ cho việc chuyển đổi, tính toán số lượng Cổ Phiếu tuân thủ Tỷ Lệ Chuyển Đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các điều kiện khác liên quan đến việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành/ *To approve the issuance of ordinary shares for conversion purposes; to calculate the number of Shares in compliance with the Conversion Ratio approved by the General Meeting of Shareholders and other conditions relating to the conversion of the Bonds into ordinary shares of the Issuer;*
13. Xử lý trường hợp các Trái Phiếu không được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại mỗi/các đợt chuyển đổi theo Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật (nếu có), đồng thời thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất/ *To handle Bonds not converted into ordinary shares in each or any conversion tranche in accordance with the Bond Documents and applicable laws (if any), and to report such matters to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting;*
14. Triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trên Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng với số cổ phần và vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn thành mỗi đợt chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông/ *To carry out necessary legal procedures to amend the charter capital stated in the establishment and operation license and the enterprise registration certificate with competent state authorities; and to amend and supplement the Company's Charter corresponding to the actual number of shares and charter capital after completion of each Bond-to-share conversion tranche;*
15. HĐQT được quyền giao, ủy quyền lại để triển khai, thực hiện bất kỳ công việc nào nêu trên. Việc giao và/ hoặc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng/ *The BOD may further assign and/or delegate the implementation of any of the above matters, provided that such assignment and/or delegation is made in writing.*

HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo/ *The BOD shall report the implementation results at the next Annual General Meeting of Shareholders.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./

*Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE  
DNSE SECURITIES JOINT  
STOCK COMPANY  
Số/No.: 10 /2026/TTr-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness  
Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026  
Hanoi, March 23, 2026

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ chào bán  
trái phiếu ra công chúng trong năm 2025

### PROPOSAL

Re: Approval the Report on the use of proceeds from the public bond offering

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and related guiding documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Securities Law No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, the Accounting Law, the Independent Auditing Law, the State Budget Law, Law on Management and Use of Public Property, the Tax Administration Law, and the National Reserve Law dated November 29, 2024, and guidelines for implementation;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ Phần Chứng khoán DNSE/ Charter of DNSE Securities Joint Stock Company;

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (“**DNSE**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ chào bán trái phiếu ra công chúng tại ngày 03/11/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ chào bán trái phiếu ra công chúng tại ngày 03/11/2025 đã kiểm toán đã được công bố thông tin theo quy định và được đăng tải trên website của DNSE (<https://www.dnse.com.vn/>), với một số chỉ tiêu chính như sau:

The Board of Directors (“**BOD**”) of DNSE Securities Joint Stock Company (“**DNSE**”) respectfully submits to the General Meeting of Shareholders (the “**GMS**”) for approval the



Report on the use of proceeds from the public bond offerings, which has been audited by An Viet Auditing Company Limited and disclosed on DNSE's website (<https://www.dnse.com.vn/>) and other information disclosure channels, with the following key figures:

**1. Tổng số tiền thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng trong năm 2025/ Total proceeds from the public bond issuances:**

- a. Trái phiếu DSE125004 (Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 232/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp ngày 13/12/2024): 300.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng).

*Bond DSE125004 (pursuant to the Certificate of Registration for Public Bond Offering No. 232/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on 13 December 2024): VND 300,000,000,000 (Three hundred billion dong)*

- b. Trái phiếu DSE125018 (Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 340/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp ngày 02/10/2025): 1.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng).

*Bond DSE125018 (pursuant to the Certificate of Registration for Public Bond Offering No. 340/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on 02 October 2025): VND 1,000,000,000,000 (One trillion dong).*

**2. Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán/ Progress of the use of proceeds from the public offering**

STT/No.	Phương án sử dụng vốn/ Purpose of use of proceeds	Số tiền sử dụng dự kiến/ Planned disbursement amount (VND)	Số tiền đã giải ngân/ Actual disbursed amount (VND)	Thời gian giải ngân/Date of disbursement
Trái phiếu DSE125004/ Bond DSE125004				
1	Đầu tư cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch ký quỹ <i>Investment in advance payment for securities sales and margin lending</i>	210.000.000.000	210.000.000.000	22/01/2025
2	Đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán, đầu tư giấy tờ có giá trên thị trường <i>Investment in proprietary trading and investment in</i>	70.000.000.000	70.000.000.000	23/01/2025



STT/No.	Phương án sử dụng vốn/ Purpose of use of proceeds	Số tiền sử dụng dự kiến/ Planned disbursement amount (VND)	Số tiền đã giải ngân/ Actual disbursed amount (VND)	Thời gian giải ngân/Date of disbursement
	<i>valuable papers in the market</i>			
	<b>Tổng/Total</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	
	Trái phiếu DSE125018/ Bond DSE125018			
1	Đầu tư cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán <i>Investment in advance payment for securities sales and margin lending</i>	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	Từ ngày 28/10/2025 đến ngày 03/11/2025 <i>From October 28th 2025 to November 3rd 2025</i>
	<b>Tổng/Total</b>	<b>1.000.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000.000</b>	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

*Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD. BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VP HĐQT/ Archive: BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTOR**  
**CHAIRMAN**

  
**Nguyễn Hoàng Giang**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE  
DNSE SECURITIES JOINT  
STOCK COMPANY

Số/No.: 11/2026/TTr-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Hanoi, March 23, 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương đầu tư, góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp của công ty quản lý quỹ

## PROPOSAL

Re: Approval of the policy of investment, capital contribution to purchase shares, contributed capital of the fund management company

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments, supplements, and implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Securities Law No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, the Accounting Law, the Independent Audit Law, the State Budget Law, the Law on Management and Use of Public Property, the Tax Administration Law, and the National Reserve Law dated November 29, 2024, and guidelines for implementation;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ Pursuant to the Charter of DNSE Securities Joint Stock Company,

Năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua chủ trương đầu tư, góp vốn mua cổ phần của công ty quản lý quỹ theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025. Tuy nhiên, thực tế biến động thị trường dẫn đến việc Hội đồng quản trị chưa thực hiện được chủ trương. Do vậy Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (“**DNSE**”) tiếp tục kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua chủ trương đầu tư, góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp của công ty quản lý quỹ, cụ thể như sau:

In 2025, the General Meeting of Shareholders approved the policy of investment and capital contribution to purchase shares of the fund management company according to Resolution No.



01/2025/NQ-DNSE-ĐHDCĐĐ dated March 19, 2025. However, the market fluctuations prevented the Board of Directors from implementing the policy. The Board of Directors ("BOD") of DNSE Securities Joint Stock Company ("DNSE") respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders ("AGM") for approval the policy of investment, capital contribution to purchase shares, contributed capital of the fund management company, specifically, as follows:

1. Chấp thuận chủ trương đầu tư/góp vốn/mua lại cổ phần/phần vốn góp để sở hữu 01 (một) công ty quản lý quỹ làm công ty con thực hiện các hoạt động kinh doanh của công ty quản lý quỹ, bao gồm quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và các nghiệp vụ kinh doanh khác được phép theo quy định của pháp luật.

*Approving the policy of investment/capital contribution/repurchase of shares/contributed capital to own 01 (one) fund management company as a subsidiary to carry out business activities of the fund management company, including management and distribution of securities investment fund certificates; management of securities investment portfolios and other business operations permitted by law.*

2. Khi thực hiện công việc nêu tại mục 1 trên đây, DNSE đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật, bao gồm:

*When performing the work mentioned in Section 1 above, DNSE ensures the conditions prescribed by law, including:*

- a) Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn, mua lại cổ phần/vốn góp để sở hữu công ty quản lý quỹ tối thiểu phải bằng vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh DNSE đang thực hiện;

*The equity after capital contribution or redemption of shares/contributed capital to own the fund management company must be at least equal to the minimum charter capital for DNSE business operations being carried out;*

- b) Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải đạt 180%; và

*The capital adequacy ratio after capital contribution or acquisition of the fund management company must be at least 180%; and*

- c) DNSE đảm bảo tuân thủ hạn chế vay nợ và hạn chế đầu tư theo quy định của Thông tư 121/2020/TT-BTC và văn bản sửa đổi, bổ sung, các quy định pháp luật liên quan;

*DNSE ensures compliance with debt restrictions and investment restrictions in accordance with the provisions of Circular 121/2020/TT-BTC and its amendments, supplements and relevant legal regulations;*

- d) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật tại từng thời kỳ.

*Other conditions as prescribed by law in each period.*

3. Giao, ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế quyết định và thực hiện các công việc sau:

*Assigning/authorizing the BOD to decide and perform the following tasks based on the actual situation:*

- a) Quyết định lựa chọn công ty quản lý quỹ/đối tác thực hiện góp vốn vào công ty quản lý quỹ để thực hiện việc mua lại công ty/góp vốn vào công ty;



*Deciding on selection of a fund management company/partner to contribute capital to the fund management company to carry out the acquisition of the company/capital contribution to the company;*

- b) Quyết định phương thức góp vốn/mua lại cổ phần/phần vốn góp của công ty quản lý quỹ và tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần/phần vốn góp; và

*Deciding on the method of capital contribution/redemption of shares/contributed capital of the fund management company and the ratio of capital contribution and purchase of shares/contributed capital; and*

- c) Tổ chức thực hiện các thủ tục góp vốn, mua cổ phần/phần vốn góp theo quy định pháp luật hiện hành, bao gồm việc quyết định điều kiện, điều khoản thỏa thuận của giao dịch góp vốn/mua lại cổ phần/phần vốn góp, quyết định nội dung, ký và ký kết các thỏa thuận, văn kiện, tài liệu, hồ sơ, cam kết, văn bản công bố thông tin, hồ sơ xin chấp thuận/cấp phép từ Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu áp dụng) và các văn bản khác cần thiết nhằm hoàn tất việc góp vốn/mua lại công ty quản lý quỹ.

*Organizing the implementation of procedures for capital contribution, purchase of shares/contributed capital in accordance with current law, including deciding on the conditions and terms of agreement of capital contribution/repurchase of shares/contributed capital transactions, deciding on contents, signing and executing agreements, documents, papers, records, commitments, information disclosure statements, dossiers of application for approval/licenses from competent State agencies (if applicable) and other necessary documents to complete the capital contribution/acquisition of the fund management company.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

*Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VP HĐQT/ Archive: BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTOR**

**CHAIRMAN**



**Nguyễn Hoàng Giang**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE  
DNSE SECURITIES JOINT  
STOCK COMPANY  
Số/No.: ...12/2026/TTr-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness  
Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026  
Hanoi, March 23, 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua việc xin cấp phép và triển khai chứng quyền**

**PROPOSAL**

**Re: Approval of the application for a license and implementation of warrants**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

**To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company**

*Căn cứ/ Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and related guiding documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Securities Law No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, the Accounting Law, the Independent Audit Law, the State Budget Law, the Law on Management and Use of Public Property, the Tax Administration Law, and the National Reserve Law dated November 29, 2024, and guidelines for implementation;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE/ Pursuant to the Charter of DNSE Securities Joint Stock Company;

Căn cứ định hướng phát triển sản phẩm và nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, nhằm cung cấp thêm cho Khách hàng các sản phẩm tài chính mới, đồng thời đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao năng lực cạnh tranh của DNSE, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (“**DNSE**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét chấp thuận việc xin cấp phép và triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm (CW).

Nội dung này đã được HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2025 nhưng chưa được triển khai, vì vậy HĐQT báo cáo lại và tiếp tục trình ĐHĐCĐ năm 2026 để thông qua như sau:

*Based on the product development strategy and the need to expand business operations, in order to provide customers with additional financial products, diversify revenue streams, and enhance DNSE’s competitiveness, the Board of Directors (“BOD”) of DNSE Securities Joint Stock Company (“DNSE”) respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (“AGM”) for consideration and approval the application for licensing and implementation of covered warrants (CW).*



*This proposal was previously submitted by the BOD to the 2025 AGM but has not yet been implemented; therefore, the BOD hereby reports again and resubmits it to the 2026 AGM for approval as follows:*

1. ĐHĐCĐ thông qua chủ trương cho phép DNSE triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm, cụ thể:

*The AGM approves the policy allowing DNSE to implement covered warrant products, specifically:*

- a) Cho phép DNSE kinh doanh sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.  
*Allowing DNSE to conduct business with covered warrant products.*
- b) Sửa đổi Điều lệ DNSE để bổ sung các nội dung liên quan đến chứng quyền có bảo đảm theo yêu cầu của cơ quan nhà nước (nếu có).

*Amending the Company Charter to supplement contents related to covered warrants as required by state authorities (if any).*

- c) Thông qua tổng hạn mức cho tất cả các đợt phát hành tối đa là 20% so với giá trị vốn khả dụng của DNSE và trong mọi trường hợp không vượt quá mức giới hạn tối đa theo quy định của pháp luật liên quan.

*Approving that the total limit for all issuances shall be a maximum of 20% of DNSE's available capital and shall in no case exceed the maximum limit prescribed by relevant laws.*

- d) Thông qua phương án bảo đảm thanh toán và nghĩa vụ của DNSE đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm trong trường hợp DNSE bị mất khả năng thanh toán, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản/ *Approving DNSE's payment guarantee plan and obligations to warrant holders in the event of DNSE's insolvency, division, merger, consolidation, dissolution, or bankruptcy:*

- i. Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau đây:

*Payment to warrant holders shall be secured by the following assets:*

- Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;  
*Hedging assets and other assets in the proprietary trading account;*
- Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;  
*Margin deposits at the custodian bank;*
- Bảo lãnh thanh toán của ngân hàng lưu ký; và/hoặc  
*Payment guarantees from the custodian bank; and/or*
- Tài sản khác của DNSE phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có).  
*Other assets of DNSE in accordance with legal regulations (if any).*

- ii. Nghĩa vụ của DNSE đối với người sở hữu chứng quyền trong trường hợp DNSE bị mất khả năng thanh toán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản: Người sở hữu chứng quyền được xem là chủ nợ có bảo đảm một phần của DNSE. Quyền, lợi ích của người sở hữu chứng quyền khi xảy ra các trường hợp nêu trên được xử lý theo quy định của pháp luật và ngang bằng với các chủ nợ có bảo đảm một phần khác của DNSE.



*DNSE's obligations to warrant holders in the event of DNSE's insolvency, merger, consolidation, dissolution, or bankruptcy: Warrant holders shall be considered partially secured creditors of DNSE. The rights and interests of warrant holders in the aforementioned cases shall be handled in accordance with legal regulations and equally with other partially secured creditors of DNSE.*

2. Giao, ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế để thực hiện các công việc sau đây:  
*Assigning/Authorizing the Board of Directors to perform the following tasks based on actual conditions:*
- a) Quyết định thời điểm thực hiện và hoàn tất các thủ tục cần thiết để triển khai các hoạt động nêu trên, bao gồm thủ tục xin cấp phép nghiệp vụ với cơ quan có thẩm quyền, sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với quy định;  
*Deciding on the timing and completion of necessary procedures to implement the above activities, including procedures for applying for a license with competent authorities, amending, and supplementing the Charter to comply with regulations;*
- b) Quyết định nội dung, ký và ký kết các tài liệu thuộc hồ sơ xin cấp phép nghiệp vụ tại cơ quan có thẩm quyền, quyết định thời điểm phát hành và phương án chi tiết của từng đợt phát hành theo điều kiện thị trường và quy định của pháp luật liên quan; và  
*Deciding on the content, signing, and executing documents related to the business license application at competent authorities, deciding the timing of issuance and detailed plans for each issuance based on market conditions and relevant legal regulations; and*
- c) Quyết định chi tiết về từng đợt phát hành cụ thể, bao gồm: lựa chọn tài sản cơ sở, quyết định quy mô phát hành cho từng đợt phát hành và các nội dung khác liên quan.  
*Deciding on details for each specific issuance, including: selecting underlying assets, determining the issuance scale for each issuance, and other related contents.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

*Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ As above:
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VP HĐQT/ Archive: BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTOR**

**CHAIRMAN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**  
**Nguyễn Hoàng Giang**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE  
DNSE SECURITIES JOINT  
STOCK COMPANY  
Số/No.: B...../2026/TTr-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness  
Hà Nội, ngày 23. tháng 03 năm 2026  
Hanoi, March 23, 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương thành lập công ty chứng khoán tại Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh

### PROPOSAL

Re: Approval to establish a Securities Company at the International Financial Center of Vietnam in Ho Chi Minh City

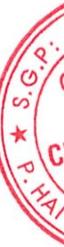
Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company

Căn cứ/ Pursuant to:

- Nghị quyết 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam/ Resolution No. 222/2025/QH15 of the National Assembly on the International Financial Center in Vietnam;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments, supplements and implementing regulations ;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024/ The Securities Law No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, and guidelines for implementation;
- Nghị định 324/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ về chính sách tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam/ Decree No. 324/2025/NĐ-CP dated December 18, 2025 of the Government on financial policies applicable to the International Financial Center in Vietnam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ Phần Chứng khoán DNSE (“**Công ty**” hoặc “**DNSE**”)/ The Charter of DNSE Securities Joint Stock Company;
- Nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh Công ty

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 222/2025/QH15 về Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam, qua đó tạo hành lang pháp lý đặc thù nhằm thu hút dòng vốn quốc tế, phát triển dịch vụ tài



chính theo chuẩn mực toàn cầu. Đây là cơ hội chiến lược để Công ty mở rộng năng lực cung ứng dịch vụ chứng khoán, kết nối nhà đầu tư quốc tế và tận dụng lợi thế về cơ chế, chính sách. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHĐCĐ”) thông qua chủ trương thành lập tổ chức kinh doanh chứng khoán là thành viên tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh (“CTCK”), cụ thể như sau:

*The National Assembly's issuance of Nghị quyết số 222/2025/QH15 on the International Financial Center in Vietnam establishes a special legal framework to attract international capital and develop financial services in line with global standards. This presents a strategic opportunity for the Company to establish a presence at the International Financial Center, expand its securities service capabilities, connect with international investors, and leverage the advantages of the new regulatory mechanisms and policies.*

*Accordingly, the Board of Directors (“BOD”) of DNSE Securities Joint Stock Company (“DNSE”) respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (“AGM”) for approval, in principle, the establishment of a securities company at the International Financial Center of Vietnam in Ho Chi Minh City, with the following details:*

1. Chấp thuận chủ trương thành lập CTCK hiện diện dưới hình thức là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng tại Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam.

*Approve, in principle, the establishment of a securities company in the form of a single-member limited liability company, operating in compliance with the laws of Vietnam and the special mechanisms and policies applicable to the Vietnam International Financial Center.*

2. Phạm vi hoạt động: cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh; cung cấp các dịch vụ có liên quan đến các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh; cung cấp nền tảng huy động vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Trung tâm tài chính quốc tế và các dịch vụ khác phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

*Operational objectives: to provide securities brokerage; securities investment advisory; proprietary trading; securities underwriting; securities investment fund management; derivatives trading; provision of services related to securities business operations and derivatives trading; and provision of capital-raising platforms for innovative start-up enterprises at the International Financial Center, and other securities-related services.*

3. Khi triển khai các nội dung nêu tại Tờ trình này, DNSE cam kết đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, cụ thể:

*When performing the work mentioned in Section 1 above, DNSE ensures the conditions prescribed by law, including:*

- a) Đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về vốn điều lệ thực góp, vốn chủ sở hữu và tỷ lệ vốn khả dụng đối với nhà đầu tư hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán được thành lập tổ chức kinh doanh chứng khoán là Thành viên;

*DNSE ensures compliance with legal requirements on paid-in charter capital, owners' equity, and capital adequacy ratios applicable to investors operating in the securities sector when establishing a securities business organization as a Member;*

22  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- b) DNSE đảm bảo có thời gian hoạt động liên tục, không bị đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động hoặc bị đặt vào tình trạng cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt trong 02 năm gần nhất; không có lỗ lũy kế, hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính năm được kiểm toán của 02 năm liên tục liền trước năm đề nghị;

*DNSE has maintained continuous operations and has not been subject to suspension, temporary cessation of operations, or placement under warning, control, or special control status during the most recent two (02) years; has no accumulated losses, and its business operations have been profitable according to the audited annual financial statements for the two (02) consecutive years immediately preceding the year of application.*

- c) DNSE đảm bảo bố trí đủ vốn và có phương án bố trí nhân sự dự kiến của tổ chức kinh doanh chứng khoán là Thành viên theo quy định của pháp luật;

*DNSE shall ensure adequate capital allocation and have a proposed staffing plan for the securities business organization as a Member in accordance with applicable laws and regulations*

- d) DNSE đảm bảo điều kiện cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức kinh doanh chứng khoán là Thành viên theo quy định của Nghị định 324/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 về chính sách tài chính trong Trung tâm Tài chính Quốc tế tại Việt Nam;

*DNSE shall ensure full compliance with the conditions for the issuance of the License for Establishment and Operation of a securities business organization as a Member in accordance with Nghị định số 324/2025/NĐ-CP dated 18 December 2025 on financial policies applicable within the International Financial Center of Vietnam.*

- e) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật tại từng thời kỳ.

*Other conditions as prescribed by applicable laws from time to time.*

4. Giao, ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế quyết định và thực hiện các công việc sau:

*Assigning/authorizing the BOD to decide and perform the following tasks based on the actual situation:*

- a) Quyết định thời điểm triển khai phù hợp với điều kiện thị trường và tiến độ hoàn thiện cơ chế tại Trung tâm Tài chính Quốc tế;

*Decide on the appropriate timing for implementation in line with market conditions and the progress of the regulatory framework at the International Financial Center;*

- b) Quyết định vốn điều lệ cụ thể của CTCK;

*Decide on the charter capital of the securities company*

- c) Cử người đại diện phần vốn góp của DNSE tại CTCK;

*Appoint the Company's capital representative at the member securities company.*

- d) Tổ chức thực hiện toàn bộ thủ tục, trình tự, xin cấp phép, xây dựng bộ máy nhân sự, cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ. Quyết định Phương án tổ chức và hoạt động của CTCK;

*Organize and carry out all legal procedures, licensing applications, establishment of the organizational structure, facilities, and technology systems; and approve the organizational and operational plan of the member securities company*

- e) Quyết định nội dung, ký và ký kết các thỏa thuận, văn kiện, tài liệu, hồ sơ, cam kết, văn bản công bố thông tin, hồ sơ xin chấp thuận/cấp phép từ Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu áp dụng) và các văn bản khác cần thiết nhằm hoàn tất việc thành lập, tổ chức và vận hành CTCK.

*Decide on the contents of, execute and enter into agreements, instruments, documents, dossiers, undertakings, disclosure materials, applications for approval/licensing from competent state authorities (if applicable), and other necessary documents in order to complete the establishment, organization, and operation of the Securities Company.*

- f) Quyết định các vấn đề phát sinh khác nhằm bảo đảm việc thành lập và vận hành CTCK hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

*Decide on other related matters arising to ensure the effective establishment and operation of the securities company in compliance with applicable laws.*

- g) ĐHCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện mọi thủ tục và công việc có liên quan để triển khai thành công các nội dung nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*AGM authorizes and delegates to the Board of Directors to carry out all necessary procedures and related tasks to successfully implement the above matters, in compliance with applicable laws and the Company's Charter.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

*Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VP HĐQT/ Archive: BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTOR**



**Nguyễn Hoàng Giang**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE**  
**DNSE SECURITIES JOINT  
STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom - Happiness**

Số/No.: 14.../2026/TT-DNSE-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Hanoi, March 23, 2026

## TỜ TRÌNH

**V/v: Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

### PROPOSAL

**Re: Amending and supplementing the Charter of DNSE Securities Joint Stock Company**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

**To: General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company**

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments, supplements, and implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and amended and supplemented by the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, and guidelines for implementation;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung/ Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and its amendments and supplements regulations;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính về Quản trị công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung/ Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance on public company governance and its amendments and supplements regulations;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung/ Circular No. 121/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance regulating the operation of securities companies its amendments and supplements regulations;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ The Charter of DNSE Securities Joint Stock Company;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công

ty Cổ phần Chứng khoán DNSE. Chi tiết nội dung dự thảo và bản thuyết minh nội dung thay đổi theo tài liệu đính kèm Tờ trình này.

*The Board of Directors of DNSE Securities Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of amendments and supplements to a number of contents in the Charter of DNSE Securities Joint Stock Company. Details of the draft contents and explanations of the changed contents are provided in the documents attached to this Proposal.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

*Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VP HĐQT/ Archive: BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

CHAIRMAN ✱



Nguyễn Hoàng Giang

**BẢNG THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**

**EXPLANATORY TABLE OF AMENDMENTS TO THE CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION OF  
DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

**ĐÍNH KÈM TỜ TRÌNH SỐ ...14.../2026/TTr-DNSE-HĐQT NGÀY 23/03/2026**

**ATTACHED TO THE PROPOSAL NO ...14.../2026/TTr-DNSE-HĐQT DATED 23/03/2026**

STT No	Điều khoản Clause	Nội dung Điều lệ DNSE (19/03/2025) Content of DNSE Charter (19/09/2025)	Nội dung sau sửa đổi Revised content	Lý do sửa đổi, bổ sung Reason
1.	Phần mở đầu	<p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE, Nghị quyết số 16/2025/NQ-DNSE-HĐQT ngày 23/06/2025 và Nghị quyết số 30/2025/NQ-DNSE-HĐQT ngày 26/09/2025.</p> <p><i>This Charter was adopted pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-DNSE-GMS dated 19 March 2025 of the General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company, Resolution No. 16/2025/NQ-DNSE-BOD dated 23 June 2025, and Resolution No. 30/2025/NQ-DNSE-BOD dated 26 September 2025</i></p>	<p>Điều lệ này được thông qua theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, hướng dẫn thi hành;</li> <li>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, hướng dẫn thi hành;</li> <li>- Nghị quyết số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;</li> <li>- Giấy phép thành lập và hoạt động số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi từng thời điểm.</li> </ul> <p><i>This Charter is adopted on the basis of the following:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020, and its amendments, supplements, replacements, and implementing regulations;</i></li> </ul>	<p>Bổ sung các căn cứ cụ thể của việc ban hành Điều lệ theo quy định tại điểm d Khoản 4 Điều 5 – Điều lệ công ty chứng khoán, Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.</p> <p><i>Additional legal bases for the issuance of this Charter are provided in accordance with Point (d). Clause 4, Article 5 of the Model Charter for securities companies under Circular No. 121/2020/TT-BTC dated 31 December 2020.</i></p>

STT No	Điều khoản Clause	Nội dung Điều lệ DNSE (19/03/2025) Content of DNSE Charter (19/09/2025)	Nội dung sau sửa đổi Revised content	Lý do sửa đổi, bổ sung Reason
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019, as amended and supplemented by the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities; the Law on Accounting; the Law on Independent Audit; the Law on State Budget; the Law on Management and Use of Public Assets; the Law on Tax Administration; the Law on National Reserves dated 29 November 2024; and their amendments, supplements, replacements, and implementing regulations;</li> <li>- Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-GMS dated 26/03/2026 of the General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company;</li> <li>- Establishment and Operation License No. 62/UBCK-GP initially issued by the State Securities Commission on 30 October 2007, as amended from time to time.</li> </ul>	
2.	Điểm g, Khoản 1 Điều 1	<p>Người điều hành Công ty" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm</p> <p><i>"Company Executives" means the General Director (Chief Executive Officer), Deputy General Directors, Chief Accountant, Branch Directors, and other executives appointed by the Board of Directors</i></p>	<p>Người điều hành Công ty" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p><i>"Company Executives" means the General Director (Chief Executive Officer), Deputy General Directors, Chief Accountant, and other executives appointed by the Board of Directors</i></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với vận hành</p> <p><i>Amended to align with operational practices</i></p>
3.	Khoản 4 Điều 2 <i>Clause 4, Article 2</i>	<p>4. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, số 63-65 Ngô Thị Nhậm, Phường</li> </ul>	<p>4. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p>	<p>Cập nhật địa chỉ trụ sở chính do thay đổi địa giới hành chính theo Nghị quyết</p>

STT No	Điều khoản Clause	Nội dung Điều lệ DNSE (19/03/2025) Content of DNSE Charter (19/09/2025)	Nội dung sau sửa đổi Revised content	Lý do sửa đổi, bổ sung Reason
		<p>Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện thoại: (84-24) 710 89234</li> <li>- E-mail: <a href="mailto:info@dnse.com.vn">info@dnse.com.vn</a></li> <li>- Website: <a href="http://www.dnse.com.vn">www.dnse.com.vn</a></li> </ul> <p>4. Registered Office of the Company:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Head Office Address: 6th Floor, Pax Sky Building, No. 63–65 Ngo Thi Nham Street, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam</li> <li>- Telephone: (84-24) 710 89234</li> <li>- E-mail: <a href="mailto:info@dnse.com.vn">info@dnse.com.vn</a></li> <li>- Website: <a href="http://www.dnse.com.vn">www.dnse.com.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6 tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thị Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội</li> <li>- Điện thoại: (84-24) 710 89234</li> <li>- E-mail: <a href="mailto:info@dnse.com.vn">info@dnse.com.vn</a></li> <li>- Website: <a href="http://www.dnse.com.vn">www.dnse.com.vn</a></li> </ul> <p>4. Registered Office of the Company:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Head Office Address: 6th Floor, Pax Sky Building, No. 63–65 Ngo Thi Nham Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi, Vietnam</li> <li>- Telephone: (84-24) 710 89234</li> <li>- E-mail: <a href="mailto:info@dnse.com.vn">info@dnse.com.vn</a></li> <li>- Website: <a href="http://www.dnse.com.vn">www.dnse.com.vn</a></li> </ul>	<p>số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và phù hợp với địa chỉ trụ sở chính của Công ty đã được cập nhật theo địa giới hành chính mới tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 115/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2025;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 22/10/2025.</li> </ul> <p>Updated the head office address due to changes in administrative boundaries pursuant to Resolution No. 202/2025/QH15 dated 12 June 2025 on the reorganization of provincial-level administrative units, and to align with the Company's head office address as updated under the new administrative boundaries in the following documents:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Amended License No. 115/GPĐC-UBCK dated 16 October 2025</li> </ul>

STT No	Điều khoản Clause	Nội dung Điều lệ DNSE (19/03/2025) Content of DNSE Charter (19/09/2025)	Nội dung sau sửa đổi Revised content	Lý do sửa đổi, bổ sung Reason
				- Enterprise Registration Certificate. 14th amendment, dated 22 October 2025
4.	Khoản 5 Điều 2 Clause 5, Article 2	<p>5. Công ty có 01 Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên chi nhánh: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.</li> <li>- Địa điểm chi nhánh: C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), số 62 đường Hoàng Thế Thiện, P. An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.</li> <li>- Phạm vi hoạt động: Môi giới chứng khoán.</li> </ul> <p>5. The Company has one (01) branch in Ho Chi Minh City:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Branch Name: DNSE Securities Joint Stock Company – Ho Chi Minh City Branch</li> <li>- Branch Address: C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lot C1, Low-rise Area III (Sarina Apartment Complex), No. 62 Hoang The Thien Street, An Loi Dong Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.</li> <li>- Scope of Operations: Securities brokerage</li> </ul>	<p>5. Công ty có 01 Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên chi nhánh: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.</li> <li>- Địa điểm chi nhánh: C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), số 62 đường Hoàng Thế Thiện, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Phạm vi hoạt động: Môi giới chứng khoán.</li> </ul> <p>5. The Company has one (01) branch in Ho Chi Minh City:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Branch Name: DNSE Securities Joint Stock Company – Ho Chi Minh City Branch</li> <li>- Branch Address: C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lot C1, Low-rise Area III (Sarina Apartment Complex), No. 62 Hoang The Thien Street, Anh Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</li> <li>- Scope of Operations: Securities brokerage</li> </ul>	<p>Cập nhật địa chỉ Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh do thay đổi địa giới hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và phù hợp với địa chỉ Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đã được cập nhật theo địa giới hành chính mới tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh cập thay đổi lần thứ 5 ngày 02/12/2025</p> <p>Updated the address of the Ho Chi Minh City Branch due to changes in administrative boundaries pursuant to Resolution No. 202/2025/QH15 dated 12 June 2025 on the reorganization of provincial-level administrative units, and to align with the Ho Chi Minh City Branch address as updated under the new administrative boundaries</p>

STT No	Điều khoản Clause	Nội dung Điều lệ DNSE (19/03/2025) Content of DNSE Charter (19/09/2025)	Nội dung sau sửa đổi Revised content	Lý do sửa đổi, bổ sung Reason
				in the Branch Operation Registration Certificate, 5th amendment, dated 02 December 2025
5.	Khoản 1 Điều 23 <i>Clause 1, Article 23</i>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p> <p><i>The Board of Directors has the right to collect shareholders' written opinions in order to adopt a resolution of the Annual General Meeting of Shareholders when it deems it necessary for the interests of the Company, except for the cases specified in Clause 2 Article 147 of the Law on Enterprises.</i></p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p> <p><i>The Board of Directors has the right to collect shareholders' written opinions in order to adopt a resolution of the Annual General Meeting of Shareholders when it deems it necessary for the interests of the Company, including in the cases specified in Clause 2 Article 147 of the Law on Enterprises.</i></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với vận hành</p> <p><i>Amended to align with operational practices</i></p>
6.	Khoản 6 Điều 30 <i>Clause 6, Article 30</i>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p><i>The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting must send the meeting notice at least 03 working day before the meeting. The notice must specify the time and place of the meeting, the form of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided,</i></p>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 04 giờ trước thời điểm họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p><i>The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting must send the meeting notice at least 04 hours before the time of meeting. The notice must specify the time and place of the meeting, the form of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided,</i></p>	<p>Sửa đổi thời gian gửi thông báo mời họp để phù hợp với vận hành thực tế.</p> <p><i>Revise the meeting notice timeline to align with practical operations</i></p>

STT No	Điều khoản Clause	Nội dung Điều lệ DNSE (19/03/2025) Content of DNSE Charter (19/09/2025)	Nội dung sau sửa đổi Revised content	Lý do sửa đổi, bổ sung Reason
		<p><i>and be accompanied by relevant documents and voting ballots for the members.</i></p>	<p><i>and be accompanied by relevant documents and voting ballots for the members.</i></p>	
7.	<p>Khoản 14 Điều 31 <i>Clause 14. Article 31</i></p>	<p>Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản , được thực hiện thông qua giấy tờ vật lý, thư điện tử (email) hoặc các phương tiện, công cụ khác theo Quyết định của Chủ tịch HĐQT trong từng thời kỳ.</p> <p><i>A meeting of the Board of Directors may be replaced by written resolutions, which may be conducted through physical documents, electronic mail (email), or other means or tools as decided by the Chairman of the Board of Directors from time to time.</i></p>	<p>Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản , được thực hiện thông qua giấy tờ vật lý, thư điện tử (email) hoặc các phương tiện, công cụ khác theo Quyết định của Chủ tịch HĐQT trong từng thời kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị lập Biên bản kiểm phiếu dựa trên kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị và ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị dựa trên các nội dung đã được thông qua. Số lượng tham gia biểu quyết không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p><i>A meeting of the Board of Directors may be replaced by written resolutions, which may be conducted through physical documents, electronic mail (email), or other means or tools as decided by the Chairman of the Board of Directors from time to time. The Chairman of the Board of Directors shall prepare the vote-counting minutes based on the voting results of the members of the Board of Directors and issue the Board Resolution based on the matters duly approved. The number of members participating in the vote shall not be less than the minimum</i></p>	<p>Bổ sung thêm Quy trình xin ý kiến Hội đồng quản trị</p> <p><i>Added a procedure for obtaining written opinions from the Board of Directors</i></p>

STT No	Điều khoản Clause	Nội dung Điều lệ DNSE (19/03/2025) Content of DNSE Charter (19/09/2025)	Nội dung sau sửa đổi Revised content	Lý do sửa đổi, bổ sung Reason
			<i>number of members required to constitute a quorum for a Board meeting.</i>	
8.	Khoản 1 Điều 38 <i>Clause 1, Article 38</i>	<p>Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p><i>Company Executives include the General Director (Chief Executive Officer), Deputy General Directors, Chief Accountant, Branch Directors and other executives appointed by the Board of Directors</i></p>	<p>Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p><i>Company Executives include the General Director (Chief Executive Officer), Deputy General Directors, Chief Accountant, and other executives appointed by the Board of Directors</i></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với vận hành</p> <p><i>Amended to align with operational practices</i></p>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**  
**DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

**DỰ THẢO**  
**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**

*DRAFT*  
*CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION*  
*DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY*

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2026

*Hanoi..... 2026*



MỤC LỤC  
TABLE OF CONTENTS

PHẦN MỞ ĐẦU .....	1
<i>PREAMBLE</i>	
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	2
<i>I. DEFINITIONS OF TERMS IN THIS CHARTER</i>	
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	2
<i>Article 1. Interpretation of Terms</i>	
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	3
<i>II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY</i>	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	4
<i>Article 2. Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations and Term of Operation of the Company</i>	
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
<i>Article 3. Legal Representative of the Company</i>	
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	6
<i>III. BUSINESS OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY</i>	
Điều 4. Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Công ty .....	6
<i>Article 4. Objectives and Principles of Operation of the Company</i>	
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	8
<i>Article 5. Scope of Business and Operations of the Company</i>	
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	10
<i>IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS</i>	
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	10
<i>Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders and Foreign Ownership Ratio</i>	
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	13
<i>Article 7. Share Certificates</i>	
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	13
<i>Article 8. Other Securities Certificates</i>	
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	14
<i>Article 9. Transfer of Shares</i>	

Điều 10. Phát hành chứng quyền có bảo đảm .....	14
<i>Article 10. Issuance of Covered Warrants</i>	
Điều 11. Các hình thức tăng, giảm vốn điều lệ .....	15
<i>Article 11. Forms of Increase and Decrease of Charter Capital</i>	
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>16</b>
<i>V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL</i>	
Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	16
<i>Article 12. Organizational Structure, Governance and Control</i>	
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>16</b>
<i>VI. SHAREHOLDERS AND THE Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 13. Quyền của cổ đông .....	16
<i>Article 13. Rights of Shareholders</i>	
Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông .....	19
<i>Article 14. Obligations of Shareholders</i>	
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông .....	21
<i>Article 15. Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	23
<i>Article 16. Rights and Obligations of the Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
<i>Article 17. Authorization to Attend the Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 18. Thay đổi các quyền .....	27
<i>Article 18. Variation of Rights</i>	
Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....	29
<i>Article 19. Convening, Meeting Agenda, and Notice of the Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	31
<i>Article 20. Conditions for Conducting the Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 21. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	32
<i>Article 21. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	36
<i>Article 22. Conditions for Adoption of Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 23. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	37

*Article 23. Authority and Procedures for Collecting Shareholders' Written Opinions to Adopt Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders*

**Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....40**

*Article 24. Resolutions and Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders*

**Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....42**

*Article 25. Request for Annulment of Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders*

**VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....42**

**VII. BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....42**

*Article 26. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors*

**Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....44**

*Article 27. Composition, Term of Office, and Standards of the Board of Directors*

**Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....46**

*Article 28. Rights and Obligations of the Board of Directors*

**Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....49**

*Article 29. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors*

**Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....50**

*Article 30. Chairperson of the Board of Directors*

**Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....51**

*Article 31. Meetings of the Board of Directors*

**Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....54**

*Article 32. Sub-committees of the Board of Directors*

**Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty.....55**

*Article 33. Person in Charge of Corporate Governance*

**Điều 34. Bộ phận kiểm toán nội bộ.....56**

*Article 34. Internal Audit Department*

**Điều 35. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....59**

*Article 35. Minutes of Meetings of the Board of Directors*

**Điều 36. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ..... 60**

*Article 36. Removal, Dismissal, Replacement and Additional Appointment of Members of the Board of Directors*

**VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....62**

**VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES**

**Điều 37. Tổ chức bộ máy quản lý .....62**

*Article 37. Organization of the Management Structure*

**Điều 38. Người điều hành Công ty.....62**

*Article 38. Executives of the Company*

**Điều 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....63**

*Article 39. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the Chief Executive Officer*

**Điều 40. Bộ phận kiểm soát nội bộ .....65**

*Article 40. Internal Control Department*

**IX. BAN KIỂM SOÁT .....67**

*IX. BOARD OF SUPERVISORS*

**Điều 41. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) .....67**

*Article 41. Nomination and Self-Nomination of Members of the Board of Supervisors (Supervisors)*

**Điều 42. Thành phần Ban Kiểm soát.....67**

*Article 42. Composition of the Board of Supervisors*

**Điều 43. Trưởng Ban kiểm soát .....69**

*Article 43. Head of the Board of Supervisors*

**Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....69**

*Article 44. Rights and Obligations of the Board of Supervisors*

**Điều 45. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....71**

*Article 45. Meetings of the Board of Supervisors*

**Điều 46. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát ..... 71**

*Article 46. Salaries, Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors*

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....72**

*X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER, AND OTHER EXECUTIVES*

**Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....72**

*Article 47. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest*

**Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....74**

*Article 48. Liability for Damages and Indemnification*

**XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....74**

*XI. RIGHT TO ACCESS COMPANY BOOKS AND RECORDS*

**Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ .....74**

*Article 49. Right to Access Books and Records*

**XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....76**



*Article 60. Dissolution of the Company*

**Điều 61. Thanh lý.....81**

*Article 61. Liquidation*

**XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....82**

*XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES*

**Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....82**

*Article 62. Resolution of Internal Disputes*

**XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....83**

*XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER*

**Điều 63. Điều lệ công ty .....83**

*Article 63. Company Charter*

**XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....83**

*XXI. EFFECTIVE DATE*

**Điều 64. Ngày hiệu lực.....83**

*Article 64. Effective Date*

**PHẦN MỞ ĐẦU****PREAMBLE**

Điều lệ này được thông qua theo:

*This Charter is adopted in accordance with the following legal bases:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amending, supplementing, and guiding documents;*

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

*Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on State Budget, the Law on Management and Use of Public Assets, the Law on Tax Administration, and the Law on National Reserves dated November 29, 2024, and the guiding documents for implementation;*

- Nghị quyết số .../2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày .../.../..... của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;

*Resolution No. .../2026/NQ-DNSE-DHDCD dated .../.../..... of the Annual General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company;*

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi từng thời điểm.

*Establishment and Operation License No. 62/UBCK-GP issued by the State Securities Commission, first granted on October 30, 2007, and amended from time to time.*

## I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### I. DEFINITIONS OF TERMS IN THIS CHARTER

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

##### Article 1. Interpretation of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. In this Charter, the following terms shall have the following meanings::

a) “Công ty” là Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;

a) “Company” means DNSE Securities Joint Stock Company;

b) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ, được ghi trong Điều lệ Công ty và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) “Charter Capital” means the total par value of issued shares fully paid by shareholders, as stated in the Company’s Charter and in accordance with Article 6 of this Charter;

c) “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) “Voting Share Capital” means share capital under which the owner has the right to vote on matters within the decision-making authority of the Annual General Meeting of Shareholders;

d) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

d) “Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its amending and supplementing documents (if any);

đ) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

đ) “Law on Securities” means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its amending and supplementing documents (if any).

e) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) “Vietnam” means the Socialist Republic of Vietnam;

f) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;

f) “Date of Establishment” means the date on which the Company is granted the Establishment and Operation License;

g) “Người điều hành Công ty” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

g) “Executive Officers of the Company” means the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, Chief Accountant, and other executive officers appointed by the Board of Directors;

- h) “*Người quản lý Công ty*” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- h) “Company Managers” means the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the Chief Executive Officer;*
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- “Related Person” means an individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- k) “Shareholder” means an individual or organization that owns at least one share of the Company;*
- l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- l) “Major Shareholder” means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;*
- m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- m) “Term of Operation” means the duration of the Company’s operation as specified in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the Annual General Meeting of Shareholders;*
- n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- n) “Stock Exchange” means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.*
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
- 2. In this Charter, references to any provision or legal document shall include any amendments, supplements, or replacement documents thereto.*
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
- 3. The headings (Sections and Articles of this Charter) are used for convenience of reference and shall not affect the interpretation or content of this Charter.*
4. Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản mới hủy bỏ/thay thế hoặc sửa đổi/bổ sung nội dung của các văn bản pháp luật được nhắc tới trong Điều lệ, thì các văn bản mới mặc nhiên có hiệu lực áp dụng và thay thế văn bản đã ban hành trước đó (trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có quy định khác).
- 4. In the event that a competent state authority issues a new legal document that repeals, replaces, amends, or supplements the legal documents referred to in this Charter, such new document shall automatically take effect and replace the previously issued document (unless otherwise provided by the competent state authority).*

**II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

**Article 2. Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations and Term of Operation of the Company**

1. Tên Công ty

1. *Name of the Company*

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE  
*Vietnamese name: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE*
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DNSE Securities Joint Stock Company  
*Foreign name: DNSE Securities Joint Stock Company*
- Tên Công ty viết tắt: DNSE JSC  
*Abbreviated name: DNSE JSC*

2. Mã số doanh nghiệp: 0102459106

2. *Enterprise Registration Number: 0102459106.*

3. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. *The Company is a joint stock company with legal personality in accordance with the applicable laws of Vietnam.*

4. Trụ sở đăng ký của Công ty:

4. *Registered Head Office of the Company:*

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6 tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.  
*Head office address: 6th Floor, Pax Sky Building, 63-65 Ngo Thi Nham Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi.*
- Điện thoại: (84-24) 710 89234  
*Telephone: (84-24) 710 89234*
- E-mail: [info@dnse.com.vn](mailto:info@dnse.com.vn)
- Website: [www.dnse.com.vn](http://www.dnse.com.vn)

5. Công ty có 01 Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

5. *The Company has one (01) branch in Ho Chi Minh City:*

- Tên chi nhánh: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

*Branch name: DNSE Securities Joint Stock Company – Ho Chi Minh City Branch.*

- Địa điểm chi nhánh: C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), số 62 đường Hoàng Thế Thiện, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Branch address: C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lot C1, Low-rise Area III (Sarina Residential Complex), No. 62 Hoang The Thien Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City.*

- Phạm vi hoạt động: Môi giới chứng khoán.

*Scope of operation: Securities brokerage.*

6. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. *The Company may establish branches and representative offices in business locations to achieve its operational objectives in accordance with decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.*
7. Thời gian hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập, trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 60 Điều lệ này, quy định pháp luật có liên quan.
7. *The Company shall have an indefinite term of operation from the date of its establishment, unless terminated earlier in accordance with Article 60 of this Charter or applicable laws.*

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

#### **Article 3. Legal Representative of the Company**

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty.
1. *The Company has one (01) legal representative, who is the Chief Executive Officer of the Company.*
2. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
2. *When the legal representative leaves Vietnam, he/she shall authorize in writing another individual residing in Vietnam to exercise the rights and perform the obligations of the legal representative. In such case, the legal representative shall remain responsible for the performance of the rights and obligations so authorized.*
3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
3. *In the event that the authorization period specified in Clause 2 of this Article expires and the legal representative of the Company has not yet returned to Vietnam and no other authorization has been granted, the authorized person shall continue to exercise the rights and perform the obligations of the legal representative of the Company until the legal representative returns to work at the Company or until the Board of Directors decides to appoint another person as the legal representative of the Company.*

4. Khi người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.
4. *If the legal representative of the Company is absent from Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to exercise the rights and perform the obligations of the legal representative, or in the event that the legal representative dies, is missing, is being prosecuted for criminal liability, is under temporary detention, is serving a prison sentence, is subject to compulsory administrative measures at a drug rehabilitation center or compulsory education institution, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by a court or other competent state authority from holding a position, practicing a profession, or performing certain work, the Board of Directors shall appoint another person to act as the legal representative of the Company.*

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### III. BUSINESS OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

##### Điều 4. Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Công ty

##### Article 4. Objectives and Principles of Operation of the Company

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:
  1. *The operational objectives of the Company are as follows:*
    - a) Tăng trưởng lợi ích bền vững cho tất cả các cổ đông Công ty;  
*a) To deliver sustainable value to all shareholders of the Company;*
    - b) Trở thành một trong các công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam về thị phần và là công ty tiên phong trong việc áp dụng công nghệ, kỹ thuật số đem lại tiện ích và trải nghiệm tối đa cho khách hàng;  
*b) To become one of the leading securities companies in Vietnam in terms of market share and a pioneer in applying technology and digital solutions to enhance customer convenience and experience;*
    - c) Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ mang lại giá trị gia tăng thỏa mãn nhu cầu khách hàng;  
*c) To provide products and services that create added value and satisfy customer needs;*
    - d) Đóng góp xây dựng kinh tế xã hội của đất nước.  
*d) To contribute to the socio-economic development of the country.*
2. Nguyên tắc hoạt động của Công ty:
  2. *Principles of operation of the Company:*
    - a) Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và pháp luật có liên quan.  
*a) To comply with the laws on securities and the securities market and other relevant laws;*
    - b) Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực.

- b) *To conduct business activities in a fair and transparent manner;*
- c) Ban hành quy trình hoạt động cho các nghiệp vụ kinh doanh, quy tắc đạo đức hành nghề của Công ty.
- c) *To promulgate operational procedures for business activities and professional codes of ethics of the Company;*
- d) Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, tuân thủ quy định của pháp luật.
- d) *To ensure adequate human resources, capital, and physical facilities necessary for securities business activities in compliance with legal regulations;*
- e) Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.
- e) *To maintain separation of office space, personnel, data systems, and reporting among professional departments in order to avoid conflicts of interest between the Company and its clients, and among clients themselves. The Company shall disclose in advance to clients any potential conflicts of interest that may arise between the Company, its practitioners, and clients;*
- f) Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ hoạt động kinh doanh. Người hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán không được đồng thời thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.
- f) *To assign licensed securities practitioners appropriate to each business operation. Securities practitioners performing proprietary trading activities shall not simultaneously perform securities brokerage activities;*
- g) Dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông phải ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin.
- g) *Any price forecasts or trading recommendations relating to a specific security published through the media shall clearly state the analytical basis and sources of information cited;*
- h) Trung thực với khách hàng, không xâm phạm tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng. Thực hiện quản lý tách biệt tài sản của từng khách hàng, tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của Công ty.
- h) *To act honestly toward clients, and not infringe upon clients' assets or other lawful rights and interests. The Company shall ensure segregated management of each client's assets and maintain a clear separation between clients' assets and the Company's assets.*
- i) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- j) *To implement accounting, auditing, statistical regimes and financial obligations in accordance with applicable law.*
- k) Thực hiện công bố thông tin và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật.
- k) *To conduct information disclosure and reporting in a timely, complete and accurate manner in accordance with the provisions of law.*
- l) Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục.

*l) To develop information technology systems and backup databases to ensure safe and continuous operations.*

m) Thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

*m) To carry out securities transaction supervision in accordance with regulations of the Minister of Finance.*

n) Công ty thiết lập một bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.

*n) The Company shall establish a dedicated department responsible for communication with clients and handling clients' inquiries and complaints.*

o) Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật có liên quan.

*o) To perform other obligations as prescribed by the laws on securities and other relevant laws.*

## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

### **Article 5. Scope of Business and Operations of the Company**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

1. *Business lines of the Company:*

Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán, bao gồm:

*The Company conducts securities business activities, including:*

a) Môi giới chứng khoán;

*a) Securities brokerage;*

b) Tư vấn đầu tư chứng khoán;

*b) Securities investment advisory;*

c) Tự doanh chứng khoán; và

*c) Proprietary securities trading; and*

d) Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

*d) Securities underwriting.*

2. Hoạt động khác của Công ty: Công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh và cung cấp các dịch vụ sau khi đủ điều kiện phù hợp với quy định pháp luật và sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước:

2. *Other activities of the Company: The Company may conduct other business activities and provide the following services after meeting the required conditions in accordance with the law and obtaining approval from the State Securities Commission:*

a) Kinh doanh chứng khoán phái sinh;

*a) Derivatives securities trading;*

b) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;

*b) Provision of clearing and settlement services for derivatives securities transactions.*

c) Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ

cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán;

*c) Provision of online securities trading services; provision of or coordination with credit institutions to provide margin lending services for clients to purchase securities or securities lending services; provision of or coordination with credit institutions to provide advance payment services for securities sales proceeds; securities depository; securities clearing and settlement;*

- d) Các dịch vụ ký quỹ, ứng trước tiền bán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư, thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính, tuân thủ quy định của pháp luật; và

*d) Margin services, advance payment for securities sales, financial advisory services, entrusted management of investors' securities trading accounts, acting as a distributor or distribution agent for securities, and other financial services as prescribed by the Ministry of Finance, in compliance with the law; and*

- e) Chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm, trong đó:

*e) Offering and trading of covered warrants, including:*

- (i) Chứng quyền có bảo đảm là chứng khoán có tài sản bảo đảm do Công ty phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho Công ty theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện;

*(i) Covered warrants are securities secured by collateral and issued by the Company, which grant the holder the right to buy (call warrant) or sell (put warrant) the underlying securities to the Company at a predetermined price, on or before a specified date, or to receive the cash difference between the exercise price and the price of the underlying securities at the time of exercise.*

- (ii) Người sở hữu chứng quyền là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty (không bao gồm lượng chứng quyền chưa lưu hành). Bên cạnh đó, người sở hữu chứng quyền có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bản cáo bạch khi chào bán chứng quyền, bao gồm nhưng không giới hạn trong các quyền nhận thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở, chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, cầm cố, thế chấp và các quyền khác phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và quy định của Công ty trong từng thời kỳ.

*(ii) The holder of a covered warrant is a partially secured creditor of the Company (excluding the volume of warrants not yet outstanding). In addition, the warrant holder has the rights and obligations as prescribed by law and the prospectus for the offering of the warrants, including but not limited to the rights to receive cash settlement or delivery of the underlying securities, to transfer, donate, inherit, pledge, mortgage, and other rights in accordance with applicable laws and the Company's regulations from time to time.*

3. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan).
3. *The Company is permitted to conduct business activities in the business lines specified in this Charter that have been duly registered and notified of any changes to the business registration contents with the business registration authority, and published on the National Business Registration Portal. In the case where the Company conducts conditional business lines, it shall fully satisfy the business conditions in accordance with the Law on Investment and other relevant specialized laws.*

#### IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP

##### IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

##### **Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders and Foreign Ownership Limit**

Vốn điều lệ của Công ty là 3.426.000.000.000 đồng (Ba nghìn bốn trăm hai mươi sáu tỷ đồng).

*The charter capital of the Company is VND 3,426,000,000,000 (Three trillion four hundred twenty-six billion Vietnamese dong).*

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 342.600.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

*The total charter capital of the Company is divided into 342,600,000 shares, with a par value of VND 10,000 per share.*

1. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
  1. *The Company may change its charter capital when approved by the Annual General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.*
  2. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ này.
    2. *The shares of the Company as of the date of adoption of this Charter consist of ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are provided in Article 13 and Article 14 of this Charter.*
    3. Ngoài cổ phần phổ thông, công ty cổ phần có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:
      3. *In addition to ordinary shares, a joint stock company may have preference shares. Holders of preference shares are called preferred shareholders. Preference shares include the following types:*
        - a) Cổ phần ưu đãi cổ tức;
          - a) *Dividend preference shares;*
        - b) Cổ phần ưu đãi hoàn lại;

- b) *Redeemable preference shares;*
- c) Cổ phần ưu đãi biểu quyết;
- c) *Voting preference shares;*
- d) Cổ phần ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- d) *Other types of preference shares as prescribed by the laws on securities.*
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
4. *The Company may issue preference shares after obtaining approval from the Annual General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law. Ordinary shares cannot be converted into preference shares. Preference shares may be converted into ordinary shares in accordance with a resolution of the Annual General Meeting of Shareholders.*
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
5. *Ordinary shares shall be offered first to existing shareholders in proportion to their respective holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the Annual General Meeting of Shareholders. Shares not subscribed for by shareholders shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may allocate such shares to shareholders and other persons on terms not more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the Annual General Meeting of Shareholders.*
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
6. *The Company may repurchase shares issued by itself in accordance with the methods provided in this Charter and applicable laws.*
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
7. *The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.*
8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%, trong đó:
8. *The maximum foreign ownership ratio in the Company is 100%, in which:*
- a) Nhà đầu tư nước ngoài được tham gia góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của Công ty theo nguyên tắc sau đây:
- a) *Foreign investors may participate in contributing capital to establish the Company, purchase shares or capital contributions in the Company in accordance with the following principles:*

- (i) Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 9 Điều này và người có liên quan được sở hữu đến 100% vốn điều lệ của Công ty. Trường hợp không đáp ứng quy định tại điểm b khoản 9 Điều này, nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và người có liên quan chỉ được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của Công ty;
- (i) A foreign institutional investor that satisfies the conditions specified in Point b Clause 9 of this Article, together with its related persons, may own up to 100% of the charter capital of the Company. If such conditions are not satisfied, the foreign institutional investor and its related persons may own up to 49% of the charter capital of the Company;*
- (ii) Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân và người có liên quan chỉ được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của Công ty;
- (ii) A foreign individual investor and his/her related persons may own up to 49% of the charter capital of the Company;*
- (iii) Tuân thủ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 của Luật Chứng khoán (và các điều khoản được sửa đổi, bổ sung, thay thế từng thời kỳ - nếu có);
- (iii) Compliance with the provisions set out in Point c Clause 2 Article 74 of the Law on Securities (and any amendments, supplements or replacements from time to time, if any);*
- (iv) Các nguyên tắc khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- (iv) Other principles as prescribed by applicable laws (if any).*
- b) Tổ chức nước ngoài tham gia góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp để sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty phải đáp ứng các điều kiện sau đây:
- b) A foreign organization participating in capital contribution to establish, purchase shares, or acquire capital contributions in order to own 100% of the Company's charter capital shall satisfy the following conditions:*
- (i) Được cấp phép và có thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm trong thời hạn 02 năm liền trước năm tham gia góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp;
- (i) It has been licensed and has operated continuously in the banking, securities, or insurance sector for at least 02 consecutive years prior to the year of participating in the capital contribution to establish, purchase shares, or acquire capital contributions;*
- (ii) Cơ quan cấp phép của nước nguyên xứ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ký kết thỏa thuận hợp tác song phương hoặc đa phương về trao đổi thông tin, hợp tác quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- (ii) The licensing authority of the home country and the State Securities Commission of Vietnam have signed a bilateral or multilateral cooperation agreement on information exchange, regulatory cooperation, inspection, and supervision of securities activities and the securities market;*
- (iii) Hoạt động kinh doanh có lãi trong 02 năm liền trước năm tham gia góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp và báo cáo tài chính năm gần nhất phải được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần;
- (iii) Its business operations have been profitable for 02 consecutive years prior to the year of participating in the capital contribution to establish, purchase shares, or acquire capital*

contributions, and its most recent annual financial statements shall be audited with an unqualified opinion.

(iv) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

*(iv) Other principles as prescribed by applicable laws (if any).*

## **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

### **Article 7. Share Certificates**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
1. *Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares they own.*
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
2. *A share certificate is a type of security confirming the lawful rights and interests of its holder in respect of a portion of the share capital of the issuing organization. A share certificate shall contain all contents prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.*
3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
3. *Within 03 working days from the date of submission of a complete dossier requesting the transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within 03 working days from the date of full payment for the shares in accordance with the Company's share issuance plan, or within another time limit as stipulated in the issuance terms, the owner of the shares shall be issued a share certificate. The shareholder shall not be required to pay the Company any cost for printing the share certificate.*
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
4. *In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon request. The request shall include the following:*
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;  
*a) Information about the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed;*
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.  
*b) A commitment to take responsibility for any disputes arising from the reissuance of the new share certificate.*

## **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

### **Article 8. Other Securities Certificates**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

*Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.*

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

### **Article 9. Transfer of Shares**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.  
*1. All shares are freely transferable, except where otherwise provided by this Charter or by law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the regulations of the laws on securities and the securities market.*
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.  
*2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued for capital increase from equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as prescribed by law.*

## **Điều 10. Phát hành chứng quyền có bảo đảm**

### **Article 10. Issuance of Covered Warrants**

1. Căn cứ quy định của pháp luật và chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Công ty được phát hành chứng quyền có bảo đảm và thực hiện tất cả các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm.  
*1. Based on the provisions of law and the approval of the State Securities Commission, the Company may issue covered warrants and perform all activities related to covered warrants.*
2. Chứng quyền có bảo đảm là chứng khoán có tài sản đảm bảo do Công ty phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho Công ty theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.  
*2. A covered warrant is a security secured by collateral issued by the Company, allowing the holder the right to buy (call warrant) or sell (put warrant) the underlying securities to the Company at a predetermined price, on or before a specified date, or to receive the cash difference between the exercise price and the price of the underlying securities at the time of exercise.*
3. Người sở hữu chứng quyền là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty. Bên cạnh đó, người sở hữu chứng quyền có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bản cáo bạch khi chào bán chứng quyền... Cụ thể:  
*3. The holder of a covered warrant is a partially secured creditor of the Company. In addition, the holder has rights and obligations in accordance with the law and the prospectus for the covered warrant offering, specifically including:*

- a) Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo quy định của pháp luật và quy định của pháp luật và quy định của Công ty khi phát hành;  
*a) The right to receive cash settlement or delivery of the underlying securities in accordance with the law and the Company's issuance regulations;*
- b) Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết theo quy định của pháp luật;  
*b) The right to receive cash payment when the covered warrant is delisted in accordance with the law;*
- c) Quyền chuyển nhượng, cho tặng, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp trong các quan hệ dân sự kinh tế theo quy định của pháp luật;  
*c) The right to transfer, donate, bequeath, pledge, or mortgage in civil and economic relations in accordance with the law;*
- d) Quyền được ưu tiên thanh toán khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;  
*d) The right to priority payment when the Company is dissolved or declared bankrupt in accordance with the law;*
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.  
*đ) Other rights as prescribed by law.*

#### **Điều 11. Các hình thức tăng, giảm vốn điều lệ**

##### **Article 11. Forms of Increase and Decrease of Charter Capital**

1. Công ty có thể tăng vốn điều lệ thông qua việc chào bán cổ phần theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.  
*1. The Company may increase its charter capital through the offering of shares in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other relevant legal regulations.*
2. Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong trường hợp sau đây:  
*2. The Company may reduce its charter capital in the following cases:*
  - a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty với điều kiện Công ty bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;  
*a) Pursuant to a resolution of the Annual General Meeting of Shareholders, the Company returns a portion of the contributed capital to shareholders in proportion to their shareholding ratio in the Company, provided that the Company ensures full payment of all debts and other property obligations after such repayment to shareholders;*
  - b) Công ty mua lại cổ phần đã bán theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 Luật Doanh nghiệp;  
Việc giảm vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện về vốn pháp định sau khi giảm vốn theo quy định hiện hành.  
*b) The Company repurchases its issued shares in accordance with Articles 132 and 133 of the Law on Enterprises; The reduction of charter capital shall be decided by the Annual General Meeting of Shareholders, but shall still ensure compliance with the statutory capital requirements after the reduction in accordance with current regulations.*

c) Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

*c) Other forms in accordance with the provisions of law.*

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

##### **Article 12. Organizational Structure, Governance and Control**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

*The organizational, management, governance and control structure of the Company includes:*

1. Đại hội đồng cổ đông.

*Annual General Meeting of Shareholders;*

2. Hội đồng quản trị.

*Board of Directors;*

3. Ban kiểm soát.

*Board of Supervisors;*

4. Tổng giám đốc.

*Chief Executive Officer.*

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **VI. SHAREHOLDERS AND THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

#### **Điều 13. Quyền của cổ đông**

##### **Article 13. Rights of Shareholders**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

*1. Ordinary shareholders have the following rights:*

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

*a) To attend and speak at the Annual General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly, through an authorized representative, or by other forms as prescribed by law. Each ordinary share carries one vote;*

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

*b) To receive dividends at a level decided by the Annual General Meeting of Shareholders;*

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

*c) To have priority in purchasing newly issued shares in proportion to their ownership ratio of ordinary shares in the Company;*

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- d) *To freely transfer their shares to other persons, except in the cases specified in Clause 3 Article 120, Clause 1 Article 127 of the Law on Enterprises, and other relevant legal provisions;*
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- đ) To examine, search and extract information relating to names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; and to request correction of inaccurate information relating to themselves.*
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- e) To examine, search, extract, or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the Annual General Meeting of Shareholders, and resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders;*
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- g) In the event that the Company is dissolved or declared bankrupt, to receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio in the Company;*
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- h) To request the Company to repurchase shares in the cases provided in Article 132 of the Law on Enterprises;*
- l) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- l) To be treated equally. Each share of the same class confers equal rights, obligations, and benefits on its holder. Where the Company has preference shares, the rights and obligations attached to such shares shall be approved by the Annual General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;*
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k) To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the provisions of law;*
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l) To have their lawful rights and interests protected, and to request the suspension or annulment of resolutions or decisions of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises.*
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- m) Other rights as prescribed by law and this Charter.*
2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi có các quyền tương ứng tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. *Shareholders holding preference shares shall have rights corresponding to those provided in the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other relevant legal documents.*
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
  3. *A shareholder or a group of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares shall have the following rights:*
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - a) *To request the Board of Directors to convene a meeting of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) in accordance with Clause 3 Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;*
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - b) *To examine, search, and extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for those relating to the Company's trade secrets or business secrets;*
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - c) *To request the Board of Supervisors to inspect specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. Such request shall be made in writing and include the following contents: Full name, contact address, nationality, and legal identification documents for individual shareholders; Name, enterprise registration number or legal documents, and head office address for organizational shareholders; Number of shares and time of share registration of each shareholder, the total number of shares held by the group of shareholders, and the ownership ratio in the total shares of the Company; The matter to be inspected and the purpose of the inspection;*
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - d) *To propose matters to be included in the agenda of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM). The proposal shall be made in writing and sent to the Company no later than 03 working days before the opening date of the meeting. The proposal shall clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each type held by the shareholder, and the proposed matter to be included in the meeting agenda;*
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

*đ) Other rights as prescribed by law and this Charter.*

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

*4. A shareholder or a group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors. The nomination of candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be conducted as follows:*

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

*a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors shall notify the meeting of such grouping before the opening of the Annual General Meeting of Shareholders;*

- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

*b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, a shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall have the right to nominate one or more candidates, as decided by the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) for election to the Board of Directors and the Board of Supervisors. In the event that the number of candidates nominated by such shareholders or group of shareholders is less than the number they are entitled to nominate under the decision of the Annual General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors, and other shareholders.*

#### **Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông**

##### **Article 14. Obligations of Shareholders**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

*Ordinary shareholders shall have the following obligations:*

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.  
*1. To pay in full and on time for the number of shares committed to purchase.*
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.  
*2. Not to withdraw the capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any manner, except where such shares are repurchased by the Company or another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this provision, such shareholder and any related persons in the Company shall be jointly liable for*

*the Company's debts and other property obligations within the value of the shares withdrawn and for any damages arising therefrom.*

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
3. *To comply with the Company's Charter and the Company's Internal Management Regulations.*
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
4. *To comply with the resolutions and decisions of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) and the Board of Directors.*
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
5. *To maintain confidentiality of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and applicable laws; to use such information only for the purpose of exercising and protecting their lawful rights and interests; and it is strictly prohibited to disseminate, copy, or send such information provided by the Company to other organizations or individuals.*
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
6. *To attend meetings of the Annual General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:*
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;  
*a) Attending and voting directly at the meeting;*
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;  
*b) Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;*
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;  
*c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;*
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;  
*d) Sending voting ballots to the meeting by post or email;*
  - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.  
*đ) Sending voting ballots by other means as provided in the Company's Charter.*
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
7. *To bear personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to carry out one of the following acts:*
  - a) Vi phạm pháp luật;  
*a) Violating the law;*
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- b) *Conducting business or other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;*
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.  
*c) Settling debts that are not yet due in the presence of financial risks to the Company.*
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.  
*8. To fulfill other obligations as prescribed by applicable laws.*

### **Điều 15. Đại hội đồng cổ đông**

#### **Article 15. Annual General Meeting of Shareholders**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không tổ chức được theo thời hạn nêu trên, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
1. *The Annual General Meeting of Shareholders (AGM) comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The AGM shall hold an annual meeting once every year within four (04) months from the end of the fiscal year. If the meeting cannot be held within the above-mentioned time limit, the Board of Directors may decide to extend the deadline for holding the AGM, but not exceeding six (06) months from the end of the fiscal year.*  
*In addition to the annual meeting, the AGM may hold extraordinary meetings. The location of the AGM meeting shall be the place where the chairperson attends the meeting and shall be within the territory of Vietnam.*
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
2. *The Board of Directors shall convene the AGM and select an appropriate venue. The AGM shall decide on matters in accordance with law and the Company's Charter, particularly the approval of the audited annual financial statements.*  
*In the event that the independent auditor's report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, adverse opinions, or a disclaimer of opinion, the Company shall invite a representative of the approved auditing firm that audited the Company's financial statements to attend the AGM, and such representative shall be responsible for attending the AGM of the Company.*
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

3. *The Board of Directors shall convene an extraordinary Annual General Meeting of Shareholders in the following cases:*
- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;  
*a) When the Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;*
  - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;  
*b) When the number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is less than the minimum number prescribed by law;*
  - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;  
*c) Upon request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises. The request shall be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and shall bear the signatures of the relevant shareholders, or the request may be prepared in several documents with sufficient signatures of the relevant shareholders;*
  - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;  
*d) Upon request of the Supervisory Board;*
  - đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.  
*đ) Other cases as prescribed by law.*
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
4. *Convening an Extraordinary Annual General Meeting of Shareholders*
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;  
*a) The Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders within 30 days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board falls below the number specified in Point b Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of the request specified in Points c and d Clause 3 of this Article.*
  - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;  
*b) If the Board of Directors fails to convene the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a Clause 4 of this Article, then within the following 30 days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors in convening the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3 Article 140 of the Law on Enterprises.*
  - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có

quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

*c) If the Supervisory Board fails to convene the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in Point c Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's representative to convene the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.*

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cơ quan đăng ký kinh doanh) giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

*In this case, the shareholder or group of shareholders convening the Annual General Meeting of Shareholders may request the competent state authorities (such as the State Securities Commission or the Business Registration Authority) to supervise the procedures for convening, conducting the meeting, and issuing resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders. All expenses incurred for convening and holding the Annual General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These expenses shall not include the costs incurred by shareholders when attending the meeting, including accommodation and travel expenses.*

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

*d) The procedures for organizing the Annual General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises.*

## **Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 16. Rights and Obligations of the Annual General Meeting of Shareholders**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

1. *The Annual General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:*

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

*a) To approve the development orientation of the Company;*

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

*b) To decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for offering, and to determine the annual dividend rate for each type of share;*

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

*c) To elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;*

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- d) *To decide on the investment or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;*
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;  
*đ) To decide on amendments and supplements to the Company's Charter;*
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;  
*e) To approve the annual financial statements;*
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;  
*g) To decide on the repurchase of more than 10% of the total number of issued shares of each type;*
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;  
*h) To review and handle violations committed by members of the Board of Directors or the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;*
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;  
*i) To decide on the reorganization or dissolution of the Company;*
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  
*k) To decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  
*l) To approve the Internal Governance Regulations and the Operating Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;  
*m) To approve the list of approved auditing firms; decide on the approved auditing firm to audit the Company's operations, and to dismiss the approved auditor when deemed necessary;*
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.  
*n) Other rights and obligations as prescribed by law.*
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:  
*2. The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:*
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;  
*a) The annual business plan of the Company;*
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;  
*b) The audited annual financial statements;*
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- c) *The report of the Board of Directors on corporate governance and the performance results of the Board of Directors and each of its members;*
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;  
*d) The report of the Supervisory Board on the Company's business performance and the performance results of the Board of Directors and the Chief Executive Officer;*
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;  
*đ) The self-assessment report on the performance results of the Supervisory Board and its members;*
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;  
*e) The dividend level for each share of each type;*
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  
*g) The number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;  
*h) The election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  
*i) The decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;  
*k) The approval of the list of approved auditing firms and the decision on the approved auditing firm to audit the Company's operations when deemed necessary;*
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;  
*l) Amendments and supplements to the Company's Charter;*
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;  
*m) The types of shares and the number of new shares to be issued for each type, and the transfer of shares of founding shareholders within the first three (03) years from the date of establishment;*
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;  
*n) The division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;*
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;  
*o) The reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and the appointment of the liquidator;*
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;



2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
2. *The authorization for an individual or organization to represent a shareholder at the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article shall be made in writing. The authorization document shall be prepared in accordance with civil law regulations and shall clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the contents and scope of authorization, the authorization period, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party.*

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

*The authorized representative attending the Annual General Meeting of Shareholders shall submit the authorization document upon registration for attendance. In the case of re-authorization, the attendee shall also present the original authorization document of the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if it has not been previously registered with the Company).*

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
3. *The voting ballots of the authorized representative within the authorized scope shall remain valid even if one of the following events occurs, except where:*
  - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;  
*a) The authorizing person has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;*
  - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;  
*b) The authorizing person has revoked the authorization;*
  - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.  
*c) The authorizing person has revoked the authority of the authorized representative.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

*This provision shall not apply if the Company receives notice of any of the above events before the opening of the Annual General Meeting of Shareholders or before the reconvened meeting is held.*

## **Điều 18. Thay đổi các quyền**

### **Article 18. Variation of Rights**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp

thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

1. *Any change or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall be effective only when it is approved by shareholders representing at least 65% of the total voting votes of all shareholders attending the meeting. A resolution of the Annual General Meeting of Shareholders that adversely affects the rights and obligations of shareholders holding preference shares shall only be adopted if it is approved by shareholders holding at least 75% of the total number of preference shares of that class attending the meeting, or by shareholders holding at least 75% of the total number of preference shares of that class in the case where the resolution is adopted through written consultation.*
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. *A meeting of shareholders holding a particular class of preference shares to approve the above-mentioned changes shall only be valid when at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) attend the meeting and represent at least one-third (1/3) of the total par value of the issued shares of that class. If the required quorum is not met, the meeting shall be reconvened within 30 days, and the shareholders holding that class of shares present in person or represented by proxy, regardless of the number of shareholders or shares, shall be deemed sufficient to constitute a quorum. At such meetings, shareholders holding that class of shares present in person or through their representatives may request a secret ballot. Each share of the same class shall have equal voting rights at these meetings.*
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
3. *The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out in accordance with the provisions set out in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.*
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.
4. *Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, the special rights attached to classes of preference shares relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be deemed to be varied when the Company issues additional shares of the same class.*

**Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông****Article 19. Convening, Meeting Agenda, and Notice of the Annual General Meeting of Shareholders**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này.
  1. *The Board of Directors shall convene both annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary Annual General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3 Article 15 of this Charter.*
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  2. *The person convening the Annual General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:*
    - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
      - a) *Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the Annual General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the meeting shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of the Annual General Meeting of Shareholders. The Company shall disclose information regarding the preparation of the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 20 days before the record date;*
      - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
        - b) *Prepare the agenda and contents of the meeting;*
      - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
        - c) *Prepare documents for the meeting;*
      - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
        - d) *Draft the resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders according to the proposed contents of the meeting;*
      - đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
        - đ) *Determine the time and venue of the meeting;*
      - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
        - e) *Notify and send the notice of the Annual General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;*
      - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
        - g) *Perform other tasks necessary for organizing the meeting.*
  3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi

thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

*3. The notice of invitation to the Annual General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the shareholders' contact addresses, and shall also be published on the Company's website, the website of the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the Annual General Meeting of Shareholders shall send the meeting notice to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend the meeting at least twenty-one (21) days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is properly sent or dispatched). The agenda of the Annual General Meeting of Shareholders and documents relating to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. If such documents are not attached to the meeting notice, the notice shall clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:*

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
    - a) *The meeting agenda and documents used at the meeting;*
  - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
    - b) *The list and detailed information of candidates, in the case of election of members of the Board of Directors or the Supervisory Board;*
  - c) Phiếu biểu quyết;
    - c) *The voting ballot;*
  - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
    - d) *The draft resolutions for each matter included in the meeting agenda.*
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
4. *A shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 3 Article 13 of this Charter has the right to propose matters to be included in the agenda of the Annual General Meeting of Shareholders. Such proposal shall be made in writing and sent to the Company no later than three (03) working days before the opening date of the meeting. The proposal shall clearly state the name of the shareholder, the number and type of shares held, and the matter proposed to be included in the meeting agenda.*
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

5. *The person convening the Annual General Meeting of Shareholders has the right to reject a proposal mentioned in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:*
  - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;  
*a) The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;*
  - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này;  
*b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the total ordinary shares as prescribed in Clause 3 Article 13 of this Charter;*
  - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;  
*c) The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the Annual General Meeting of Shareholders;*
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.  
*d) Other cases as prescribed by law and this Charter.*
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.  
*6. The person convening the Annual General Meeting of Shareholders shall accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article. The proposal shall be officially added to the meeting agenda and contents if approved by the Annual General Meeting of Shareholders.*

## **Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 20. Conditions for Conducting the Annual General Meeting of Shareholders**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.  
*1. An Annual General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total voting rights.*
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.  
*2. If the first meeting does not meet the conditions prescribed in Clause 1 of this Article, a notice for the second meeting shall be sent within 30 days from the scheduled date of the first meeting. The second Annual General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent at least 33% of the total voting rights.*
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. *In the event that the second meeting does not meet the conditions for proceeding as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation for the third meeting shall be sent within 20 days from the date the second meeting was intended to be held. The third Annual General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of voting rights represented by the attending shareholders.*

#### **Điều 21. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

##### **Article 21. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the Annual General Meeting of Shareholders**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo quy định sau:

1. *Before the opening of the meeting, the Company shall conduct shareholder registration procedures, and registration shall continue until all shareholders entitled to attend the meeting have completed registration in accordance with the following provisions:*

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

*a) When conducting shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, indicating the registration number, name of the shareholder, name of the authorized representative, and the number of voting rights of that shareholder. The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter included in the meeting agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval, or abstention. At the meeting, the approval voting cards shall be collected first, followed by the disapproval voting cards, after which the total number of approval and disapproval votes shall be counted to determine the result. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The meeting shall elect persons responsible for vote counting or supervising the vote counting as proposed by the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be determined by the Annual General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson.*

- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

*b) Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons who arrive after the meeting has commenced shall have the right to register immediately and thereafter participate and vote at the meeting. The Chairperson is not required to suspend the meeting to allow late shareholders to register, and the validity of matters already voted on before their arrival shall not be affected.*

- c) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tiến hành theo một trong các hình thức như sau:
- c) The Annual General Meeting of Shareholders may be conducted in one of the following forms:*
- (i) Trực tiếp tại một địa điểm do Công ty quyết định (hình thức gặp mặt trực tiếp);
- (i) In person at a location determined by the Company (physical meeting);*
- (ii) Trực tuyến thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác (hình thức online - trực tuyến);
- (ii) Online via teleconference or other electronic means (online meeting);*
- (iii) Kết hợp cả hai hình thức trên.
- (iii) A combination of the above two forms.*

Theo đó, việc biểu quyết có thể được thực hiện thông qua thẻ biểu quyết bằng văn bản giấy, biểu quyết thông qua phương tiện điện tử (phiếu điện tử, biểu mẫu điện tử, thư điện tử, phương tiện điện tử khác).

*Accordingly, voting may be conducted through written voting cards, electronic voting (electronic ballots, electronic forms, email, or other electronic means).*

Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định hình thức họp, phương thức biểu quyết và ban hành quy chế họp tương ứng, đồng thời phải thông báo tới cổ đông về các nội dung trên theo đúng quy định.

*The Board of Directors has full authority to decide the meeting format, voting methods, and issue the corresponding meeting regulations, and shall notify shareholders of these matters in accordance with applicable regulations.*

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

2. *The election of the Chairperson, the Secretary, and the Vote-Counting Committee shall be conducted as follows:*

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

*a) The Chairperson of the Board of Directors shall act as the chairperson of the Annual General Meeting of Shareholders, or may authorize another member of the Board of Directors to act as the chairperson of the meeting convened by the Board of Directors. If the Chairperson is absent or temporarily unable to perform his/her duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them to act as chairperson of the meeting according to the majority principle. If no chairperson can be elected, the Head of the Supervisory Board shall preside over the meeting so that the Annual General Meeting of Shareholders may elect a chairperson from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting.*

- b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

- b) *Except for the case specified in Point a of this Clause, the person who signs the notice convening the Annual General Meeting of Shareholders shall preside over the election of the meeting chairperson by the Annual General Meeting of Shareholders, and the person receiving the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting.*
- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- c) The chairperson of the meeting shall appoint one or more persons to act as the meeting secretary.*
- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
- d) The Annual General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote-counting committee based on the proposal of the meeting chairperson.*
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- 3. The agenda and contents of the meeting shall be approved by the Annual General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda shall clearly and specifically determine the time allocation for each matter included in the meeting agenda.*
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- 4. The chairperson of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the Annual General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of the attendees, including:*
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- a) Arranging seating at the meeting venue of the Annual General Meeting of Shareholders;*
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- b) Ensuring the safety of all persons present at the meeting venue;*
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- c) Facilitating the attendance (or continued attendance) of shareholders at the meeting. The person convening the Annual General Meeting of Shareholders has full authority to change the above measures and apply all necessary measures. Such measures may include issuing entry passes or applying other forms of admission control.*
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- 5. The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter included in the meeting agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval, or abstention. The vote-counting results shall be announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.*

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
6. *Shareholders or their authorized representatives who arrive after the meeting has commenced may still register and participate in voting immediately after registration. In such cases, the validity of matters already voted on before their arrival shall not be affected.*
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  7. *The person convening the meeting or the chairperson of the Annual General Meeting of Shareholders has the following rights:*
  - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
    - a) *To require all attendees to undergo lawful and reasonable security checks or other security measures;*
    - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
      - b) *To request competent authorities to maintain order at the meeting, and to expel persons who do not comply with the chairperson's authority, intentionally cause disorder, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements from the Annual General Meeting of Shareholders.*
  8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
    8. *The chairperson has the right to adjourn the Annual General Meeting of Shareholders, even if the required quorum has been met, for a period not exceeding three (03) working days from the scheduled opening date of the meeting, and may only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following cases:*
    - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
      - a) *The meeting venue does not have sufficient seating or facilities for all attendees;*
      - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
        - b) *The communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate in discussions and voting;*
        - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
          - c) *There are attendees who obstruct or disrupt the order of the meeting, creating a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully.*
    9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. *If the chairperson adjourns or suspends the Annual General Meeting of Shareholders in violation of the provisions in Clause 8 of this Article, the Annual General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson to preside over the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at that meeting shall remain valid and enforceable.*
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
10. *In the case where the Company applies modern technology to organize the Annual General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company shall be responsible for ensuring that shareholders are able to attend and vote through electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government, which provides detailed regulations for the implementation of certain provisions of the Law on Securities.*

## **Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

### **Article 22. Conditions for Adoption of Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  1. *Resolutions on the following matters shall be adopted if they are approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all attending shareholders, except for the cases specified in Clauses 3, 4, and 6 Article 148 of the Law on Enterprises:*
    - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;  
*a) The types of shares and the total number of shares of each type;*
    - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;  
*b) Changes in business lines and business sectors;*
    - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;  
*c) Changes in the organizational and management structure of the Company;*
    - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;  
*d) Investment projects or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*
    - đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;  
*đ) Reorganization or dissolution of the Company.*
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. *Other resolutions shall be adopted when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all attending shareholders, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 Article 148 of the Law on Enterprises.*
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. *Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders adopted by 100% of the total voting shares shall be lawful and effective, even if the procedures for convening the meeting and adopting such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

**Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

**Article 23. Authority and Procedures for Collecting Shareholders' Written Opinions to Adopt Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

*The authority and procedures for collecting shareholders' written opinions to adopt resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders shall be implemented as follows:*

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
1. *The Board of Directors has the right to collect shareholders' written opinions in order to adopt a resolution of the Annual General Meeting of Shareholders when it deems it necessary for the interests of the Company, including in the cases specified in Clause 2 Article 147 of the Law on Enterprises.*
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.
2. *The Board of Directors shall prepare the opinion collection ballot, draft resolution of the Annual General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolution, and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the completed opinion ballots. The requirements and method of sending the opinion ballots and accompanying documents shall comply with Clause 3 Article 19 of this Charter.*
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
3. *The opinion collection ballot shall contain the following principal contents:*
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
*a) Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;*
  - b) Mục đích lấy ý kiến;  
*b) Purpose of collecting shareholders' opinions;*



*c) Opinion ballots sent to the Company after the deadline specified in the ballot, or opened in the case of mail, or disclosed in the case of fax or email, shall be invalid. Opinion ballots not returned to the Company shall be deemed as ballots not participating in the voting.*

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  5. *The Board of Directors shall conduct the vote counting and prepare the vote-counting record under the supervision of the Supervisory Board or shareholders who do not hold managerial positions in the Company.*
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
*a) Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;*
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;  
*b) Purpose and matters for which opinions are collected to adopt the resolution;*
  - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;  
*c) Number of shareholders and total voting rights participating in the voting, specifying the number of valid votes and invalid votes, and the method of submission of voting ballots, together with an appendix listing the shareholders participating in the voting;*
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;  
*d) Total number of votes in favor, against, and abstentions for each matter;*
  - đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;  
*đ) Matters approved and the corresponding voting approval ratios;*
  - e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.  
*e) Full name and signatures of the Chairperson of the Board of Directors, the vote counters, and the vote-counting supervisors.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

*Members of the Board of Directors, the vote counters, and the vote-counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote-counting record and shall also be jointly liable for any damages arising from resolutions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting.*

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.  
*6. The vote-counting record and the resolution shall be sent to shareholders within 15 days from the date the vote counting is completed. The sending of the vote-counting record and the*

resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the time the vote counting is completed.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
7. *The completed opinion ballots, the vote-counting record, the adopted resolution, and the documents attached to the opinion ballots shall all be kept and archived at the Company's head office.*
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. *A resolution adopted through written opinion collection from shareholders shall be considered valid if it is approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders with voting rights, and it shall have the same validity as a resolution adopted at a meeting of the Annual General Meeting of Shareholders.*

#### **Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

##### **Article 24. Resolutions and Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  1. *Meetings of the Annual General Meeting of Shareholders shall be recorded in minutes and may also be audio recorded or recorded and stored in another electronic form. The minutes shall be prepared in Vietnamese, and may additionally be prepared in a foreign language, and shall include the following principal contents:*
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
*a) Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;*
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;  
*b) Time and location of the Annual General Meeting of Shareholders;*
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;  
*c) Meeting agenda and contents of the meeting;*
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;  
*d) Full name of the chairperson and the secretary;*
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;  
*đ) Summary of the proceedings of the meeting and the opinions expressed at the Annual General Meeting of Shareholders regarding each matter on the agenda.*
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;  
*e) The number of shareholders and the total voting rights of shareholders attending the meeting, together with an appendix listing the registered shareholders and their representatives attending the meeting, indicating the number of shares and corresponding voting rights;*

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

*g) The total number of votes for each matter submitted for voting, clearly stating the method of voting, the total number of valid and invalid votes, the votes in favor, against, and abstentions, and the corresponding percentages based on the total voting rights of the attending shareholders;*

- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

*h) Matters approved and the corresponding voting approval ratios;*

- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

*i) Full names and signatures of the chairperson and the secretary. In case the chairperson or the secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all contents as prescribed in this clause. The minutes shall clearly state the refusal of the chairperson and/or secretary to sign the meeting minutes.*

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

2. *The minutes of the Annual General Meeting of Shareholders shall be completed and approved before the closing of the meeting. The chairperson and the secretary of the meeting, or other persons signing the minutes, shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.*

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

3. *Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.*

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. *The resolutions, minutes of the Annual General Meeting of Shareholders, the appendix listing shareholders registered to attend the meeting with their signatures, powers of attorney for attending the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and related documents attached to the meeting invitation notice shall be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and shall be kept and archived at the Company's head office.*

## **Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 25. Request for Annulment of Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

*Within 90 days from the date of receipt of the resolution or the minutes of the Annual General Meeting of Shareholders, or the vote-counting record of the written opinion collection of the Annual General Meeting of Shareholders, a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises has the right to request a Court or an Arbitration body to review and annul the resolution or part of the content of the resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in the following cases:*

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này.
1. *The order and procedures for convening the meeting and adopting decisions of the Annual General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 3 Article 22 of this Charter.*
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
2. *The content of the resolution violates the law or this Charter.*

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **VII. BOARD OF DIRECTORS**

## **Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

### **Article 26. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
1. *In cases where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company shall disclose information relating to such candidates at least 10 days prior to the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders on the Company's website, so that shareholders may review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors shall provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and shall undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. The disclosed information relating to candidates for the Board of Directors shall include:*

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- a) *Full name; date of birth;*
- b) Trình độ chuyên môn;  
b) *Professional qualifications;*
- c) Quá trình công tác;  
c) *Working experience;*
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);  
d) *Other managerial positions (including positions as a member of the Board of Directors of other companies);*
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;  
đ) *Related interests with the Company and related parties of the Company;*
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;  
e) *Other information (if any) as stipulated in the Company's Charter;*
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).  
g) *A public company shall disclose information on companies in which the candidate currently holds positions as a member of the Board of Directors, other managerial positions, and any related interests of the candidate with such companies (if any).*
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo cơ chế sau:
2. *A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates for the Board of Directors according to the following mechanism:*
- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên;  
a) *A shareholder or group of shareholders owning from 10% to less than 20% of the voting shares may nominate 01 (one) member;*
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 02 (hai) thành viên;  
b) *A shareholder or group of shareholders owning from 20% to less than 30% of the voting shares may nominate 02 (two) members;*
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 03 (ba) thành viên;  
c) *A shareholder or group of shareholders owning from 30% to less than 40% of the voting shares may nominate 03 (three) members;*
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 04 (bốn) thành viên;  
d) *A shareholder or group of shareholders owning from 40% to less than 50% of the voting shares may nominate 04 (four) members;*

- đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên được đề cử tối đa đủ số ứng viên vào Hội đồng quản trị.

*đ) A shareholder or group of shareholders owning 50% or more of the voting shares may nominate up to the full number of candidates for the Board of Directors.*

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. *In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated or self-nominated is still insufficient as required under Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors shall be clearly disclosed before the Annual General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors, in accordance with the law.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. *Members of the Board of Directors shall satisfy the standards and conditions prescribed in Clauses 1 and 2 Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

## **Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

### **Article 27. Composition, Term of Office, and Standards of the Board of Directors**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 thành viên và tối đa là 11 thành viên.
1. *The Board of Directors shall consist of at least 03 members and no more than 11 members.*
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có số lượng thành viên độc lập theo quy định như sau (i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; (ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; (iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
2. *The structure of the Board of Directors shall ensure that at least one-third (1/3) of the total members are non-executive members, and shall include independent members as follows: (i) At least 01 independent member if the Board of Directors has from 03 to 05 members; (ii) At least 02 independent members if the Board of Directors has from 06 to 08 members; (iii) At least 03 independent members if the Board of Directors has from 09 to 11 members. The Company shall limit to the maximum extent possible the number of Board members concurrently holding executive positions in the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.*

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.  
*3. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and members may be re-elected for an unlimited number of terms.  
An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than 02 consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously complete their terms, such members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.  
*4. A member of the Board of Directors shall cease to hold office if he/she is dismissed, removed, or replaced by the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.*
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.  
*5. The appointment of members of the Board of Directors shall be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market.*
6. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:  
*6. A member of the Board of Directors shall satisfy the following standards and conditions:*
  - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;  
*a) shall not fall under the cases specified in Clause 2 Article 17 of the Law on Enterprises;*
  - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;  
*b) shall possess professional qualifications and experience in business administration or in the Company's business sectors, and is not necessarily required to be a shareholder of the Company;*
  - c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;  
*c) A member of the Board of Directors of the Company shall not simultaneously be a member of the Board of Directors, a member of the Members' Council, or the Chief Executive Officer (Director) of another securities company;*
  - d) Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.  
*d) A member of the Board of Directors may concurrently serve as a member of the Board of Directors of no more than 05 other companies.*
7. Thành viên Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 6 Điều này và đương nhiên không còn là thành

viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị.

7. *A member of the Board of Directors shall notify the Board of Directors if he/she no longer meets the standards and conditions specified in Clause 6 of this Article, and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date such standards and conditions are no longer satisfied. The Board of Directors shall report cases where a member no longer meets the required standards and conditions at the nearest Annual General Meeting of Shareholders, or convene an Annual General Meeting of Shareholders to elect additional or replacement members of the Board of Directors.*

## **Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

### **Article 28. Rights and Obligations of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
    1. *The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority, on behalf of the Company, to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations that fall under the authority of the Annual General Meeting of Shareholders.*
  2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
    2. *The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter, and the Annual General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*
- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
    - a) *To decide on the Company's strategy, medium-term development plans, and annual business plans;*
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
    - b) *To recommend the types of shares and the total number of shares of each type that may be offered for sale;*
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
    - c) *To decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized to be offered for each type; and to decide on raising additional capital through other forms;*
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
    - d) *To determine the selling price of the Company's shares and bonds;*
  - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
    - đ) *To decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2 Article 133 of the Law on Enterprises;*

- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- e) To decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;*
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- g) To decide on solutions for market development, marketing, and technology;*
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- h) To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions falling under the decision-making authority of the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed in this Charter, Point d Clause 2 Article 138, and Clauses 1 and 3 Article 167 of the Law on Enterprises;*
- l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- l) To elect, dismiss, or remove the Chairperson of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts with, and terminate contracts with the Chief Executive Officer and other key managers as prescribed in the Company's Charter; decide on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the Annual General Meeting of Shareholders of other companies; and decide on the remuneration and other benefits of those representatives.*
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) To supervise and direct the Chief Executive Officer and other managers in the management of the Company's daily business operations;*
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices; and on capital contributions to, or the purchase of shares in, other enterprises;*
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) To approve the agenda and contents of documents for the Annual General Meeting of Shareholders; to convene meetings of the Annual General Meeting of Shareholders or collect shareholders' opinions for the adoption of resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders;*
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- n) To submit the annual audited financial statements to the Annual General Meeting of Shareholders;*
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) To propose the dividend rate to be paid; to decide on the time limit and procedures for dividend payment or the handling of losses arising during business operations;*
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) To propose the reorganization or dissolution of the Company; and to request the bankruptcy of the Company;*
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q) To decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the Annual General Meeting of Shareholders; to decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's Information Disclosure Regulations;*
- r) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
- r) To be responsible to shareholders for the operations of the Company;*
- s) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- s) To treat all shareholders equally and respect the interests of stakeholders related to the Company;*
- t) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
- t) To appoint the person in charge of corporate governance;*
- u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
- u) To exercise other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter.*
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 3. The Board of Directors shall report to the Annual General Meeting of Shareholders on the results of its operations in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government, which provides detailed regulations for the implementation of a number of articles of the Law on Securities.*
4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức điện tử khác phù hợp quy định của pháp luật. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. *The Board of Directors shall adopt resolutions and decisions through voting at meetings, by collecting written opinions, or through other electronic forms in accordance with the law. Each member of the Board of Directors shall have one vote.*

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

*5. In the event that a resolution or decision adopted by the Board of Directors violates the law, resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter and causes damage to the Company, the members who voted in favor of such resolution or decision shall be jointly and personally liable for it and shall compensate the Company for the damage caused. Members who voted against such resolution or decision shall be exempt from liability.*

#### **Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 29. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
  1. *The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.*
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
  2. *Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Remuneration shall be calculated based on the number of working days necessary for a Board member to fulfill his/her duties and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on the basis of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the Annual General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
  3. *The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the Annual General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm

thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. *Members of the Board of Directors who hold executive positions, or members who serve on committees of the Board of Directors or perform duties beyond the normal scope of a Board member, may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment per assignment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.*
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. *Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties, including expenses incurred for attending meetings of the Annual General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees of the Board of Directors.*
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.
6. *Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company, subject to approval by the Annual General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors.*

### **Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

#### **Article 30. Chairperson of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
1. *The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.*
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của 01 công ty đại chúng.
2. *The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of Chief Executive Officer (Director) of a public company.*
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
3. *The Chairperson of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;  
*a) To formulate the programs and plans for the activities of the Board of Directors;*
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;  
*b) To prepare the agenda, contents, and documents for meetings; to convene, preside over, and act as chairperson of meetings of the Board of Directors;*

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;  
*c) To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;*
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;  
*d) To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;*
  - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;  
*đ) To preside over meetings of the Annual General Meeting of Shareholders;*
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.  
*e) To exercise other rights and perform other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
4. *In the event that the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed, the Board of Directors shall elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation or the date of dismissal or removal.*
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty phù hợp quy định pháp luật. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. *In the event that the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she shall authorize another member of the Board of Directors in writing to exercise the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Company's Charter and in compliance with the law. If no such authorization is made, or if the Chairperson of the Board of Directors dies, is declared missing, is placed in temporary detention, is serving a prison sentence, is undergoing administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment or compulsory education establishment, absconds from his/her place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them as the Chairperson of the Board of Directors by majority vote of the remaining members, until a new decision is made by the Board of Directors.*

### **Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

#### **Article 31. Meetings of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì

các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

1. *The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date the election of the Board of Directors is completed. This meeting shall be convened and chaired by the member receiving the highest number of votes or the highest voting ratio. In the case where more than one member receives the same highest number or ratio of votes, the members shall elect one among them by majority vote to convene the meeting of the Board of Directors.*
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
2. *The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings when necessary.*
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
3. *The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:*
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;  
*a) At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;*
  - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;  
*b) At the request of the Chief Executive Officer or at least five other managers;*
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;  
*c) At the request of at least two members of the Board of Directors.*
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. *The request specified in Clause 3 of this Article shall be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and matters within the decision-making authority of the Board of Directors.*
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. *The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairperson fails to convene the meeting as requested, he/she shall be responsible for any damage incurred by the Company. The requesting party shall have the right to convene the meeting of the Board of Directors in place of the Chairperson.*
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 04 giờ trước thời điểm họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
6. *The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the meeting invitation at least 04 hours before the meeting time. The invitation shall clearly specify*

*the time and venue of the meeting, agenda, matters for discussion, and decisions to be made. The invitation shall be accompanied by documents to be used at the meeting and voting ballots for members.*

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

*The meeting invitation may be sent by invitation letter, telephone, fax, or other electronic means, provided that it reaches the registered contact address of each member of the Board of Directors at the Company.*

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập có thể mời thành viên Ban Kiểm soát với vai trò khách mời dự họp thông qua việc gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
7. *The Chairperson of the Board of Directors or the convening person may invite members of the Supervisory Board to attend the meeting as guests by sending the meeting invitation and related documents to them in the same manner as for members of the Board of Directors.*

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

*Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors and to participate in discussions but shall not have voting rights.*

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. *A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total members attend the meeting. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have a sufficient number of attending members as required, it shall be convened for the second time within 07 days from the scheduled date of the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend.*
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
9. *A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at the meeting in the following cases:*
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;  
*a) Attending and voting directly at the meeting;*
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;  
*b) Authorizing another person to attend and vote on his/her behalf in accordance with Clause 11 of this Article;*
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;  
*c) Attending and voting through online conferencing, electronic voting, or other electronic means;*

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;  
*d) Sending voting ballots to the meeting by mail, fax, or email;*
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ này và/hoặc được Chủ tịch Hội đồng quản trị chấp thuận.  
*đ) Sending voting ballots by other means as stipulated in this Charter and/or approved by the Chairperson of the Board of Directors.*
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.  
*10. In case voting ballots are sent to the meeting by mail, the ballots shall be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 hour before the opening of the meeting. The voting ballots shall be opened only in the presence of all attendees at the meeting.*
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.  
*11. Members shall attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote on his/her behalf if such authorization is approved by the majority of the members of the Board of Directors.*
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.  
*12. A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted if it is approved by the majority of the attending members. In case of an equal number of votes, the final decision shall follow the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.*
13. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, được thực hiện thông qua giấy tờ vật lý, thư điện tử (email) hoặc các phương tiện, công cụ khác theo Quyết định của Chủ tịch HĐQT trong từng thời kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị lập Biên bản kiểm phiếu dựa trên kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị và ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị dựa trên các nội dung đã được thông qua. Số lượng tham gia biểu quyết không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị.  
*13. Meetings of the Board of Directors may be replaced by collecting written opinions, conducted through physical documents, email, or other means or tools as decided by the Chairperson of the Board of Directors from time to time. The Chairperson of the Board of Directors shall prepare the vote-counting minutes based on the voting results of the members and issue the Board of Directors' resolution based on the approved contents. The number of participating voters shall not be lower than the minimum number of members required to conduct a meeting of the Board of Directors.*

### **Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

#### **Article 32. Sub-committees of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do

Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

1. *The Board of Directors may establish sub-committees under its authority to be responsible for development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. The operations of the sub-committees shall comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of a sub-committee shall be valid only when it is approved by the majority of members attending and voting at the sub-committee meeting.*
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. *The implementation of decisions of the Board of Directors or its sub-committees shall comply with applicable laws, the Company's Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance.*

### **Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty**

#### **Article 33. Person in Charge of Corporate Governance**

1. Hội đồng quản trị của Công ty bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
1. *The Board of Directors of the Company shall appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to assist with the Company's corporate governance activities. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.*
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
2. *The person in charge of corporate governance shall satisfy the standards specified in the Internal Regulations on Corporate Governance and shall not concurrently work for the approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.*
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
3. *The person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:*
  - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;  
*a) Advise the Board of Directors on organizing the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Company and its shareholders;*
  - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- b) Prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Annual General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board;*
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;  
*c) Provide advice on meeting procedures;*
- d) Tham dự các cuộc họp;  
*d) Attend meetings;*
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;  
*đ) Advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in compliance with legal regulations;*
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;  
*e) Provide financial information, copies of minutes of Board of Directors meetings, and other information to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;*
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;  
*g) Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;  
*h) Act as the point of contact with stakeholders;*
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;  
*i) Maintain confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company's Charter;*
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.  
*k) Perform other rights and obligations in accordance with the law and the Company's Charter.*

#### **Điều 34. Bộ phận kiểm toán nội bộ**

##### **Article 34. Internal Audit Department**

1. Trường hợp được thành lập, Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị để đảm bảo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ sau đây:
- 1. Where established, the Internal Audit Department shall operate under the Board of Directors to ensure the implementation of the following functions and duties:*
- a) Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên;  
*a) Conduct an independent assessment of the compliance with laws, the Company's Charter, and resolutions/decisions of the Annual General Meeting of Shareholders, the Owner, the Board of Directors, and the Members' Council;*
- b) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;  
*b) Inspect, review, and evaluate the adequacy, effectiveness, and efficiency of the internal control system under the Chief Executive Officer in order to improve this system;*

- c) Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;  
*c) Evaluate the compliance of business operations with internal policies and procedures;*
- d) Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;  
*d) Advise on the establishment of internal policies and procedures;*
- đ) Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;  
*đ) Evaluate compliance with legal regulations and supervise measures ensuring the safety of assets;*
- e) Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;  
*e) Conduct internal audit assessments through financial information and business operations;*
- g) Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;  
*g) Evaluate the process of identifying, assessing, and managing business risks;*
- h) Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;  
*h) Evaluate the effectiveness of operational activities;*
- i) Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;  
*i) Evaluate compliance with contractual commitments;*
- k) Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;  
*k) Conduct control and review of information technology systems;*
- l) Điều tra các vi phạm trong nội bộ công ty chứng khoán;  
*l) Investigate internal violations within the securities company;*
- m) Thực hiện kiểm toán nội bộ công ty chứng khoán và các công ty con của công ty chứng khoán.  
*m) Conduct internal audits of the securities company and its subsidiaries.*

2. Hoạt động kiểm toán nội bộ phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

2. *Internal audit activities shall ensure the following principles:*

- a) Tính độc lập: bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của công ty chứng khoán, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty chứng khoán; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;  
*a) Independence: The Internal Audit Department shall be independent from other departments of the securities company, including the executive management. Internal audit activities shall be independent from the company's operational and business activities. Personnel engaged in internal audit shall not perform tasks that are subject to internal audit, and shall not concurrently hold positions in professional departments such as brokerage, proprietary trading, analysis, investment advisory, underwriting, or risk management.*
- b) Tính khách quan: bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công

ty chứng khoán phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình;

*b) Objectivity: The Internal Audit Department and its staff shall ensure objectivity, fairness, and absence of bias in the performance of their duties. The securities company shall ensure that internal audit activities are not subject to any interference when performing their duties in accordance with regulations.*

Nhân viên kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán. Kiểm toán viên nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;

*Internal audit staff shall demonstrate objectivity in the process of collecting, evaluating, and communicating information regarding activities, processes, or systems that have been or are being audited. Internal auditors shall provide fair assessments of all relevant matters and shall not be influenced by personal interests or by any other person when making comments or evaluations.*

- c) Tính trung thực: kiểm toán viên nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;

*c) Integrity: Internal auditors shall perform their duties honestly, diligently, and responsibly, comply with applicable laws, and perform their work openly and transparently in accordance with legal and professional regulations.*

- d) Bảo mật: nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

*d) Confidentiality: Staff of the Internal Audit Department shall respect the value and ownership of the information received and shall not disclose such information without proper authorization, except where disclosure is required by law or by the internal regulations of the company.*

3. Nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

3. *Personnel of the Internal Audit Department shall meet the following standards:*

- a) Người làm việc bộ phận này không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng 05 năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;

*a) Individuals working in this department shall not have been subject to administrative sanctions of monetary fines or higher for violations in the fields of securities, banking, or insurance within the most recent five (05) years up to the year of appointment.*

- b) Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

*b) The Head of the Internal Audit Department shall possess professional qualifications in law, accounting, or auditing, and shall have sufficient experience, credibility, and authority to effectively perform the assigned duties.*

- c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong công ty chứng khoán;

*c) shall not be related persons of the heads of professional departments, operational staff, the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, or Branch Directors within the securities company.*

- d) Có chứng chỉ chuyên môn Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

*d) shall possess professional certificates in Basic Issues of Securities and the Securities Market or a Securities Practicing Certificate, and a professional certificate in Securities Law and the Securities Market.*

- đ) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong công ty.

*đ) shall not concurrently hold other positions within the company.*

### **Điều 35. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

#### **Article 35. Minutes of Meetings of the Board of Directors**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. *Meetings of the Board of Directors shall be recorded in minutes and may also be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, and shall include the following main contents:*

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

*a) Name, registered head office address, and enterprise registration number of the Company;*

- b) Thời gian, địa điểm họp;

*b) Time and venue of the meeting;*

- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

*c) Purpose, agenda, and contents of the meeting;*

- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

*d) Full names of each attending member or authorized representative, and the method of participation; full names of members not attending the meeting and the reasons for their absence;*

- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

*đ) Matters discussed and voted on at the meeting;*

- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

*e) Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order according to the progress of the meeting;*

- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

*g) Voting results, clearly stating the members approving, disapproving, and abstaining;*

- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;  
*h) Matters approved and the corresponding voting approval ratio;*
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.  
*i) Full names and signatures of the chairperson of the meeting and the minute-taker, except for the case specified in Clause 2 of this Article.*
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.
2. *In case the chairperson of the meeting or the minute-taker refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall still be valid if they are signed by all other attending members of the Board of Directors and contain all the contents specified in Points a, b, c, d, đ, e, g, and h, Clause 1 of this Article. The minutes shall clearly state that the chairperson or the minute-taker refused to sign the minutes. The persons signing the minutes shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the contents of the minutes of the Board of Directors' meeting. The chairperson and the minute-taker shall bear personal responsibility for any damage caused to the Company due to their refusal to sign the minutes, in accordance with the Company's Charter and relevant laws.*
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
3. *The chairperson of the meeting, the minute-taker, and the persons signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the Board of Directors' meeting.*
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
4. *The minutes of the Board of Directors' meetings and the documents used at the meeting shall be kept and stored at the Company's head office.*
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. *Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign-language version, the Vietnamese version shall prevail.*

### **Điều 36. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Article 36. Removal, Dismissal, Replacement and Additional Appointment of Members of the Board of Directors**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
1. *The Annual General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:*

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ và/hoặc quy định pháp luật;  
*a) The member no longer satisfies the standards and conditions as stipulated in the Company's Charter and/or applicable laws;*
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.  
*b) The member submits a resignation letter and it is accepted.*
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  
*2. The Annual General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors if such member fails to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure.*
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.  
*3. When deemed necessary, the Annual General Meeting of Shareholders may decide to replace a member of the Board of Directors, or remove or dismiss a member of the Board of Directors in addition to the cases specified in Clause 1 and Clause 2 of this Article.*
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:  
*4. The Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:*
- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;  
*a) The number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third. In this case, the Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members decreases by more than one-third;*
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ;  
*b) The number of independent members of the Board of Directors / non-executive members of the Board of Directors decreases, failing to ensure the ratio as prescribed in the Company's Charter;*
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.  
*c) Except for the cases specified in Points a and b of this Clause, the Annual General Meeting of Shareholders shall elect a new member to replace the removed or dismissed member of the Board of Directors at the nearest meeting.*

### VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

#### VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES

##### Điều 37. Tổ chức bộ máy quản lý

##### *Article 37. Organization of the Management Structure*

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

*The management system of the Company shall ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company shall have a Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, a Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, removal, or dismissal of the above-mentioned positions shall be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.*

##### Điều 38. Người điều hành Công ty

##### *Article 38. Executives of the Company*

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.  
*1. The executives of the Company include the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, the Chief Accountant, and other executives appointed by the Board of Directors.*
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.  
*2. Upon the proposal of the Chief Executive Officer and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives in numbers and with qualifications appropriate to the organizational structure and management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. The executives shall be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.*
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.  
*3. The Chief Executive Officer shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the Chief Executive Officer shall be decided by the Board of Directors.*
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.  
*4. The salaries of the executives shall be included in the Company's business expenses in accordance with the laws on corporate income tax, and shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the Annual General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

**Điều 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc****Article 39. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the Chief Executive Officer**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
  1. *The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to serve as the Chief Executive Officer.*
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
  2. *The Chief Executive Officer is responsible for managing the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and to the law for the performance of the assigned rights and obligations.*
3. Nhiệm kỳ Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
  3. *The term of office of the Chief Executive Officer shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The Chief Executive Officer shall meet the standards and conditions prescribed by law and the Company's Charter.*
4. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:
  4. *The Chief Executive Officer shall satisfy the following standards:*
    - a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;
      - a) *The Chief Executive Officer shall not be under criminal prosecution, serving a custodial sentence, or prohibited from practicing in the securities sector in accordance with applicable laws;*
    - b) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
      - b) *The Chief Executive Officer shall not fall within the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*
    - c) Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác;
      - c) *The Chief Executive Officer shall not concurrently work for another securities company, fund management company, or other enterprise;*
    - d) Tổng Giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác;
      - d) *The Chief Executive Officer shall not concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Members' Council of another securities company;;*
    - e) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;

- e) *The Chief Executive Officer shall have at least two (02) years of working experience in professional departments of organizations in the fields of finance, securities, banking, or insurance, or in finance, accounting, or investment departments of other enterprises;;*
- f) Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;  
*f) The Chief Executive Officer shall possess a Financial Analysis Practicing Certificate or a Fund Management Practicing Certificate;;*
- g) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm được bổ nhiệm.  
*g) The Chief Executive Officer shall not have been subject to any administrative sanctions in the field of securities and the securities market within six (06) months prior to the date of appointment.*
5. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
5. *The Chief Executive Officer shall have the following rights and obligations:*
- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;  
*a) Decide on matters relating to the daily business operations of the Company that are not within the authority of the Board of Directors;*
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;  
*b) Organize the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;  
*c) Organize the implementation of the Company's business plans and investment plans;*
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;  
*d) Propose plans on the organizational structure and internal management regulations of the Company;*
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;  
*đ) Appoint, remove, or dismiss managerial positions within the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;*
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc);  
*e) Decide on the salary and other benefits of employees of the Company, including managers under the appointment authority of the Director (Chief Executive Officer);*
- g) Tuyển dụng lao động;  
*g) Recruit employees;*
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;  
*h) Propose plans for dividend distribution or handling business losses;*
- i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị.

- i) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions with a value below 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for cases falling under the authority of the Annual General Meeting of Shareholders and/or the Board of Directors;*
- k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- k) Other rights and obligations as prescribed by law, the Company's Charter, and resolutions or decisions of the Board of Directors.*
6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
6. *The Board of Directors may dismiss the Chief Executive Officer when a majority of the voting members of the Board of Directors attending the meeting approve, and shall appoint a new Chief Executive Officer as a replacement.*

#### **Điều 40. Bộ phận kiểm soát nội bộ**

##### **Article 40. Internal Control Department**

1. Công ty phải thiết lập bộ phận kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng giám đốc (Ban điều hành). Hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm bộ máy, nhân sự độc lập và chuyên trách, quy trình.
1. *The Company shall establish an Internal Control Department under the Chief Executive Officer (Executive Management). The internal control system shall include an organizational structure, independent and dedicated personnel, and operational procedures.*
2. Bộ phận kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát việc tuân thủ:
2. *The Internal Control Department shall be responsible for supervising compliance with the following matters:*
- a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
- a) Inspecting and monitoring compliance with legal regulations, the Company's Charter, resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders, decisions of the Board of Directors, internal regulations, professional procedures, and risk management procedures of the Company, its relevant departments, and securities practitioners within the Company;*
- b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;
- b) Supervising the implementation of internal regulations and activities that may involve potential conflicts of interest within the Company, particularly the Company's own business activities and employees' personal transactions; supervising the performance of duties by officers and employees, as well as the performance of obligations by partners in relation to delegated activities;*
- c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- c) Reviewing the contents and supervising the implementation of professional ethics rules;*

- d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;  
*d) Supervising the calculation and compliance with regulations on financial safety assurance;*
  - đ) Tách biệt tài sản của khách hàng;  
*đ) Ensuring the segregation of clients' assets;*
  - e) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;  
*e) Safeguarding and maintaining custody of clients' assets;*
  - g) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;  
*g) Monitoring compliance with legal regulations on anti-money laundering;*
  - h) Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.  
*h) Performing other duties assigned by the Chief Executive Officer.*
3. Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của công ty nhằm bảo đảm mục tiêu:
3. *The Company shall establish an internal control system that includes an organizational structure, internal procedures, and regulations applicable to all positions, units, departments, and activities of the Company in order to ensure the following objectives:*
- a) Hoạt động của công ty chứng khoán tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;  
*a) The operations of the securities company comply with the Law on Securities and relevant legal documents;*
  - b) Bảo đảm quyền lợi khách hàng;  
*b) Protection of clients' rights and interests;*
  - c) Hoạt động của công ty chứng khoán an toàn, hiệu quả; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;  
*c) The operations of the securities company are safe and efficient, ensuring the protection, management, and efficient use of assets and resources;*
  - d) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời; trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của công ty.  
*d) The financial information system and management information are truthful, reasonable, complete, and timely, and ensure accuracy and integrity in the preparation of the Company's financial statements.*
4. Yêu cầu nhân sự của bộ phận kiểm soát nội bộ
4. *Personnel requirements for the Internal Control Department*
- a) Bố trí tối thiểu 01 nhân viên làm kiểm soát tuân thủ;  
*a) At least one (01) employee shall be assigned to perform compliance control duties;*
  - b) Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán, có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

b) *The Head of the Internal Control Department shall possess professional qualifications in law, accounting, or auditing, and shall have sufficient experience, credibility, and authority to effectively perform assigned duties;*

- c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong công ty;

*c) The Head of the Internal Control Department shall not be a related person of the heads of professional departments, operational staff, the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, or Branch Directors within the Company;*

- d) Có chứng chỉ chuyên môn Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

*d) The Head of the Internal Control Department shall possess a professional certificate in Basic Issues of Securities and the Securities Market or a Securities Practicing Certificate, and a professional certificate in Securities Law and the Securities Market*

- đ) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong công ty.

*đ) The Head of the Internal Control Department shall not concurrently hold any other positions within the Company.*

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **IX. BOARD OF SUPERVISORS**

#### **Điều 41. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

##### **Article 41. Nomination and Self-Nomination of Members of the Board of Supervisors (Supervisors)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.

*1. The self-nomination and nomination of members of the Board of Supervisors shall be carried out in the same manner as stipulated in Clause 1 and Clause 2, Article 26 of this Charter.*

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

*2. In cases where the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and self-nomination is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Supervisors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Supervisors shall be clearly disclosed before the Annual General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors, in accordance with the law.*

#### **Điều 42. Thành phần Ban Kiểm soát**

##### **Article 42. Composition of the Board of Supervisors**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
    1. *The Board of Supervisors of the Company shall consist of three (03) members. The term of office of a member of the Board of Supervisors shall not exceed five (05) years and such members may be re-elected for an unlimited number of terms.*
  2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
    2. *Members of the Board of Supervisors shall meet the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and shall not fall under the following cases:*
- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
    - a) *Working in the accounting or finance department of the Company;*
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
    - b) *Being a member or employee of an independent auditing firm that has conducted the audit of the Company's financial statements during the preceding three (03) consecutive years.*
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
    3. *A member of the Board of Supervisors shall be removed from office in the following cases:*
- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
    - a) *No longer meeting the standards and conditions to serve as a member of the Board of Supervisors as prescribed in Clause 2 of this Article;*
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
    - b) *Submitting a resignation letter which is accepted;*
  - c) Các trường hợp khác theo quyết định của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật.
    - c) *Other cases as decided by the Company in accordance with the law.*
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
    4. *A member of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:*
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
    - a) *Failure to complete the assigned duties and responsibilities;*
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
    - b) *Failure to perform his/her rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;*
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
    - c) *Repeated violations or serious violations of the obligations of a member of the Board of Supervisors as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;*
  - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

d) Other cases as decided by the resolution of the Annual General Meeting of Shareholders.

#### **Điều 43. Trưởng Ban kiểm soát**

##### **Article 43. Head of the Board of Supervisors**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.  
*1. The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors from among its members; the election, removal, and dismissal shall be conducted in accordance with the majority principle. The Board of Supervisors shall have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors shall hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another discipline related to the Company's business activities.*
2. Trưởng Ban kiểm soát của Công ty không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác.  
*2. The Head of the Board of Supervisors of the Company shall not simultaneously serve as a member of the Board of Supervisors or as a manager of another securities company.*
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:  
*3. Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:*
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;  
*a) Convene meetings of the Board of Supervisors;*
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;  
*b) Request the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other executives to provide relevant information in order to report to the Board of Supervisors;*
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.  
*c) Prepare and sign the report of the Board of Supervisors, after consulting with the Board of Directors, for submission to the Annual General Meeting of Shareholders.*

#### **Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

##### **Article 44. Rights and Obligations of the Board of Supervisors**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

*The Board of Supervisors shall have the rights and obligations as prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises, and the following rights and obligations:*

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

1. *To propose and recommend to the Annual General Meeting of Shareholders the approval of the list of approved auditing firms to audit the Company's financial statements; to decide on the approved auditing firm to conduct inspections of the Company's operations; and to dismiss an approved auditor when deemed necessary.*
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
2. *To be responsible to the shareholders for its supervisory activities.*
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
3. *To supervise the financial situation of the Company and the compliance with the law in the operations of the members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other managers.*
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
4. *To ensure coordination of activities with the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and shareholders.*
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
5. *In case a violation of law or of the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, or other executives is detected, the Board of Supervisors shall notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, and request the person committing the violation to cease the violation and take measures to remedy the consequences.*
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
6. *To develop the Operating Regulations of the Board of Supervisors and submit them to the Annual General Meeting of Shareholders for approval.*
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
7. *To report to the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government, detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities.*
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
8. *To have the right to access the Company's records and documents stored at the head office, branches, and other locations; and to visit the workplaces of the Company's managers and employees during working hours.*
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
9. *To have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other managers to provide complete, accurate, and timely*

*information and documents regarding the management, administration, and business operations of the Company.*

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

*10. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.*

#### **Điều 45. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

##### **Article 45. Meetings of the Board of Supervisors**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được ghi chép trung thực, đầy đủ nội dung họp và lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

*1. The Board of Supervisors shall hold at least two (02) meetings per year, with at least two-thirds (2/3) of its members attending. The minutes of the meeting of the Board of Supervisors shall be prepared in a detailed and clear manner. The minute-taker and the members of the Board of Supervisors attending the meeting shall sign the meeting minutes.*

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

*2. The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and representatives of the approved auditing organization to attend the meeting and respond to issues that require clarification.*

#### **Điều 46. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

##### **Article 46. Salaries, Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

*The salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors shall be implemented as follows:*

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

*1. Members of the Board of Supervisors shall receive salaries, remuneration, bonuses and other benefits as decided by the Annual General Meeting of Shareholders. The Annual General Meeting of Shareholders shall decide the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors.*

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

*2. Members of the Board of Supervisors shall be reimbursed for reasonable expenses including accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and expenses shall not exceed the annual operating budget of the Board of Supervisors*

*approved by the Annual General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the Annual General Meeting of Shareholders.*

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
3. *The salaries and operating expenses of the Board of Supervisors shall be recorded as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax and other relevant legal regulations, and shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.*

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER, AND OTHER EXECUTIVES**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

*Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other executives shall be responsible for performing their duties, including duties performed in their capacity as members of the subcommittees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the best interests of the Company.*

#### **Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

##### **Article 47. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
1. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other managers shall disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal regulations.*
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
2. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other managers, and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions for the benefit of the Company.*
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

3. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other managers are obliged to notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital, and themselves or their related persons, in accordance with the law. For the above-mentioned transactions approved by the Annual General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company shall disclose information on such resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. *Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that bring benefits to themselves or their related persons, in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.*
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
5. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other managers, and their related persons shall not use or disclose internal information to others to conduct related transactions.*
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
6. *Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other executives, and their related individuals or organizations shall not be deemed invalid in the following cases:*
  - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;  
*a) For transactions with a value less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the key contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests;*
  - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

b) For transactions with a value exceeding 35%, or transactions that lead to the total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the key contents of the transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other executives shall be disclosed to shareholders and approved by the Annual General Meeting of Shareholders through the votes of shareholders who have no related interests.

#### **Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

##### **Article 48. Liability for Damages and Indemnification**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
  1. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other executives who violate their duties of honesty and prudence, or fail to fulfill their obligations, shall be liable for damages caused by their violations.*
2. Công ty bồi thường cho những quyết định, hành vi liên quan đến Công ty của người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
  2. *The Company shall indemnify any person who has been, is, or may become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases and cases where the Company is not the plaintiff) if such person has been or is a member of the Board of Directors, a member of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, another executive, an employee, or an authorized representative of the Company, and has acted honestly and prudently for the benefit of the Company in compliance with the law, and there is no evidence proving that such person has breached his/her duties.*
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.
  3. *Indemnification expenses include judgment costs, fines, and actual payments arising during the resolution of such matters (including legal fees), within the limits permitted by law. The Company may purchase insurance for these persons in order to avoid the above-mentioned indemnification liabilities.*

#### **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

##### **XI. RIGHT TO ACCESS COMPANY BOOKS AND RECORDS**

#### **Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

##### **Article 49. Right to Access Books and Records**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

1. *Ordinary shareholders have the right to access books and records as follows:*
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - a) *Ordinary shareholders have the right to examine, look up, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request the correction of inaccurate information about themselves; and examine, look up, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the Annual General Meeting of Shareholders, and resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders;*
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
  - b) *A shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares has the right to examine, look up, and extract minutes books, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except those related to the Company's trade secrets and business secrets.*
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. *Where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests access to books and records, such request shall be accompanied by the power of attorney of the shareholder or group of shareholders represented by such person, or a notarized copy thereof.*
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, and other executives have the right to access the Company's shareholder register, list of shareholders, books, and other records of the Company for purposes related to their official duties, provided that such information shall be kept confidential.*
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. *The Company shall retain this Charter and any amendments or supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders and the Board of Directors,*

*minutes of meetings of the Annual General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the storage location of such documents.*

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. *The Company's Charter shall be published on the Company's official website.*

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION**

#### **Điều 50. Công nhân viên và công đoàn**

##### **Article 50. Employees and Trade Union**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
1. *The Chief Executive Officer shall prepare plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, employee benefits, rewards, and disciplinary measures for employees and executives of the enterprise.*
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
2. *The Chief Executive Officer shall also prepare plans for submission to the Board of Directors regarding the Company's relationship with trade union organizations, in accordance with best standards, practices, and management policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's internal regulations, and current legal provisions.*

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **XIII. PROFIT DISTRIBUTION**

#### **Điều 51. Phân phối lợi nhuận**

##### **Article 51. Profit Distribution**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
1. *The Annual General Meeting of Shareholders (AGM) shall decide the dividend payment level and the form of dividend payment each year from the Company's retained earnings.*
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phần.
2. *The Company shall not pay interest on any dividend amounts or other payments relating to a class of shares.*
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phần và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

3. *The Board of Directors may propose to the Annual General Meeting of Shareholders the payment of all or part of the dividends in shares, and the Board of Directors shall implement such decision.*
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
4. *In cases where dividends or other payments relating to a class of shares are paid in cash, the Company shall pay in Vietnamese Dong (VND). Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholders. If the Company transfers the payment in accordance with the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company shall not be responsible for the transferred amount. Dividend payment for shares listed or registered for trading on a stock exchange may be made through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phần, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
5. *Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision specifying a record date for determining the list of shareholders. Based on that date, persons registered as shareholders or owners of other securities shall be entitled to receive cash or share dividends, notices, or other documents.*
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.
6. *Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.*

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME**

#### **Điều 52. Tài khoản ngân hàng**

##### **Article 52. Bank Accounts**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
1. *The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.*
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

2. *With the prior approval of the competent authority, where necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.*
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.
3. *The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts opened by the Company at banks.*

### **Điều 53. Năm tài chính**

#### **Article 53. Fiscal Year**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

*The fiscal year of the Company shall commence on January 1 and end on December 31 each year.*

### **Điều 54. Chế độ kế toán**

#### **Article 54. Accounting Regime**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
1. *The accounting regime applied by the Company shall be the enterprise accounting regime or a specialized accounting regime issued or approved by competent authorities.*
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
2. *The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with the laws on accounting and other relevant regulations. These records shall be accurate, updated, systematic, and sufficient to verify and explain the Company's transactions.*
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.
3. *The Company shall use the Vietnamese Dong (VND) as the accounting currency. In cases where the Company's main economic transactions arise primarily in a foreign currency, the Company may choose that foreign currency as the accounting currency, and shall be responsible for such choice before the law and notify the directly managing tax authority.*

**XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ**  
**XVI. TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND**  
**INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES**

**Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

**Article 55. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Statements**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
1. *The Company shall prepare annual financial statements, and such annual financial statements shall be audited in accordance with the law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with the regulations on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.*
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
2. *The annual financial statements shall include all reports, appendices, and explanatory notes as prescribed by the laws on enterprise accounting. The annual financial statements shall fairly and accurately reflect the Company's operational situation.*
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. *The Company shall prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.*

**Điều 56. Báo cáo thường niên**

**Article 56. Annual Report**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

*The Company shall prepare and disclose the Annual Report in accordance with the laws on securities and the securities market.*

**Điều 57. Trách nhiệm công bố thông tin**

**Article 57. Responsibility for Information Disclosure**

Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

*The Company shall disclose information in full compliance with the laws on securities and the securities market.*





*Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to liquidation before the courts and administrative authorities.*

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  3. *Proceeds obtained from the liquidation of assets shall be distributed in the following order:*
    - a) Các chi phí thanh lý;  
*a) Liquidation expenses;*
    - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;  
*b) Outstanding salaries, severance allowances, social insurance contributions, and other benefits of employees in accordance with the collective labor agreement and signed labor contracts;*
    - c) Nợ thuế;  
*c) Tax liabilities;*
    - d) Các khoản nợ khác của Công ty;  
*d) Other debts of the Company;*
  - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.  
*đ) The remaining amount after payment of all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to the shareholders, with preferred shares having priority in payment.*

## **XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES**

#### **Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

##### **Article 62. Resolution of Internal Disputes**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
    1. *In the event of disputes or complaints arising in relation to the Company's operations, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Company's Charter, other legal regulations, or agreements between:*
      - a) Cổ đông với Công ty;  
*a) Shareholders and the Company;*
      - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;  
*b) Shareholders with the Board of Directors, the Audit Committee, the General Director or other persons in charge;*
- Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

C.  
TY  
ÁN  
HO  
SE  
3-

b) Shareholders and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, or other executives; the relevant parties shall attempt to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution process and request each party to present relevant information concerning the dispute within seven (07) working days from the date the dispute arises. In cases where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Annual General Meeting of Shareholders to appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

2. If no mediation decision is reached within six (06) weeks from the beginning of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may bring the dispute before a competent court for settlement.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.
3. The parties shall bear their own costs related to negotiation and mediation procedures. Court costs shall be paid in accordance with the judgment or decision of the court.

## **XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER**

#### **Điều 63. Điều lệ công ty**

##### **Article 63. Company Charter**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
1. Any amendment or supplementation of this Charter shall be considered and decided by the Annual General Meeting of Shareholders.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
2. In cases where legal provisions related to the Company's operations are not mentioned in this Charter, or where new legal regulations differ from the provisions of this Charter, such legal provisions shall prevail and be applied to regulate the Company's operations.

## **XXII. NGÀY HIỆU LỰC**

### **XXI. EFFECTIVE DATE**

#### **Điều 64. Ngày hiệu lực**

##### **Article 64. Effective Date**

1. Bản điều lệ này gồm 21 (hai mươi một) Mục, 64 (sáu mươi bốn) Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE nhất trí thông qua theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026.

1. *This Charter, consisting of 21 (twenty-one) Sections and 64 (sixty-four) Articles, was unanimously adopted by the Annual General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company under: Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ dated March 26, 2026.*
2. Điều lệ được lập thành 02 bản gốc, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
2. *This Charter is made in two (02) original copies of equal validity and shall be kept at the Company's head office.*
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Tất cả các bản Điều lệ trước đây chấm dứt hiệu lực tại ngày Điều lệ này được ký ban hành. Các phụ lục, văn bản sửa đổi Điều lệ này (nếu có) là một bộ phận và một phần không tách rời của Điều lệ này.
3. *This Charter is the sole and official Charter of the Company. All previous versions of the Charter shall cease to be effective from the date this Charter is signed and issued. Any appendices or documents amending this Charter (if any) shall form an integral and inseparable part of this Charter.*
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty chỉ có giá trị pháp lý khi có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
4. *Copies or extracts of the Company's Charter shall have legal validity only when certified by the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors of the Company.*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CHIEF EXECUTIVE OFFICER**

**NGUYỄN NGỌC LINH**

Số/No.: *15*.../2026/TT-DNSE-HĐQT

Hà Nội, ngày *23* tháng 03 năm 2026

Hanoi, March *23* 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi, Bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

**PROPOSAL**

**Re: Amending and supplementing the Operating Regulations of the Board of Directors of DNSE Securities Joint Stock Company**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

**To: General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company**

*Căn cứ/ Pursuant to:*

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments, supplements, and implementing regulations;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and amended and supplemented by the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, and guidelines for implementation;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung/ Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and its amendments and supplements regulations;*
- *Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính về Quản trị công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung/ Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance on public company governance and its amendments and supplements regulations;*
- *Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung/ Circular No. 121/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance regulating the operation of securities companies its amendments and supplements regulations;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ The Charter of DNSE Securities Joint Stock Company;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của DNSE. Chi tiết theo dự thảo đính kèm Tờ trình này.

The Board of Directors of DNSE Securities Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of amendments and supplements to the Operating Regulations of the Board of Directors of DNSE. Details are provided in the draft attached to this Proposal.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGĐ/ BOM;
- Lưu VP HĐQT/ Archive: BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

CHAIRMAN ✱



Nguyen Hoàng Giang

**BẢNG THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**  
**EXPLANATORY TABLE OF AMENDMENTS TO THE OPERATION REGULATION OF THE BOARD OF DIRECTORS OF DNSE SECURITIES**  
**JOINT STOCK COMPANY**

**ĐÍNH KÈM TỜ TRÌNH SỐ .15./2026/TTr-DNSE-HĐQT NGÀY 23./03/2026**

**ATTACHED TO THE PROPOSAL NO .15./2026/TTr-DNSE-HĐQT DATED 23./03/2026**

STT No	Điều khoản Clause	Nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025  <i>Contents of the Regulations on the Operation of the Board of Directors issued together with Resolution No. 01/2025/NQ-DNSE-AGM dated 19 March 2025</i>	Nội dung sau sửa đổi  <i>Revised content</i>	Lý do sửa đổi, bổ sung  <i>Reasons for amendment and supplementation</i>
1.	Khoản 6 Điều 15 <i>Clause 6, Article 15</i>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p><i>The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting must send the meeting notice at least 03 working day before the meeting. The notice must specify the time and place of the meeting, the form of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided, and be accompanied by relevant documents and voting ballots for the members.</i></p>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 04 giờ trước thời điểm họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p><i>The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting must send the meeting notice at least 04 hours before the time of meeting. The notice must specify the time and place of the meeting, the form of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided, and be accompanied by relevant documents and voting ballots for the members.</i></p>	<p>Sửa đổi thời gian gửi Thông báo mời họp để phù hợp với vận hành thực tế.</p> <p><i>Revise the meeting notice timeline to align with practical operations</i></p>

**DỰ THẢO**  
**DRAFT**  
**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**  
**REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)*

*(Issued together with Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-GMS dated 26 March 2026 of the General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company)*

**Căn cứ:**

**Pursuant to:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020, and its amendments, supplements, and implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and its amendments, supplements, and implementing regulations;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and its amendments and supplements;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Minister of Finance guiding a number of provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, and its amendments and supplements;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Circular No. 121/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Ministry of Finance providing for the operations of securities companies and its amendments and supplements;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- Charter of Organization and Operation of DNSE Securities Joint Stock Company;

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026;
- Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-GMS dated 26 March 2026 of the General Meeting of Shareholders;
- Các văn bản nội bộ và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có).
- Relevant internal documents and applicable legal regulations (if any).

**Lưu ý:** Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc người có thẩm quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE ban hành văn bản mới hủy bỏ/ thay thế hoặc sửa đổi/ bổ sung nội dung của các văn bản tham chiếu nêu trên, thì các văn bản mới mặc nhiên có hiệu lực áp dụng và thay thế văn bản đã ban hành trước đó (trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/ Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Nam có quy định khác).

*Note: In the event that competent state authorities and/or the authorized persons of DNSE Securities Joint Stock Company issue new documents repealing/replacing or amending/supplementing the contents of the aforementioned referenced documents, such new documents shall automatically take effect and replace the previously issued documents (unless otherwise provided by the competent state authorities or DNSE Securities Joint Stock Company).*

34

**MỤC LỤC**  
**TABLE OF CONTENTS**

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG .....</b>	<b>6</b>
<b>GENERAL PROVISIONS</b>	
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....</b>	<b>6</b>
<i>Article 1. Scope of Regulation and Applicability</i>	
<b>Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....</b>	<b>6</b>
<i>Article 2. Principles of Operation of the Board of Directors</i>	
<b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>7</b>
<b>MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS</b>	
<b>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....</b>	<b>7</b>
<i>Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>8</b>
<i>Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information</i>	
<b>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>8</b>
<i>Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>9</b>
<i>Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....</b>	<b>11</b>
<i>Article 7. Chairman of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>13</b>
<i>Article 8. Removal, Dismissal, Replacement, and Additional Appointment of Members of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>14</b>
<i>Article 9. Method for Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>16</b>
<i>Article 10. Notification of the Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors</i>	
<b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>18</b>
<b>CHAPTER III BOARD OF DIRECTORS</b>	
<b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....</b>	<b>18</b>
<i>Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch .....</b>	<b>21</b>

*Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions*

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ..... 21**

*Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders*

**Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị..... 23**

*Article 14. Committees Assisting the Board of Directors*

**CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... 24**

**CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị ..... 24**

*Article 15. Meetings of the Board of Directors*

**Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị ..... 27**

*Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors*

**CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH ..... 29**

**CHAPTER V. DISCLOSURE AND REPORTING OF INTERESTS**

**Điều 17. Trình báo cáo hằng năm ..... 29**

*Article 17. Submission of Annual Reports*

**Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị ..... 29**

*Article 18. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors*

**Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan ..... 31**

*Article 19. Disclosure of Related Interests*

**CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... 32**

**CHAPTER VI. RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị ..... 32**

*Article 20. Relationship among Members of the Board of Directors*

**Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành ..... 32**

*Article 21. Relationship with the Executive Management*

**Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán ..... 32**

*Article 22. Relationship with the Supervisory Board or the Audit Committee*

**CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH..... 34**

**CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS**

**Điều 23. Hiệu lực thi hành ..... 34**

*Article 23. Effectiveness*

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) ban hành Quy chế (“Quy chế”) hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (“Công ty” hoặc “DNSE”), gồm các nội dung sau:

*The General Meeting of Shareholders (“GMS”) hereby issues the Regulations (“Regulations”) on the operation of the Board of Directors (“BOD”) of DNSE Securities Joint Stock Company (the “Company” or “DNSE”), comprising the following contents:*

DNSE  
T.1

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**  
**CHAPTER I**  
**GENERAL PROVISIONS**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

*Article 1. Scope of Regulation and Applicability*

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*1. Scope of regulation: The Regulations on the Operation of the Board of Directors provide for the organizational structure, principles of operation, rights, and obligations of the Board of Directors and its members to ensure their operation in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant provisions of law.*

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

*2. Subjects of application: These Regulations shall apply to the Board of Directors and its members.*

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

*Article 2. Principles of Operation of the Board of Directors*

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

*1. The Board of Directors shall operate on the principle of collective decision-making. Members of the Board of Directors shall be individually responsible for their respective duties and shall collectively be responsible before the General Meeting of Shareholders and before the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors in relation to the development of the Company.*

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

*2. The Board of Directors shall assign the Director (General Director) to direct the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.*

**CHƯƠNG II**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAPTER II**  
**MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

*Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors*

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

*1. Members of the Board of Directors shall have full rights as provided for under the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents relating to the financial status and business operations of the Company and its subsidiaries and related units.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

*2. Members of the Board of Directors shall have obligations as prescribed in the Company's Charter, including the following obligations:*

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

*a) Perform their duties in good faith, with due care and diligence in the best interests of the shareholders and the Company;*

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

*b) Attend all meetings of the Board of Directors and express opinions on the matters submitted for discussion;*

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

*c) Promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations;*

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

*d) Report to the Board of Directors at the next meeting any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and a member of the Board of Directors and his/her related persons; as well as transactions between the Company and a company in which such member of the Board of Directors was a founding member or a manager within the three (03) years preceding the time of the transaction;*

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

đ) Disclose information when conducting transactions in the Company's shares in accordance with the provisions of law.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Independent members of the Board of Directors of a listed company shall prepare a report evaluating the performance of the Board of Directors.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

1. Members of the Board of Directors shall have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers of the Company to provide information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its units.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

2. The requested managers shall provide information and documents promptly, fully, and accurately as requested by members of the Board of Directors. The procedures for requesting and providing such information shall be governed by the Company's Charter.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 thành viên và tối đa là 11 thành viên.

1. The Board of Directors shall have no fewer than three (03) members and no more than eleven (11) members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. However, an individual may serve as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

3. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously complete their term of office, they shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties, unless otherwise provided in the Company's Charter.

4. Quy định về thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

4. Provisions on Independent Members of the Board of Directors and Non-Executive Members of the Board of Directors:

a) Số lượng:

a) Number:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có số lượng thành viên độc lập theo quy định như sau (i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; (ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; (iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

*The composition of the Board of Directors of the Company shall ensure that at least one-third (1/3) of the total members of the Board of Directors are non-executive members and that the number of independent members complies with the following requirements: (i) At least one (01) independent member where the Board of Directors has from three (03) to five (05) members; (ii) At least two (02) independent members where the Board of Directors has from six (06) to eight (08) members; (iii) At least three (03) independent members where the Board of Directors has from nine (09) to eleven (11) members. The Company shall limit, to the maximum extent possible, members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.*

b) Trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác, thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành có các quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động tương tự các thành viên HĐQT khác của Công ty.

*b) Unless otherwise provided in the Company's Charter, independent members of the Board of Directors and non-executive members of the Board of Directors shall have rights, obligations, operating methods, and coordination of activities similar to those of other members of the Board of Directors of the Company.*

**Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Members of the Board of Directors shall meet the following standards and conditions:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

a) Not falling under the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

*b) Possessing professional qualifications and experience in business administration or in the fields and industries in which the Company operates, and not necessarily being a shareholder of the Company, unless otherwise provided in the Company's Charter;*

c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

c) *A member of the Board of Directors of a public company may concurrently serve as a member of the Board of Directors in no more than five (05) other companies;*

d) Thành viên Hội đồng quản trị của công ty chứng khoán không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;

d) *A member of the Board of Directors of a securities company shall not concurrently serve as a member of the Board of Directors, a member of the Members' Council, or the General Director (Director) of another securities company;*

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty (nếu có).

e) *Other standards and conditions as provided in the Company's Charter (if any).*

2. Ngoài các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 6, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

2. *In addition to the standards specified in Clause 1 of Article 6, an independent member of the Board of Directors shall satisfy the following standards and conditions:*

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

a) *Not currently working for the Company, its parent company, or its subsidiary; and not having worked for the Company, its parent company, or its subsidiary for at least three (03) consecutive years immediately preceding the appointment;*

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

b) *Not being a person who is currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with regulations;*

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

c) *Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the Company or a manager of the Company or its subsidiary;*

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

d) *Not being a person who directly or indirectly owns at least one percent (1%) of the total voting shares of the Company;*

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

đ) *Not having served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the Company for at least five (05) consecutive years immediately preceding the appointment, except in the case of being appointed for two (02) consecutive terms.*

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty (nếu có).

e) *Other standards and conditions as provided in the Company's Charter (if any).*

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

*3. An independent member of the Board of Directors shall notify the Board of Directors when he or she no longer satisfies the standards and conditions specified in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date on which such standards and conditions are no longer met. The Board of Directors shall notify the General Meeting of Shareholders of the case where an independent member of the Board of Directors no longer meets the required standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders, or convene a General Meeting of Shareholders to elect an additional or replacement independent member of the Board of Directors within six (06) months from the date of receiving the notification from the relevant independent member of the Board of Directors.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

*4. A non-executive member of the Board of Directors (hereinafter referred to as a "non-executive member") is a member of the Board of Directors who is not the General Director (Director), Deputy General Director (Deputy Director), Chief Accountant, or any other executive officer as prescribed in the Company's Charter*

## **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

### **Article 7. Chairman of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

*1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, removed from office, or dismissed by the Board of Directors from among its members.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

*2. The Chairman of the Board of Directors of the Company shall not concurrently hold the position of General Director.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

*3. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

*a) Formulate the programs and activity plans of the Board of Directors;*

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

*b) Prepare the agenda, contents, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;*



- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;  
*b) Assist members of the Board of Directors in performing their assigned rights and obligations;*
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;  
*c) Assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;*
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;  
*d) Assist the Company in building shareholder relations and protecting the lawful rights and interests of shareholders; ensuring compliance with obligations relating to information provision, disclosure of information, and administrative procedures;*
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.  
*đ) Other rights and obligations as prescribed in the Company's Charter.*

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Article 8. Removal, Dismissal, Replacement, and Additional Appointment of Members of the Board of Directors**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

*1. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors from office in the following cases:*

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;  
*a) No longer meeting the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;*
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;  
*b) Submitting a resignation which has been accepted;*
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.  
*c) Other cases as provided in the Company's Charter.*

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

*2. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:*

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  
*a) Failing to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;*
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.  
*b) Other cases as provided in the Company's Charter.*

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders may decide to replace members of the Board of Directors or remove and dismiss members of the Board of Directors in cases other than those specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

4. The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

a) The number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third of the number prescribed in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members decreases by more than one-third;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Quy chế này và/hoặc Điều lệ;

b) The number of independent members of the Board of Directors and/or non-executive members of the Board of Directors decreases such that the required ratio prescribed in these Regulations and/or the Company's Charter is no longer satisfied;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

c) Except for the cases specified in Points a and b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been removed or dismissed at the next meeting.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 9. Method for Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo cơ chế sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử 04 (bốn) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa đủ số ứng viên. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

1. A shareholder or a group of shareholders holding ten percent (10%) or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors according to the following mechanism: a shareholder or a group of shareholders holding from ten percent (10%) to under twenty percent (20%) of the voting shares may nominate one (01) member; from twenty percent (20%) to under thirty percent (30%) may nominate two (02) members; from thirty percent (30%) to under forty percent (40%) may nominate three (03) members; from forty percent (40%) to under fifty percent (50%) may nominate four (04) members; and from fifty percent (50%) or more may nominate up to the maximum number of candidates. The nomination of candidates to the Board of Directors shall be carried out as follows:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

*a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors shall notify the attending shareholders of the formation of such group before the opening of the General Meeting of Shareholders;*

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

*b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall have the right to nominate one or more persons as candidates for the Board of Directors in accordance with the decision of the General Meeting of Shareholders. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.*

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

*2. In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated through nomination and self-nomination is still insufficient as required under Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors shall be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.*

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

*3. The voting for the election of members of the Board of Directors shall be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder shall have a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and each shareholder shall have the right to allocate all or part of such votes to one or several candidates. Candidates receiving the highest number of votes shall be elected in descending order of votes, starting from the candidate with the highest number*

of votes until the required number of members as stipulated in the Company's Charter is reached. In the event that two (02) or more candidates receive an equal number of votes for the final seat on the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or selection shall be made according to the criteria specified in the election regulations or the Company's Charter.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

4. The election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders in accordance with the principle of voting.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 10. Notification of the Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

1. Once candidates for the Board of Directors have been identified, the Company shall disclose information relating to such candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the official website of the Company so that shareholders may review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors shall provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and shall undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

a) Full name; date, month, and year of birth;

b) Trình độ chuyên môn;

b) Professional qualifications;

c) Quá trình công tác;

c) Employment history;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

d) Other managerial positions (including positions on the Board of Directors of other companies);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

đ) Interests related to the Company and its related parties;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

e) Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

*g) A public company shall disclose information regarding companies in which the candidate currently holds the position of member of the Board of Directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the candidate for the Board of Directors (if any).*

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

*2. The announcement of the results of the election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with the regulations guiding information disclosure.*

**CHƯƠNG III**  
**CHAPTER III**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

**Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

*1. The Board of Directors is the governing body of the Company and has full authority, on behalf of the Company, to decide on and exercise the rights and perform the obligations of the Company, except for those rights and obligations that fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

*2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

*a) Decide on the Company's strategies, medium-term development plans, and annual business plans;*

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

*b) Propose the types of shares and the total number of shares of each type that may be offered for sale;*

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

*c) Decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized to be offered for each type; decide on raising additional capital through other forms;*

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

*d) Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;*

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

*đ) Decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;*

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

*e) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;*

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) *Decide on solutions for market development, marketing, and technology;*

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

*h) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total value of assets recorded in the Company's most recent financial statements, and contracts or transactions falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;*

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

*i) Elect, remove from office, or dismiss the Chairman of the Board of Directors; appoint, remove from office, execute, and terminate contracts with the Director or General Director and other key managers as prescribed in the Company's Charter; decide on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders of other companies, and decide on the remuneration and other benefits of such representatives;*

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

*k) Supervise and direct the General Director and other managers in the daily management of the Company's business operations;*

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

*l) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contributions to or acquisition of shares in other enterprises;*

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

*m) Approve the agenda, contents, and documents for meetings of the General Meeting of Shareholders; convene meetings of the General Meeting of Shareholders or conduct the collection of shareholders' opinions for the General Meeting of Shareholders to adopt resolutions;*

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

*n) Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

*o) Propose the dividend rate to be paid; decide on the time limit and procedures for dividend payment or the handling of losses arising during business operations;*

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) *Propose the reorganization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;*

q) *Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;*

q) *Decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the General Meeting of Shareholders; decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's Information Disclosure Regulations;*

r) *Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;*

r) *Be responsible to the shareholders for the Company's operations;*

s) *Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;*

s) *Treat all shareholders equally and respect the interests of relevant stakeholders related to the Company;*

t) *Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty*

t) *Appoint the person in charge of corporate governance;*

u) *Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.*

u) *Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter.*

3. *Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.*

3. *The Board of Directors shall adopt resolutions and decisions by voting at meetings, by collecting written opinions, or by other methods as prescribed in the Company's Charter. Each member of the Board of Directors shall have one vote.*

4. *Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.*

4. *In the event that a resolution or decision adopted by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, a resolution of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, and causes damage to the Company, the members who voted in favor of such resolution or decision shall be jointly and severally liable for such resolution or decision and shall compensate the Company for the damage incurred. Members who voted against the adoption of such resolution or decision shall be exempt from liability. In this case, shareholders of the Company shall have the right to request the Court to suspend the implementation of or annul such resolution or decision.*

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

**Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

*1. The Board of Directors shall approve contracts and transactions with a value of less than thirty-five percent (35%), or transactions that result in the total value of transactions arising within twelve (12) months from the date of the first transaction being less than thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, or another lower ratio or value as prescribed in the Company's Charter, between the Company and one of the following entities:*

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

*- Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of these individuals;*

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

*- Shareholders or authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary share capital of the Company, and their related persons;*

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

*- Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.*

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

*2. The representative of the Company signing the contract or transaction shall notify the members of the Board of Directors and the members of the Supervisory Board of the related parties involved in such contract or transaction and attach the draft contract or the principal contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notification, unless otherwise provided in the Company's Charter. A member of the Board of Directors who has interests related to the parties to the contract or transaction shall not have the right to vote.*

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

**Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

*1. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:*

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

*a) When the Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;*

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

*b) When the number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is fewer than the minimum number required by law;*

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

*c) Upon request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. The request to convene a General Meeting of Shareholders shall be made in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, and shall bear the signatures of the relevant shareholders or be made in multiple copies with the signatures of the relevant shareholders;*

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

*d) Upon request of the Supervisory Board;*

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

*đ) Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.*

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

*2. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders*

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

*The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board is fewer than the minimum number required under the Company's Charter, or from the date of receipt of a request as prescribed in Points c and d, Clause 1 of this Article.*

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

*3. The person convening the General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:*

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

*a) Prepare the list of shareholders entitled to attend the meeting;*

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

*b) Provide information and resolve complaints related to the list of shareholders;*

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

*c) Prepare the agenda and contents of the meeting*

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

*d) Prepare documents for the meeting;*

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

*đ) Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders in accordance with the proposed agenda of the meeting; prepare the list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;*

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

*e) Determine the time and venue of the meeting;*

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

*g) Send notices of invitation to the meeting to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;*

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

*h) Perform other tasks serving the meeting.*

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

##### **Article 14. Committees Assisting the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 3 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

*1. The Board of Directors may establish subordinate committees to be responsible for development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. The operation of the committees shall comply with the regulations of the Board of Directors. A committee's resolution shall be valid only when it is approved by a majority of the members present and voting at the committee meeting.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

*2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of committees under the Board of Directors, shall comply with the applicable laws and the provisions of the Company's Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.*

**CHƯƠNG IV**  
**CHAPTER IV**  
**CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

**Article 15. Meetings of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member who receives the highest number of votes or the highest voting percentage. In case there is more than one member receiving the highest and equal number of votes or voting percentage, the members shall elect, by majority vote, one of them to convene the meeting of the Board of Directors.*

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

*2. The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings when necessary.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

*3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:*

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

*a) At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;*

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

*b) At the request of the Director or General Director (General Manager) or at least five (05) other managers;*

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

*c) At the request of at least two (02) members of the Board of Directors;*

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

*d) In other cases as stipulated in the Company's Charter.*

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

*4. A request specified in Clause 3 of this Article shall be made in writing, clearly stating the purpose, the matters to be discussed, and the issues to be decided within the authority of the Board of Directors.*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp

Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*5. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. In case the Chairperson fails to convene the meeting as requested, the Chairperson shall be responsible for any damages incurred by the Company; the requesting party shall have the right to convene the meeting of the Board of Directors in place of the Chairperson.*

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 04 giờ trước thời điểm họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

*6. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of invitation to the meeting at least four (04) hours before the meeting time. The notice shall clearly specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided. The notice shall be accompanied by documents to be used at the meeting and voting ballots of the members.*

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

*The notice of invitation to the meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods as stipulated in the Company's Charter, and shall ensure that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.*

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

*7. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of invitation and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors.*

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

*Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors and to participate in discussions but shall not have the right to vote.*

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

*8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members are present. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have the required quorum, a second meeting may be convened within seven (07) days from the date scheduled for the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors are present.*

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

*9. A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at the meeting in the following cases:*

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

*a) Attending and voting directly at the meeting;*

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

*b) Authorizing another person to attend and vote on their behalf in accordance with Clause 11 of this Article;*

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

*c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;*

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

*d) Sending the voting ballot to the meeting by post, fax, or email;*

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

*đ) Sending the voting ballot by other means as stipulated in the Company's Charter.*

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

*10. In the case where a voting ballot is sent to the meeting by post, the ballot shall be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. The voting ballots shall only be opened in the presence of all persons attending the meeting.*

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

*11. Members shall attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote on their behalf if approved by a majority of the members of the Board of Directors.*

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*12. A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted if it is approved by a majority of the members attending the meeting; in case of an equal number of votes, the final decision shall follow the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.*

13. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, được thực hiện thông qua giấy tờ vật lý, thư điện tử (email) hoặc các phương tiện, công cụ khác theo Quyết định của Chủ tịch HĐQT trong từng thời kỳ.

*13. Meetings of the Board of Directors may be replaced by obtaining written opinions, conducted through physical documents, email, or other means and tools as decided by the Chairperson of the Board of Directors from time to time.*

## **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

### **Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

*1. Meetings of the Board of Directors shall be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, including the following main contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

*a) Name, address of the head office, and enterprise registration number of the Company;*

b) Thời gian, địa điểm họp;

*b) Time and venue of the meeting;*

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

*c) Purpose, agenda, and contents of the meeting;*

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

*d) Full name of each member attending the meeting or the person authorized to attend the meeting and the method of attendance; full names of members not attending the meeting and the reasons therefor;*

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

*đ) Matters discussed and voted on at the meeting;*

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

*e) Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting;*

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

*g) Voting results, clearly stating the members voting in favor, against, and abstaining;*

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

*h) Matters approved and the corresponding voting ratio for approval;*

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

*i) Full names and signatures of the chairperson of the meeting and the minute-taker, except in the case specified in Clause 2 of this Article.*

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

*2. In case the chairperson of the meeting or the minute-taker refuses to sign the minutes, the minutes shall still be valid if they are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents specified in Points a, b, c, d, dd, e, g, and h of Clause 1 of this Article.*

11  
3  
N  
D  
/ 71

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

*3. The chairperson of the meeting, the minute-taker, and those signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the Board of Directors meeting.*

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*4. The minutes of the Board of Directors meeting and documents used in the meeting shall be kept at the Company's head office.*

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

*5. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.*

11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40  
41  
42  
43  
44  
45  
46  
47  
48  
49  
50  
51  
52  
53  
54  
55  
56  
57  
58  
59  
60  
61  
62  
63  
64  
65  
66  
67  
68  
69  
70  
71  
72  
73  
74  
75  
76  
77  
78  
79  
80  
81  
82  
83  
84  
85  
86  
87  
88  
89  
90  
91  
92  
93  
94  
95  
96  
97  
98  
99  
100

**CHƯƠNG V**  
**CHAPTER V**  
**BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**  
**DISCLOSURE AND REPORTING OF INTERESTS**

**Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

**Article 17. Submission of Annual Reports**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

*1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors shall submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:*

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

*a) Report on the business performance of the Company;*

b) Báo cáo tài chính;

*b) Financial statements;*

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

*c) Report on the evaluation of the management and operation of the Company;*

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

*d) Appraisal report of the Supervisory Board.*

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

*2. The reports specified in Points a, b, and c of Clause 1 of this Article shall be sent to the Supervisory Board for appraisal no later than thirty (30) days prior to the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless otherwise provided in the Company's Charter.*

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

*3. The reports specified in Clauses 1 and 2 of this Article, the appraisal report of the Supervisory Board, and the audit report shall be kept at the Company's head office no later than ten (10) days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless the Company's Charter stipulates a longer period. Shareholders who have held shares of the Company continuously for at least one (01) year have the right to personally, or together with a lawyer, accountant, or certified auditor, directly review the reports specified in this Article.*

**Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 18. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

1. *The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on the business results and performance of the Company.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. *Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for their work and bonuses. The remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of the members of the Board of Directors and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall determine the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. *The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. *A member of the Board of Directors holding an executive position, or a member working on committees of the Board of Directors or performing tasks beyond the normal scope of duties of a member of the Board of Directors, may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment per assignment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. *Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties as members of the Board of Directors, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees of the Board of Directors.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

6. *Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover*

*liabilities of members of the Board of Directors arising from violations of law or the Company's Charter.*

## **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

### **Article 19. Disclosure of Related Interests**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

Unless the Company's Charter provides otherwise with stricter provisions, the disclosure of interests and related persons of the Company shall be carried out as follows:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

*1. A member of the Board of Directors of the Company shall declare to the Company his/her related interests, including:*

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

*a) Name, enterprise registration number, address of the head office, business lines of the enterprise in which he/she owns contributed capital or shares; the proportion and time of ownership of such contributed capital or shares;*

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

*b) Name, enterprise registration number, address of the head office, and business lines of the enterprise in which their related persons jointly own or separately own contributed capital or shares representing more than ten percent (10%) of the charter capital.*

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

*2. The declaration specified in Clause 1 of this Article shall be made within seven (07) working days from the date the related interest arises; any amendment or supplementation shall be notified to the Company within seven (07) working days from the date such amendment or supplementation occurs.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

*3. A member of the Board of Directors, acting in his/her own name or in the name of another person, who performs any work in any form within the business scope of the Company shall explain the nature and content of such work to the Board of Directors and may only carry out such work upon approval by a majority of the remaining members of the Board of Directors. If such work is carried out without disclosure or without the approval of the Board of Directors, all income derived from such activity shall belong to the Company.*



## CHƯƠNG VI

### CHAPTER VI

#### MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS

##### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 20. Relationship among Members of the Board of Directors**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

*1. The relationship among members of the Board of Directors is one of coordination. Members of the Board of Directors are responsible for informing one another of matters related to the handling of assigned tasks.*

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

*2. In the course of handling assigned tasks, the member of the Board of Directors primarily responsible for the task shall take the initiative to coordinate the handling of issues if they relate to areas under the responsibility of other members of the Board of Directors. In case there are differing opinions among members of the Board of Directors, the member primarily responsible shall report to the Chairperson of the Board of Directors for consideration and decision within his/her authority, or for convening a meeting or collecting opinions from members of the Board of Directors in accordance with the law, the Company's Charter, and this Regulation.*

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

*3. In case of reassignment of responsibilities among members of the Board of Directors, the members shall hand over the relevant tasks, files, and documents. Such handover shall be documented in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.*

##### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

##### **Article 21. Relationship with the Executive Management**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

*In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive management to implement. At the same time, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of such resolutions.*

##### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán**

##### **Article 22. Relationship with the Supervisory Board or the Audit Committee**

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

*1. The relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or the Audit Committee is one of coordination. The working relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or the Audit Committee shall be based on the principles of equality and independence, while maintaining close coordination and mutual support in the performance of their duties.*

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

*2. Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Supervisory Board or the Audit Committee, the Board of Directors is responsible for reviewing them and directing relevant departments to develop plans and promptly implement corrective measures.*

## CHƯƠNG VII

### CHAPTER VII

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

##### IMPLEMENTATION PROVISIONS

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

#### **Article 23. Effectiveness**

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE bao gồm 07 (bảy) chương và 23 điều, có hiệu lực thi hành và thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 03 năm 2026.

*1. The Regulation on the Operation of the Board of Directors of DNSE Securities Joint Stock Company consists of seven (07) chapters and twenty-three (23) articles. It takes effect and replaces the Regulation on the Operation of the Board of Directors issued under Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ dated March 26, 2026.*

2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này.

*2. Relevant units and individuals are responsible for organizing and implementing the provisions of this Regulation in accordance with its requirements.*

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có quy định nào chưa phù hợp, Hội đồng quản trị sẽ xem xét trình Đại hội đồng cổ đông để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được lập thành văn bản và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*3. During the implementation process, if any provision is found to be inappropriate, the Board of Directors shall consider submitting it to the General Meeting of Shareholders for amendment or supplementation as appropriate. Any amendment or supplementation to this Regulation shall be made in writing and approved by the General Meeting of Shareholders.*

4. Trong trường hợp quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan chưa được đề cập hoặc có đề cập nhưng quy định khác với nội dung trong bản Quy chế này thì quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng./.

*4. In cases where the provisions of the Company's Charter or relevant laws are not mentioned, or are mentioned but differ from those in this Regulation, the provisions of the Company's Charter and such laws shall automatically apply.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHAIRMAN**

**Nguyễn Hoàng Giang**



**DỰ THẢO**

**DRAFT**



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**

**REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

(Issued together with Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-DHDCD dated 26 March 2026 of the Annual General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company)

**Căn cứ:**

**Pursuant to:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020, and its amendments, supplements, and implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and its amendments, supplements, and implementing regulations;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and its amendments and supplements;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Minister of Finance guiding a number of provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, and its amendments and supplements;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Circular No. 121/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Ministry of Finance providing for the operations of securities companies and its amendments and supplements;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- Charter of Organization and Operation of DNSE Securities Joint Stock Company;

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026;
- Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-DHDCD dated 26 March 2026 of the Annual General Meeting of Shareholders;
- Các văn bản nội bộ và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có).
- Relevant internal documents and applicable legal regulations (if any).

**Lưu ý:** Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc người có thẩm quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE ban hành văn bản mới hủy bỏ/ thay thế hoặc sửa đổi/ bổ sung nội dung của các văn bản tham chiếu nêu trên, thì các văn bản mới mặc nhiên có hiệu lực áp dụng và thay thế văn bản đã ban hành trước đó (trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/ Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Năm có quy định khác).

*Note: In the event that competent state authorities and/or the authorized persons of DNSE Securities Joint Stock Company issue new documents repealing/replacing or amending/supplementing the contents of the aforementioned referenced documents, such new documents shall automatically take effect and replace the previously issued documents (unless otherwise provided by the competent state authorities or DNSE Securities Joint Stock Company).*

2026.03.26

## MỤC LỤC

### TABLE OF CONTENTS

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	6
<i>CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS</i>	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	6
<i>Article 1. Scope of Regulation and Applicability</i>	
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	6
<i>Article 2. Principles of Operation of the Board of Directors</i>	
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	7
<i>CHAPTER II. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS</i>	
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	7
<i>Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	8
<i>Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information</i>	
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	8
<i>Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	9
<i>Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors</i>	
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	11
<i>Article 7. Chairman of the Board of Directors</i>	
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	13
<i>Article 8. Removal, Dismissal, Replacement, and Additional Appointment of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	14
<i>Article 9. Method for Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	16
<i>Article 10. Notification of the Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors</i>	
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	18
<i>CHAPTER III. BOARD OF DIRECTORS</i>	
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	18
<i>Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors</i>	
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	21

<i>Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions</i>	
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường .....	21
<i>Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening an Extraordinary Annual General Meeting of Shareholders</i>	
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	23
<i>Article 14. Committees Assisting the Board of Directors</i>	
<b>CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>24</b>
<b>CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS</b>	
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	24
<i>Article 15. Meetings of the Board of Directors</i>	
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	27
<i>Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors</i>	
<b>CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....</b>	<b>29</b>
<b>CHAPTER V. DISCLOSURE AND REPORTING OF INTERESTS</b>	
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm.....	29
<i>Article 17. Submission of Annual Reports</i>	
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
<i>Article 18. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	31
<i>Article 19. Disclosure of Related Interests</i>	
<b>CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>32</b>
<b>CHAPTER VI. RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS</b>	
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	32
<i>Article 20. Relationship among Members of the Board of Directors</i>	
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành.....	32
<i>Article 21. Relationship with the Executive Board</i>	
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán.....	32
<i>Article 22. Relationship with the Supervisory Board or the Audit Committee</i>	
<b>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....</b>	<b>34</b>
<b>CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS</b>	
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	34
<i>Article 23. Effectiveness</i>	

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) ban hành Quy chế (“Quy chế”) hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (“Công ty” hoặc “DNSE”), gồm các nội dung sau:

*The Annual General Meeting of Shareholders (“AGM”) hereby issues the Regulations (“Regulations”) on the operation of the Board of Directors (“BOD”) of DNSE Securities Joint Stock Company (the “Company” or “DNSE”), comprising the following contents:*

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**  
*CHAPTER I*  
**GENERAL PROVISIONS**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**Article 1. Scope of Regulation and Applicability**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*1. Scope of regulation: The Regulations on the Operation of the Board of Directors provide for the organizational structure, principles of operation, rights, and obligations of the Board of Directors and its members to ensure their operation in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant provisions of law.*

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

*2. Subjects of application: These Regulations shall apply to the Board of Directors and its members.*

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

**Article 2. Principles of Operation of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

*1. The Board of Directors shall operate on the principle of collective decision-making. Members of the Board of Directors shall be individually responsible for their respective duties and shall collectively be responsible before the Annual General Meeting of Shareholders and before the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors in relation to the development of the Company.*

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

*2. The Board of Directors shall assign the Director (Chief Executive Officer) to direct the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.*

**CHƯƠNG II**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAPTER II**  
**MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

*1. Members of the Board of Directors shall have full rights as provided for under the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents relating to the financial status and business operations of the Company and its subsidiaries and related units.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

*2. Members of the Board of Directors shall have obligations as prescribed in the Company's Charter, including the following obligations:*

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

*a) Perform their duties in good faith, with due care and diligence in the best interests of the shareholders and the Company;*

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

*b) Attend all meetings of the Board of Directors and express opinions on the matters submitted for discussion;*

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

*c) Promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations;*

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

*d) Report to the Board of Directors at the next meeting any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and a member of the Board of Directors and his/her related persons; as well as transactions between the Company and a company in which such member of the Board of Directors was a founding member or a manager within the three (03) years preceding the time of the transaction;*

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

đ) Disclose information when conducting transactions in the Company's shares in accordance with the provisions of law.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Independent members of the Board of Directors of a listed company shall prepare a report evaluating the performance of the Board of Directors.

**Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

1. Members of the Board of Directors shall have the right to request the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, and other managers of the Company to provide information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its units.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

2. The requested managers shall provide information and documents promptly, fully, and accurately as requested by members of the Board of Directors. The procedures for requesting and providing such information shall be governed by the Company's Charter.

**Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 thành viên và tối đa là 11 thành viên.

1. The Board of Directors shall have no fewer than three (03) members and no more than eleven (11) members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. However, an individual may serve as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

3. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously complete their term of office, they shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties, unless otherwise provided in the Company's Charter.

4. Quy định về thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

4. Provisions on Independent Members of the Board of Directors and Non-Executive Members of the Board of Directors:

a) Số lượng:

a) Number:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có số lượng thành viên độc lập theo quy định như sau (i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; (ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; (iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

*The composition of the Board of Directors of the Company shall ensure that at least one-third (1/3) of the total members of the Board of Directors are non-executive members and that the number of independent members complies with the following requirements: (i) At least one (01) independent member where the Board of Directors has from three (03) to five (05) members; (ii) At least two (02) independent members where the Board of Directors has from six (06) to eight (08) members; (iii) At least three (03) independent members where the Board of Directors has from nine (09) to eleven (11) members. The Company shall limit, to the maximum extent possible, members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.*

b) Trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác, thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành có các quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động tương tự các thành viên HĐQT khác của Công ty.

*b) Unless otherwise provided in the Company's Charter, independent members of the Board of Directors and non-executive members of the Board of Directors shall have rights, obligations, operating methods, and coordination of activities similar to those of other members of the Board of Directors of the Company.*

**Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Members of the Board of Directors shall meet the following standards and conditions:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

*a) Not falling under the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

*b) Possessing professional qualifications and experience in business administration or in the fields and industries in which the Company operates, and not necessarily being a shareholder of the Company, unless otherwise provided in the Company's Charter;*

c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

c) *A member of the Board of Directors of a public company may concurrently serve as a member of the Board of Directors in no more than five (05) other companies;*

d) Thành viên Hội đồng quản trị của công ty chứng khoán không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;

d) *A member of the Board of Directors of a securities company shall not concurrently serve as a member of the Board of Directors, a member of the Members' Council, or the Chief Executive Officer (Director) of another securities company;*

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty (nếu có).

e) *Other standards and conditions as provided in the Company's Charter (if any).*

2. Ngoài các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 6, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

2. *In addition to the standards specified in Clause 1 of Article 6, an independent member of the Board of Directors shall satisfy the following standards and conditions:*

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

a) *Not currently working for the Company, its parent company, or its subsidiary; and not having worked for the Company, its parent company, or its subsidiary for at least three (03) consecutive years immediately preceding the appointment;*

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

b) *Not being a person who is currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with regulations;*

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

c) *Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the Company or a manager of the Company or its subsidiary;*

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

d) *Not being a person who directly or indirectly owns at least one percent (1%) of the total voting shares of the Company;*

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

đ) *Not having served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the Company for at least five (05) consecutive years immediately preceding the appointment, except in the case of being appointed for two (02) consecutive terms.*

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty (nếu có).

e) Other standards and conditions as provided in the Company's Charter (if any).

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

*3. An independent member of the Board of Directors shall notify the Board of Directors when he or she no longer satisfies the standards and conditions specified in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date on which such standards and conditions are no longer met. The Board of Directors shall notify the Annual General Meeting of Shareholders of the case where an independent member of the Board of Directors no longer meets the required standards and conditions at the next Annual General Meeting of Shareholders, or convene an Annual General Meeting of Shareholders to elect an additional or replacement independent member of the Board of Directors within six (06) months from the date of receiving the notification from the relevant independent member of the Board of Directors.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

*4. A non-executive member of the Board of Directors (hereinafter referred to as a "non-executive member") is a member of the Board of Directors who is not the Chief Executive Officer (Director), Deputy Chief Executive Officer (Deputy Director), Chief Accountant, or any other executive officer as prescribed in the Company's Charter*

## **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

### **Article 7. Chairman of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

*1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, removed from office, or dismissed by the Board of Directors from among its members.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

*2. The Chairman of the Board of Directors of the Company shall not concurrently hold the position of Chief Executive Officer.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

*3. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

*a) Formulate the programs and activity plans of the Board of Directors;*

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

b) Prepare the agenda, contents, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Supervise the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

đ) Chair the meetings of the Annual General Meeting of Shareholders;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

e) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed, the Board of Directors shall elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or the dismissal. In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his or her duties, he or she shall authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Company's Charter. If no authorization is given, or if the Chairman of the Board of Directors dies, is declared missing, is placed in temporary detention, is serving a prison sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment or compulsory education institution, absconds from the place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs, the remaining members shall elect one among themselves to serve as the Chairman of the Board of Directors based on the principle of majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

5. When deemed necessary, the Board of Directors shall decide on the appointment of a Company Secretary. The Company Secretary shall have the following rights and obligations:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

- a) Assist in organizing the convening of meetings of the Annual General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; record the minutes of meetings;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- b) Assist members of the Board of Directors in performing their assigned rights and obligations;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- c) Assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- d) Assist the Company in building shareholder relations and protecting the lawful rights and interests of shareholders; ensuring compliance with obligations relating to information provision, disclosure of information, and administrative procedures;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
- đ) Other rights and obligations as prescribed in the Company's Charter.

**Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 8. Removal, Dismissal, Replacement, and Additional Appointment of Members of the Board of Directors**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

1. The Annual General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors from office in the following cases:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- a) No longer meeting the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- b) Submitting a resignation which has been accepted;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- c) Other cases as provided in the Company's Charter.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

2. The Annual General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- a) Failing to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- b) Other cases as provided in the Company's Charter.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

3. When deemed necessary, the Annual General Meeting of Shareholders may decide to replace members of the Board of Directors or remove and dismiss members of the Board of Directors in cases other than those specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

4. The Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

a) The number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third of the number prescribed in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members decreases by more than one-third;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Quy chế này và/hoặc Điều lệ;

b) The number of independent members of the Board of Directors and/or non-executive members of the Board of Directors decreases such that the required ratio prescribed in these Regulations and/or the Company's Charter is no longer satisfied;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

c) Except for the cases specified in Points a and b of this Clause, the Annual General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been removed or dismissed at the next meeting.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 9. Method for Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo cơ chế sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử 04 (bốn) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa đủ số ứng viên. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

1. A shareholder or a group of shareholders holding ten percent (10%) or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors according to the following mechanism: a shareholder or a group of shareholders holding from ten percent (10%) to under twenty percent (20%) of the voting shares may nominate one (01) member; from twenty percent (20%) to under thirty percent (30%) may nominate two (02) members; from thirty percent (30%) to under forty percent (40%) may nominate three (03) members; from forty percent (40%) to under fifty percent (50%) may nominate four (04) members; and from fifty percent (50%) or more may nominate up to the maximum number of candidates. The nomination of candidates to the Board of Directors shall be carried out as follows:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

*a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors shall notify the attending shareholders of the formation of such group before the opening of the Annual General Meeting of Shareholders;*

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

*b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall have the right to nominate one or more persons as candidates for the Board of Directors in accordance with the decision of the Annual General Meeting of Shareholders. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate according to the decision of the Annual General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.*

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

*2. In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated through nomination and self-nomination is still insufficient as required under Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors shall be clearly disclosed before the Annual General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.*

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

*3. The voting for the election of members of the Board of Directors shall be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder shall have a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and each shareholder shall have the right to allocate all or part of such votes to one or several candidates. Candidates receiving the highest number of votes shall be elected in descending order of votes, starting from the candidate with the highest number*

of votes until the required number of members as stipulated in the Company's Charter is reached. In the event that two (02) or more candidates receive an equal number of votes for the final seat on the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or selection shall be made according to the criteria specified in the election regulations or the Company's Charter.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

4. The election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors shall be decided by the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with the principle of voting.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 10. Notification of the Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

1. Once candidates for the Board of Directors have been identified, the Company shall disclose information relating to such candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders on the official website of the Company so that shareholders may review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors shall provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and shall undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;  
a) Full name; date, month, and year of birth;
- b) Trình độ chuyên môn;  
b) Professional qualifications;
- c) Quá trình công tác;  
c) Employment history;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);  
d) Other managerial positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;  
đ) Interests related to the Company and its related parties;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;  
e) Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

*g) A public company shall disclose information regarding companies in which the candidate currently holds the position of member of the Board of Directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the candidate for the Board of Directors (if any).*

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

*2. The announcement of the results of the election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with the regulations guiding information disclosure.*



**CHƯƠNG III**  
**CHAPTER III**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

**Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

*1. The Board of Directors is the governing body of the Company and has full authority, on behalf of the Company, to decide on and exercise the rights and perform the obligations of the Company, except for those rights and obligations that fall under the authority of the Annual General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

*2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter, and the Annual General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

*a) Decide on the Company's strategies, medium-term development plans, and annual business plans;*

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

*b) Propose the types of shares and the total number of shares of each type that may be offered for sale;*

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

*c) Decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized to be offered for each type; decide on raising additional capital through other forms;*

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

*d) Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;*

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

*đ) Decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;*

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

*e) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;*

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) *Decide on solutions for market development, marketing, and technology;*

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

*h) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total value of assets recorded in the Company's most recent financial statements, and contracts or transactions falling within the decision-making authority of the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;*

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

*i) Elect, remove from office, or dismiss the Chairman of the Board of Directors; appoint, remove from office, execute, and terminate contracts with the Director or Chief Executive Officer and other key managers as prescribed in the Company's Charter; decide on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the Annual General Meeting of Shareholders of other companies, and decide on the remuneration and other benefits of such representatives;*

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

*k) Supervise and direct the Chief Executive Officer and other managers in the daily management of the Company's business operations;*

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

*l) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contributions to or acquisition of shares in other enterprises;*

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

*m) Approve the agenda, contents, and documents for meetings of the Annual General Meeting of Shareholders; convene meetings of the Annual General Meeting of Shareholders or conduct the collection of shareholders' opinions for the Annual General Meeting of Shareholders to adopt resolutions;*

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

*n) Submit the audited annual financial statements to the Annual General Meeting of Shareholders;*

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

*o) Propose the dividend rate to be paid; decide on the time limit and procedures for dividend payment or the handling of losses arising during business operations;*

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) *Propose the reorganization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;*

q) *Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;*

q) *Decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the Annual General Meeting of Shareholders; decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's Information Disclosure Regulations;*

r) *Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;*

r) *Be responsible to the shareholders for the Company's operations;*

s) *Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;*

s) *Treat all shareholders equally and respect the interests of relevant stakeholders related to the Company;*

t) *Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty*

t) *Appoint the person in charge of corporate governance;*

u) *Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.*

u) *Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter.*

3. *Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.*

3. *The Board of Directors shall adopt resolutions and decisions by voting at meetings, by collecting written opinions, or by other methods as prescribed in the Company's Charter. Each member of the Board of Directors shall have one vote.*

4. *Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.*

4. *In the event that a resolution or decision adopted by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, a resolution of the Annual General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, and causes damage to the Company, the members who voted in favor of such resolution or decision shall be jointly and severally liable for such resolution or decision and shall compensate the Company for the damage incurred. Members who voted against the adoption of such resolution or decision shall be exempt from liability. In this case, shareholders of the Company shall have the right to request the Court to suspend the implementation of or annul such resolution or decision.*

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

**Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

*1. The Board of Directors shall approve contracts and transactions with a value of less than thirty-five percent (35%), or transactions that result in the total value of transactions arising within twelve (12) months from the date of the first transaction being less than thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, or another lower ratio or value as prescribed in the Company's Charter, between the Company and one of the following entities:*

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other managers, and related persons of these individuals;*
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- *Shareholders or authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary share capital of the Company, and their related persons;*
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
- *Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.*

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

*2. The representative of the Company signing the contract or transaction shall notify the members of the Board of Directors and the members of the Supervisory Board of the related parties involved in such contract or transaction and attach the draft contract or the principal contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notification, unless otherwise provided in the Company's Charter. A member of the Board of Directors who has interests related to the parties to the contract or transaction shall not have the right to vote.*

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

**Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening an Extraordinary Annual General Meeting of Shareholders**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

*1. The Board of Directors shall convene an extraordinary Annual General Meeting of Shareholders in the following cases:*

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

*a) When the Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;*

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

*b) When the number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is fewer than the minimum number required by law;*

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

*c) Upon request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. The request to convene an Annual General Meeting of Shareholders shall be made in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, and shall bear the signatures of the relevant shareholders or be made in multiple copies with the signatures of the relevant shareholders;*

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

*d) Upon request of the Supervisory Board;*

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

*đ) Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.*

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

*2. Convening an Extraordinary Annual General Meeting of Shareholders*

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

*The Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board is fewer than the minimum number required under the Company's Charter, or from the date of receipt of a request as prescribed in Points c and d, Clause 1 of this Article.*

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

*3. The person convening the Annual General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:*

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

*a) Prepare the list of shareholders entitled to attend the meeting;*

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

11/11/2024

- b) *Provide information and resolve complaints related to the list of shareholders;*
- c) **Lập chương trình và nội dung cuộc họp;**
- c) *Prepare the agenda and contents of the meeting*
- d) **Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;**
- d) *Prepare documents for the meeting;*
- đ) **Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;**
- đ) *Draft resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with the proposed agenda of the meeting; prepare the list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;*
- e) **Xác định thời gian và địa điểm họp;**
- e) *Determine the time and venue of the meeting;*
- g) **Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;**
- g) *Send notices of invitation to the meeting to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;*
- h) **Các công việc khác phục vụ cuộc họp.**
- h) *Perform other tasks serving the meeting.*

**Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

**Article 14. Committees Assisting the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 3 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

*1. The Board of Directors may establish subordinate committees to be responsible for development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. The operation of the committees shall comply with the regulations of the Board of Directors. A committee's resolution shall be valid only when it is approved by a majority of the members present and voting at the committee meeting.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

*2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of committees under the Board of Directors, shall comply with the applicable laws and the provisions of the Company's Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.*

**CHƯƠNG IV**  
**CHAPTER IV**  
**CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

**Article 15. Meetings of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member who receives the highest number of votes or the highest voting percentage. In case there is more than one member receiving the highest and equal number of votes or voting percentage, the members shall elect, by majority vote, one of them to convene the meeting of the Board of Directors.*

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

*2. The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings when necessary.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

*3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:*

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

*a) At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;*

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

*b) At the request of the Director or Chief Executive Officer (General Manager) or at least five (05) other managers;*

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

*c) At the request of at least two (02) members of the Board of Directors;*

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

*d) In other cases as stipulated in the Company's Charter.*

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

*4. A request specified in Clause 3 of this Article shall be made in writing, clearly stating the purpose, the matters to be discussed, and the issues to be decided within the authority of the Board of Directors.*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp

Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*5. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. In case the Chairperson fails to convene the meeting as requested, the Chairperson shall be responsible for any damages incurred by the Company; the requesting party shall have the right to convene the meeting of the Board of Directors in place of the Chairperson.*

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 04 giờ trước thời điểm họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

*6. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of invitation to the meeting at least four (04) hours before the meeting time. The notice shall clearly specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided. The notice shall be accompanied by documents to be used at the meeting and voting ballots of the members.*

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

*The notice of invitation to the meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods as stipulated in the Company's Charter, and shall ensure that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.*

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

*7. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of invitation and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors.*

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

*Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors and to participate in discussions but shall not have the right to vote.*

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

*8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members are present. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have the required quorum, a second meeting may be convened within seven (07) days from the date scheduled for the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors are present.*

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

*9. A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at the meeting in the following cases:*

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

*a) Attending and voting directly at the meeting;*

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

*b) Authorizing another person to attend and vote on their behalf in accordance with Clause 11 of this Article;*

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

*c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;*

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

*d) Sending the voting ballot to the meeting by post, fax, or email;*

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

*đ) Sending the voting ballot by other means as stipulated in the Company's Charter.*

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

*10. In the case where a voting ballot is sent to the meeting by post, the ballot shall be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. The voting ballots shall only be opened in the presence of all persons attending the meeting.*

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

*11. Members shall attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote on their behalf if approved by a majority of the members of the Board of Directors.*

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*12. A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted if it is approved by a majority of the members attending the meeting; in case of an equal number of votes, the final decision shall follow the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.*

13. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, được thực hiện thông qua giấy tờ vật lý, thư điện tử (email) hoặc các phương tiện, công cụ khác theo Quyết định của Chủ tịch HĐQT trong từng thời kỳ.

*13. Meetings of the Board of Directors may be replaced by obtaining written opinions, conducted through physical documents, email, or other means and tools as decided by the Chairperson of the Board of Directors from time to time.*

## **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

### **Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

*1. Meetings of the Board of Directors shall be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, including the following main contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

*a) Name, address of the head office, and enterprise registration number of the Company;*

b) Thời gian, địa điểm họp;

*b) Time and venue of the meeting;*

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

*c) Purpose, agenda, and contents of the meeting;*

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

*d) Full name of each member attending the meeting or the person authorized to attend the meeting and the method of attendance; full names of members not attending the meeting and the reasons therefor;*

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

*đ) Matters discussed and voted on at the meeting;*

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

*e) Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting;*

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

*g) Voting results, clearly stating the members voting in favor, against, and abstaining;*

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

*h) Matters approved and the corresponding voting ratio for approval;*

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

*i) Full names and signatures of the chairperson of the meeting and the minute-taker, except in the case specified in Clause 2 of this Article.*

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

*2. In case the chairperson of the meeting or the minute-taker refuses to sign the minutes, the minutes shall still be valid if they are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents specified in Points a, b, c, d, dd, e, g, and h of Clause 1 of this Article.*

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

*3. The chairperson of the meeting, the minute-taker, and those signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the Board of Directors meeting.*

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*4. The minutes of the Board of Directors meeting and documents used in the meeting shall be kept at the Company's head office.*

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

*5. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.*

## CHƯƠNG V

### CHAPTER V

#### BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH DISCLOSURE AND REPORTING OF INTERESTS

##### Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

###### **Article 17. Submission of Annual Reports**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

*1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors shall submit the following reports to the Annual General Meeting of Shareholders:*

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

*a) Report on the business performance of the Company;*

b) Báo cáo tài chính;

*b) Financial statements;*

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

*c) Report on the evaluation of the management and operation of the Company;*

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

*d) Appraisal report of the Supervisory Board.*

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

*2. The reports specified in Points a, b, and c of Clause 1 of this Article shall be sent to the Supervisory Board for appraisal no later than thirty (30) days prior to the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless otherwise provided in the Company's Charter.*

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

*3. The reports specified in Clauses 1 and 2 of this Article, the appraisal report of the Supervisory Board, and the audit report shall be kept at the Company's head office no later than ten (10) days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless the Company's Charter stipulates a longer period. Shareholders who have held shares of the Company continuously for at least one (01) year have the right to personally, or together with a lawyer, accountant, or certified auditor, directly review the reports specified in this Article.*

##### Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

###### **Article 18. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

1. *The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on the business results and performance of the Company.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. *Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for their work and bonuses. The remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of the members of the Board of Directors and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall determine the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the Annual General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. *The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and shall be reported to the Annual General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. *A member of the Board of Directors holding an executive position, or a member working on committees of the Board of Directors or performing tasks beyond the normal scope of duties of a member of the Board of Directors, may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment per assignment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. *Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties as members of the Board of Directors, including expenses arising from attending meetings of the Annual General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees of the Board of Directors.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

6. *Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the Annual General Meeting of Shareholders. Such insurance shall*

not cover liabilities of members of the Board of Directors arising from violations of law or the Company's Charter.

## **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

### **Article 19. Disclosure of Related Interests**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

Unless the Company's Charter provides otherwise with stricter provisions, the disclosure of interests and related persons of the Company shall be carried out as follows:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

*1. A member of the Board of Directors of the Company shall declare to the Company his/her related interests, including:*

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

*a) Name, enterprise registration number, address of the head office, business lines of the enterprise in which he/she owns contributed capital or shares; the proportion and time of ownership of such contributed capital or shares;*

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

*b) Name, enterprise registration number, address of the head office, and business lines of the enterprise in which their related persons jointly own or separately own contributed capital or shares representing more than ten percent (10%) of the charter capital.*

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

*2. The declaration specified in Clause 1 of this Article shall be made within seven (07) working days from the date the related interest arises; any amendment or supplementation shall be notified to the Company within seven (07) working days from the date such amendment or supplementation occurs.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

*3. A member of the Board of Directors, acting in his/her own name or in the name of another person, who performs any work in any form within the business scope of the Company shall explain the nature and content of such work to the Board of Directors and may only carry out such work upon approval by a majority of the remaining members of the Board of Directors. If such work is carried out without disclosure or without the approval of the Board of Directors, all income derived from such activity shall belong to the Company.*

## CHƯƠNG VI

### CHAPTER VI

#### MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 20. Relationship among Members of the Board of Directors**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

*1. The relationship among members of the Board of Directors is one of coordination. Members of the Board of Directors are responsible for informing one another of matters related to the handling of assigned tasks.*

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

*2. In the course of handling assigned tasks, the member of the Board of Directors primarily responsible for the task shall take the initiative to coordinate the handling of issues if they relate to areas under the responsibility of other members of the Board of Directors. In case there are differing opinions among members of the Board of Directors, the member primarily responsible shall report to the Chairperson of the Board of Directors for consideration and decision within his/her authority, or for convening a meeting or collecting opinions from members of the Board of Directors in accordance with the law, the Company's Charter, and this Regulation.*

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

*3. In case of reassignment of responsibilities among members of the Board of Directors, the members shall hand over the relevant tasks, files, and documents. Such handover shall be documented in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.*

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Ban Điều hành**

##### **Article 21. Relationship with the Executive Board**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

*In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the Chief Executive Officer and the executive management to implement. At the same time, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of such resolutions.*

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán**

##### **Article 22. Relationship with the Supervisory Board or the Audit Committee**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

*1. The relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or the Audit Committee is one of coordination. The working relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or the Audit Committee shall be based on the principles of equality and independence, while maintaining close coordination and mutual support in the performance of their duties.*

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

*2. Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Supervisory Board or the Audit Committee, the Board of Directors is responsible for reviewing them and directing relevant departments to develop plans and promptly implement corrective measures.*

**CHƯƠNG VII**  
**CHAPTER VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**  
**IMPLEMENTATION PROVISIONS**

**Điều 23. Hiệu lực thi hành**

**Article 23. Effectiveness**

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE bao gồm 07 (bảy) chương và 23 điều, có hiệu lực thi hành và thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 03 năm 2026.

*1. The Regulation on the Operation of the Board of Directors of DNSE Securities Joint Stock Company consists of seven (07) chapters and twenty-three (23) articles. It takes effect and replaces the Regulation on the Operation of the Board of Directors issued under Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-DHDCD dated March 26, 2026.*

2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này.

*2. Relevant units and individuals are responsible for organizing and implementing the provisions of this Regulation in accordance with its requirements.*

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có quy định nào chưa phù hợp, Hội đồng quản trị sẽ xem xét trình Đại hội đồng cổ đông để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được lập thành văn bản và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*3. During the implementation process, if any provision is found to be inappropriate, the Board of Directors shall consider submitting it to the Annual General Meeting of Shareholders for amendment or supplementation as appropriate. Any amendment or supplementation to this Regulation shall be made in writing and approved by the Annual General Meeting of Shareholders.*

4. Trong trường hợp quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan chưa được đề cập hoặc có đề cập nhưng quy định khác với nội dung trong bản Quy chế này thì quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng./.

*4. In cases where the provisions of the Company's Charter or relevant laws are not mentioned, or are mentioned but differ from those in this Regulation, the provisions of the Company's Charter and such laws shall automatically apply.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**NGUYỄN HOÀNG GIANG**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE  
DNSE SECURITIES JOINT  
STOCK COMPANY  
Số/No.: 16 /2026/TTr-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness  
Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026  
Hanoi, March 23, 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Miễn nhiệm và Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030**

**PROPOSAL**

**Re: Dismissal and Election of members of the Board of Directors and member of the Supervisory Board for the term 2025 - 2030**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

**To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company**

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments, supplements, replacements, and implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Securities Law No.54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, the Accounting Law, the Independent Auditing Law, the State Budget Law, Law on Management and Use of Public Property, the Tax Administration Law, and the National Reserve Law dated November 29, 2024, and guidelines for implementation;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ Phần Chứng khoán DNSE/ Pursuant to the Charter of DNSE Securities Joint Stock Company;
- Các quy định pháp luật, quy định nội bộ có liên quan/ Relevant laws and internal regulations.

Hội đồng quản trị DNSE kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐ**”) về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”), thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

The Board of Directors of DNSE would like to submit to the Annual General Meeting of Shareholders (“**AGM**”) on the election of members of the BOD and BOS for the term 2025 – 2030 as follow:

**1. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030:**

**Election of additional members of the Board of Directors for the term 2025 – 2030:**



Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Thành viên HĐQT đã gửi Đơn từ nhiệm đến HĐQT vào ngày 05/03/2026. Để đảm bảo duy trì đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ DNSE, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

*Ms. Phạm Thị Thanh Hoa – Member of the Board of Directors – submitted her resignation letter to the Board of Directors on March 5th 2026. In order to ensure the maintenance of a sufficient number of members of the BOD in accordance with the current regulations of DNSE, BOD respectfully submits to the AGM for approval:*

- **Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT:** 01 thành viên.

*Number of additional elected members of the Board of Directors: 01 members.*

- **Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được bầu thay thế:** 2025 – 2030.

*Term of office of newly elected members of the Board of Directors: 2025 – 2030.*

## **2. Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030:**

*Election of additional members of the BOS for the term 2025 – 2030:*

Trong 03 thành viên BKS đương nhiệm của DNSE có 02 thành viên sẽ kết thúc nhiệm kỳ là:

*Of the 03 incumbent members of the BOS of DNSE, there is 02 member who will end his term:*

<b>Thành viên BKS</b> <i>Member of the BOS</i>	<b>Chức vụ hiện đang nắm giữ</b> <i>Current Position</i>
Bà Nguyễn Quỳnh Mai <i>Ms Nguyen Quynh Mai</i>	Trưởng ban BKS <i>Member of the BOS</i>
Ông Trần Vĩnh Cửu <i>Mr Tran Vinh Cuu</i>	Thành viên BKS <i>Member of the BOS</i>

Để đảm bảo duy trì đủ số lượng thành viên BKS theo quy định hiện hành của DNSE, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

*In order to ensure the maintenance of a sufficient number of members of the BOS in accordance with the current regulations of DNSE, the BOD respectfully submits to the AGM for approval:*

- **Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS thay thế thành viên hết nhiệm kỳ:** 02 thành viên.

*Number of additional members elected to replace the member of the BOS at the end of his term: 02 member.*

- **Nhiệm kỳ của thành viên BKS mới được bầu thay thế:** 2025 – 2030.

*Term of office of newly elected members of the Supervisory Board: 2025 – 2030.*

Thông tin ứng viên được bầu bổ sung vào thành viên HĐQT, BKS và Quy chế bầu cử được đính kèm theo Tờ trình này.

Information on additional elected candidates for members of the BOD, the BOS and the Appointment Regulation is attached to this Proposal.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VP HĐQT/ Archive: BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTOR**

CHAIRMAN



**Nguyễn Hoàng Giang**

